|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  NĂM HỌC 2022 – 2023 |

**ĐỀ THI MÔN: NGỮ VĂN**

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

*(Đề thi gồm có 02 trang)*

***Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề***

Ngày thi: 07/6/2022

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Một chàng trai quyết định hiện thực hóa ước mơ của mình. Nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để thực hiện điều đó. Anh ta đến bên mẹ:*

*- Mẹ ơi, giúp con với!. - Con trai, mẹ sẵn sàng giúp con, nhưng mẹ không thể. Mọi thứ mẹ có, mẹ đã cho con rồi. Chàng trai đến gặp một nhà thông thái:*

*- Thưa ngài, hãy chỉ cho tôi, ở đâu tôi có thể tìm ra sức mạnh để biến ước mơ của mình thành hiện thực?*

*- Người ta bảo trên ngọn Everest ấy. Ta đã tới nhưng không tìm thấy gì ngoài những cơn gió tuyết lạnh. Và khi ta trở về, thời gian đã mất không lấy lại được...*

*Chàng trai đi hỏi rất nhiều người nữa, nhưng kết quả của hành trình đi tìm sức mạnh vẫn chỉ là sự hoang mang.*

*- Tại sao cháu có vẻ lo lắng vậy? Một ông lão đi ngang qua hỏi chàng trai.*

*- Cháu có một ước mơ, ông ạ. Nhưng cháu không biết lấy đâu ra sức mạnh để thực hiện ước mơ ấy. Cháu đã hỏi khắp rồi nhưng không ai có thể giúp cháu.*

*- Không ai à, ông lão nháy mắt – cháu đã hỏi bản thân mình chưa?*

*(Theo Bạn chỉ sống có một lần, Bộ sách Keep Calm, Nhã Nam tuyển chọn, NXB Trẻ 2017, trang 8-9)*

***Thực hiện các yêu cầu:***

**Câu 1**. Chỉ ra 01 thành phần biệt lập và 01 phép liên kết trong đoạn sau:

***Một chàng trai quyết định hiện thực hóa ước mơ của mình. Nhưng anh ta không đủ mạnh mẽ để thực hiện điều đó. Anh ta đến bên mẹ:***

***- Mẹ ơi, giúp con với!***

**Câu 2**. Em hiểu như thế nào về lời của ông lão: *cháu đã hỏi bản thân mình chưa?*

**Câu 3**. Nêu 01 khó khăn mà mỗi người có thể gặp trong quá trình thực hiện ước mơ của mình.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**: Viết một đoạn văn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn về ý nghĩa của ước mơ đối với mỗi người.

**Câu 2 (5.0 điểm)**: Cảm nhận của em về vẻ đẹp mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước trong hai khổ thơ sau:

*Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.*

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ*, Thanh Hải, SGK Ngữ văn 9, Tập 2, NXB Giáo dục 2013, trang 55-56)

*………………….. HẾT…………………*

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT - NĂM HỌC 2022-2023**

**GỢI Ý ĐÁP ÁN MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **I. Phần đọc- hiểu**  **( 3 điểm)** | **1** | Thành phần biệt lập được sử dụng trong đoạn văn là thành phần gọi - đáp: “ơi” | 0.5 |
| Học sinh xác định được một trong các phép liên kết sau:  - Phép thế: “anh ta” thế cho “một chàng trai”;  - Phép nối: bằng quan hệ từ “nhưng”;  - Phép lặp từ ngữ “anh ta”. | 0.5 |
| **2** | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, đảm bảo tính thuyết phục khi lí giải nhận định của bản thân.  Ví dụ: *Trả lời câu hỏi của chàng trai, ông lão đặt lại bằng một câu hỏi tu từ “cháu đã hỏi bản thân mình chưa?”. Thực vậy,* ***để biến ước mơ của mình thành hiện thực, chúng ta cần câu trả lời ở chính sự can đảm và nỗ lực của bản thân. Bởi chỉ có chúng ta mới có thể biết chính xác ước mơ của mình là gì.*** | 1.0 |
| **3** | Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách. Tuy nhiên phải xác định rõ một khó khăn cụ thể và giải thích được lí do nó là trở ngại cho mỗi người.  Ví dụ: ***Trở ngại lớn nhất mà một người có thể gặp phải trong quá trình thực hiện ước mơ của mình, theo tôi đó niềm tin vào bản thân. Bởi ước mơ có thể vô cùng đẹp đẽ, vô cùng hoài bão. Nhưng nếu chúng ta không có đủ niềm tin vào chính mình thì sẽ không có đủ sức mạnh để đi đến cùng. Lúc đó, ước mơ sẽ chỉ mãi là ước mơ mà thôi.*** | 0,5  0,5 |
| **II. Phần làm văn**  **( 7 điểm)** | **1** | \* Đảm bảo về hình thức trình bày về một đoạn văn nghị luận xã hội, không có lỗi chính tả; đảm bảo tính lập luận chặt chẽ. | 0,25 |
| \* Nội dung dàn ý:  - Mở đoạn: Khẳng định vai trò quan trọng của ước mơ và ý nghĩa to lớn của nó đối với mỗi con người. | 0,25 |
| - Giải thích:  + Ước mơ là gì? Đó là những mơ ước tốt đẹp của con người về điều bản thân mong muốn mình sẽ trở thành trong tương lai.  + Ước mơ có ý nghĩa vô cùng to lớn. Nó chính là động lực đề con người ta cố gắng phấn đấu vươn tới. Từ đó hoàn thiện bản thân hơn. | 0,5 |
| - Dẫn chứng về những ước mơ làm thay đổi con người. | 0,25 |
| - Lợi ích cụ thể khi ta biết nỗ lực biến ước mơ thành hành động. | 0,25 |
| - Mở rộng vấn đề: Phê bình những con người thiếu nghị lực sống, không có ý chí thay đổi cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn. | 0,25 |
| - Liên hệ bản thân: Đưa ra nhận thức và hành động đúng đắn của bản thân lúc này để nuôi dưỡng và biến ước mơ của mình thành hiện thực. | 0,25 |
| **2** | \* Đảm bảo hình thức trình bày một văn bản nghị luận về một đoạn thơ; không mắc các lỗi diễn đạt, lỗi trình bày; khuyến khích những bài làm mang tính sáng tạo. | 0,5 |
| **a. Mở bài:**  - Giới thiệu sơ lược về tác giả, tác phẩm và vị trí trích đoạn | 0,25 |
| - Nêu được vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên và mùa xuân đất nước được tác giả thể hiện qua hai khổ thơ đầu của bài thơ. | 0,25 |
| **b. Thân bài:**  - Từ sự thay đổi của cảnh sắc thiên nhiên đã khơi nguồn cảm hứng của nhà thơ về mùa xuân của đất trời.  + Những đặc điểm tiêu biểu của mùa xuân đã được tác giả liệt kê qua những màu sắc của như “dòng sông xanh”, “bông hoa tím biếc” cho tới âm thanh của tiếng chim“chiền chiện” đánh thức cả đất trời.  + Hình ảnh ẩn dụ của “giọt long lanh” là biểu tượng cho những vẻ đẹp tinh tuý nhất của thiên nhiên dường như được cụ thể hoá thành những giọt sương mai có thể nâng niu chạm lấy được.  -> Mùa xuân của đất trời vừa có cả chiều sâu theo cả dòng sông xuân, lại vừa có cả không gian cao, xa của trời xuân bao la, rộng lớn. Điều đó khiến lòng người lâng lâng ngây ngất trong niềm vui hân hoan của thời khắc chuyển mùa. | 1,5 |
|  | - Bên cạnh sự thay đổi của đất trời, mùa xuân về còn làm cho không khí lao động và chiến đấu càng thêm vui tươi, rộn rã.  + Điệp từ “mùa xuân” nhấn mạnh hình tượng những người  chiến sĩ đang ra sức bảo vệ quê hương và hình ảnh những người lao động đang xây dựng đất nước trở nên càng kì vĩ, lớn lao.  + “Lộc” xuân ở đây không chỉ là màu lá nguỵ trang, mùa của mạ non xanh bát ngát mà còn là ẩn dụ cho sức sống, sự phát triển đi lên không ngừng của cả một dân tộc anh hùng. -> Khí thế hăng say ấy như hừng hực cháy trong tất cả mọi người với tâm thể hối hả, hăng say không chút mệt mỏi. | 1,5 |
| - Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. | 0,5 |
| **c. Kết bài:**  - Thông qua ba khổ thơ đầu bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, tác giả Thanh Hải đã bày tỏ tình yêu và sự tự hào của bản thân dành cho tổ quốc.  - Liên hệ bản thân. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THANH HÓA**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: **120 phút***(không kể thời gian giao đề)*  *Ngày thi: 17/6/2022*  *(Đề thi có 02 phần, gồm 02 trang)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Một ngày nọ, người bố giàu có dẫn cậu con trai của mình thăm thú một ngôi làng. Người bố muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào. Họ đã dành thời gian tham quan cánh đồng của một gia đình nghèo. Sau khi trở về, người bố hỏi cậu con trai:*

*- Con thấy chuyến đi thế nào?*

*- Rất tuyệt bố ạ!*

*Người bố hỏi:*

*- Con đã thấy người nghèo sống thế nào chưa?*

*- Vâng, con thấy rồi ạ!*

*- Vậy nói cho bố nghe, con học được gì từ chuyến đi này?*

*Cậu bé trả lời:*

*- Chúng ta có một con chó, họ có bốn. Chúng ta có bể bơi, họ có những con sông. Chúng ta dùng đèn vào ban đêm, còn họ có những ngôi sao. Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng.*

*Cậu bé nói thêm:*

*- Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào!*

*Người bố vô cùng ngạc nhiên, ông nhìn cậu con trai, mỉm cười đáp:*

*- Chúng ta không giàu có chỉ vì có nhiều tiền. Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có con ạ!*

*(“Cảm ơn bố đã cho con thấy chúng ta nghèo như thế nào?”,* dẫn theo *http://quantrimang.com/cau-chuyen-y-nghia-ve-cuoc-song,* 2018*)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản trên.

**Câu 2.** Theo văn bản, người bố muốn cho con trai của mình thấy điều gì khi dẫn con thăm thú một ngôi làng?

**Câu 3**. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn: *“Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng”.*

**Câu 4**. Anh/chị có đồng tình với quan điểm của người bố *“Tình yêu, lòng trắc ẩn, gia đình, tình bạn, những giá trị đích thực mới khiến chúng ta thực sự giàu có”* trong văn bản không? Vì sao?

**PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung văn bản phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn ***về ý nghĩa của sự trải nghiệm*** đối với mỗi người trong cuộc sống.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*Hát rằng: cá bạc biển Đông lặng,*

*Cá thu biển Đông như đoàn thoi*

*Đêm ngày dệt biến muôn luồng sáng.*

*Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá”* – Huy Cận, Ngữ văn 9, tập một, NXBGD Việt Nam, năm 2018, tr.139, tr.140)

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

---------------------- Hết ---------------------------

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THANH HÓA** | | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  *HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC*  **Môn thi: NGỮ VĂN** | |
| **Phần/ Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Điểm** | |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** | |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: Phương thức tự sự /Tự sự.  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Nếu thí sinh nếu được phương thức thực sự và nêu thêm phương thức khác thì khuyến khích cho 0,25 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.* | | 0,5 | |
| **2** | Theo văn bản, người bố *muốn cho con trai của mình thấy một người nghèo có thể nghèo đến mức nào.*  **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.* | | 0,5 | |
| **3** | Tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn văn: *“Chúng ta có những bức tường để bảo vệ mình, họ có bạn bè. Chúng ta có ti vi, còn họ dành thời gian cho gia đình và họ hàng”:*  - Các hình ảnh liệt kê: *“những bức tường”, “ti vi”, “bạn bè, gia đình”, “họ hàng”*  - Biện pháp liệt kê nhân mạnh những sự khác biệt trong cuộc sống của hai cha con và những người ở ngôi làng mà họ đến thăm. Qua đó, thấy được suy nghĩ của cậu bé về giàu, nghèo. Từ đó giúp người đọc nhận ra giá trị tinh thần như tình bạn, tình yêu, tình cảm gia đình, họ hàng mới là những giá trị đích thực làm cho cuộc sống con người thực sự giàu có.  - Giúp cho đoạn văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.  **Hướng dẫn chấm**:  - *Thí sinh trả lời đầy đủ như đáp án: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh trả lời đầy đủ ý 1 như đáp án: 0,25 điểm.*  *- Thí sinh trả lời đầy đủ ý 2 trong đáp án: 0,5 điểm*  *- Thí sinh trả lời ý 3 như đáp án: 0,25 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: không cho điểm.*  *(Lưu ý: Thí sinh có cách diễn đạt khác nhưng đúng ý trong đáp án vẫn cho điểm).* | | 0,25  0,5  0,25 | |
|  | - Thí sinh bày tỏ quan điểm của bản thân: đồng tình/không đồng tình/không hoàn toàn đồng tình.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  **Hướng dẫn chấm**:  *- Thí sinh bày tỏ quan điểm cá nhân và lí giải hợp lí, thuyết phục: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh bày tỏ quan điệm cá nhân và lí giải hợp lí nhưng chưa thật đầy đủ: 0,75 điểm. - Thí sinh chỉ bày tỏ quan điểm cá nhân, không lí giải: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không trả lời hoặc trả lời nhưng lí giải không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp huật: không cho điểm.* | | 0,5  0,5 | |
| **II** | **TẠO LẬP VĂN BẢN** | | **7,0** | |
| **1** | **Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống.** | | **2,0** | |
|  | a. **Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.**  Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng - phân - hợp, song hành. | | 0,25 | |
| b. **Xác định đúng vấn đề nghị luận**. Ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống. | | 0,25 | |
| c. **Triển khai vấn đề nghị luận.**  Thí sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần tập trung làm rõ ý nghĩa của sự trải nghiệm đối với mỗi người trong cuộc sống. Có thể theo hướng sau: | | 1,25 | |
| - Trải nghiệm đem lại hiểu biết và kinh nghiệm thực tế, giúp con người mở rộng tầm nhìn, làm giàu vốn sống, kĩ năng, nâng cao giá trị của bản thân. Từ đó có những đóng góp tích cực cho cộng đồng.  - Trải nghiệm giúp con người khám phá chính mình, tôi luyện bản lĩnh cá nhân, dũng cảm dấn thân, bình tĩnh đón nhận và vượt qua nghịch cảnh để trưởng thành hơn, mở ra cánh cửa thành công, hạnh phúc.  - Trải nghiệm sẽ giúp con người cảm nhận được sự đa dạng, phong phú của cuộc sống, góp phần làm cho cuộc sống ý nghĩa hơn...  *(Thí sinh lấy dẫn chứng phù hợp để làm rõ vấn đề).* | |  | |
| **Hướng dẫn chấm:**  *- Thí sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu: 1,25 điểm. - Thí sinh lập luận chặt chẽ, thuyết phục, có dẫn chứng nhưng chưa tiêu biểu: 1,0 điểm.*  *- Thí sinh lập luận chưa chặt chẽ, lí lẽ chưa thật xác đáng, dẫn chứng chưa phù hợp: 0,75 điểm.*  *- Thí sinh lập luận chung chung, lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề cần nghị luận, không có dẫn chứng: 0,5 điểm.*  *- Thí sinh không xác định được vấn đề nghị luận, không lập luận, không lí giải, không có dân chúng không cho điểm.* | |  | |
| d. Chính tả, dùng từ, đặt câu, sáng tạo:  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | 0,25 | |
| **2** | **Cảm nhận đoạn thơ trong bài “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận, từ đó nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.** | | **5,0** | |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học**  Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | | 0,25 | |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Vẻ đẹp của thiên nhiên, con người và những nét nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ, nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. | | 0,5 | |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận**  Thí sinh biết triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; biết vận dụng tốt các phương pháp lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý sau: | |  | |
| \* **Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm, vị trí đoạn thơ.**  - Huy Cận là nhà thơ tiêu biểu trong nền thơ ca hiện đại Việt Nam. Thơ Huy Cận dồi dào cảm hứng về thiên nhiên, đất nước, con người. Đặc biệt sau Cách mạng, hồn thơ Huy Cận thực sự nảy nở trở lại, hòa với niềm vui chung của cuộc sống mới, con người mới.  - Bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” được Huy Cận sáng tác vào giữa năm 1958 trong chuyến đi thực tế dài ngày ở vùng mỏ Quảng Ninh. Bài thơ được in trong tập *"Trời mỗi ngày lại sáng”,* là tác phẩm tiêu biểu cho hôn thơ Huy Cận sau Cách mạng. Đoạn thơ là hai khổ đầu của tác phẩm. | | 0,5 | |
| **\* Cảm nhận đoạn thơ.**  ***- Nội dung***: Đoạn thơ đã miêu tả vẻ đẹp của biển cả khi hoàng hôn buông xuống và hình ảnh người dân vùng biên lúc ra khơi. | | 2,25 | |
| + Khung cảnh hoàng hôn trên biển tráng lệ, ấm áp, thân quen, gần gũi, mặt trời rực rỡ *như hòn lửa*, vũ trụ như ngôi nhà lớn *Sóng cài then, đêm sập cửa*. Biển cả lung linh, huyền ảo, trù phú được dệt bởi vẻ đẹp của *cá bạc biên Đông lặng, cá thu biển Đông như đoàn thoi*. | |  | |
| + Hình ảnh ngư dân gắn với công việc lao động quen thuộc hàng ngày, ra khơi với tinh thần lạc quan, tư thế khỏe khoắn. Họ cất cao tiếng hát *câu hát căng buồm, hát rằng...,* thể hiện niềm tin, mong ước chuyến ra khơi bội thu. | |  | |
| + Con người và thiên nhiên hài hòa, thiên nhiên tôn vinh vẻ đẹp của con người, con người gần gũi, thân thiết với thiên nhiên. Trong mối quan hệ ấy, con người luôn làm chủ thiên nhiên. | |  | |
| - **Đặc sắc nghệ thuật**: Đoạn thơ sử dụng kết hợp nhiều biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa, liệt kê. Thể thơ thất ngôn, chủ yếu ngắt nhịp 4/3, tiết tấu nhanh dần tạo âm hưởng khỏe khoắn, hào hùng. Bút pháp lãng mạn cùng hình ảnh, ngôn ngữ thơ độc đáo, phong phú, giàu sức gợi. | |  | |
| => **Đánh giá**: ***Đoạn thơ đã thể hiện tình yêu thiên nhiên sâu nặng cùng thái độ trân trọng, ngợi ca, tự hào của tác giả về những con người lao động trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tất cả bắt nguồn từ cảm hứng yêu nước của nhà thơ. Từ đó khơi dậy ở người đọc tình yêu thiên nhiên, đất nước, con người, tình yêu lao động...*** | | 0,25 | |
| \* **Nhận xét về vai trò của những con người lao động đời thường trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.**  - Những con người lao động đời thường có vai trò quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Họ đã và đang ngày đêm lặng lẽ cống hiến sức mình để dệt nên giang sơn gấm vóc này. Đặc biệt trong thời kì hiện nay, khi đất nước đang đứng trước những thách thức và thời cơ mới, họ càng có vai trò quan trọng, là chủ nhân để đưa đất nước đi lên, phát triển vững bền.  - Những con người lao động đời thường có vai trò tiếp nối, gìn giữ, phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  *(Lưu ý: Nếu trường hợp thi sinh không tách thành luận điểm riêng mà trả lời gộp trong phân cảm nhận về đoạn thơ thì giám khảo cân linh hoạt cho điểm phù hợp với phần trả lời của thí sinh).* | | 0,5 | |
| **d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo quy tắc về chính tả, dùng từ, đặt câu. | | 0,25 | |
| **e. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | | 0,5 | |

**Lưu ý chung:**

*1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.*

*2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu câu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc. 3. Khuyến khích những bài viết sáng tạo, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.*

*4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.*

*5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.*

--------Hết-------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022 – 2023**

**Môn thi: NGỮ VĂN**

**ĐỀ CHÍNH THỨC** *Thời gian làm bài: 120 phút*

*(Không kể thời gian giao đề)*

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

***TÌNH YÊU PHẢI CẢM NHẬN BẰNG TRÁI TIM***

*Có một cô bé giận dỗi mẹ đã chạy ra ngoài. Cô bé lang thang trên đường rất lâu, vừa đói vừa khát.*

*Đúng lúc ấy, cô nhìn thấy có một quán mì ven đường, mùi thơm của mì nóng thật là hấp dẫn! Cô bé đứng ở bên cạnh quán mì, thèm nhỏ nước dãi. Cô chủ quán liền nói: “Cô bé, có ăn mì không?".*

*“Nhưng... cháu không có tiền!”*

*“Không sao, trông cháu có vẻ đói lắm rồi, mau ăn đi!” Cô chủ quán nhanh tay làm cho cô bé một bát. Ăn bát mì nóng hổi mà cô bé không kìm được nước mắt. Ăn xong, cô bé luôn miệng cảm ơn cô bán hàng.*

*"Không cần cảm ơn cô, chỉ là một bát mì thôi mà! Ngày nào cháu cũng ăn cơm nóng canh ngọt của mẹ, cháu có nhớ cảm ơn mẹ không?"*

*Cô bé không biết nói gì.*

*“Cô bé, cô đoán là cháu đang giận bố mẹ chuyện gì nên mới bỏ nhà chạy ra đây. Cháu biết nói cảm ơn với một người xa lạ cho cháu một bát mì, tại sao lại không coi trọng những việc bố mẹ đã làm cho mình? Cháu mau về nhà đi, người nhà chắc đang lo lắm đấy!”*

*Cô bé vội vàng chạy về nhà, mẹ cô bé đang đứng ở cửa, lo lắng nhìn ra ngoài, vừa nhìn thấy cô bé về liền ôm chầm lấy. Cô bé ôm lấy mẹ thật chặt, vừa khóc vừa nói: “Mẹ ơi, con xin lỗi, mẹ hãy tha thứ cho con nhé!”.*

*Người mẹ vô cùng kinh ngạc, sau đó hôn lên má con gái và nói: “Con ngoan của mẹ, con lớn thật rồi!".*

(Ngọc Linh biên soạn*, 168 câu chuyện hay nhất, Phẩm chất - thói quen tốt,* NXB Thế giới, 2016, tr.135-136)

1. Hãy cho biết từ in đậm thực hiện phép liên kết nào? (0,5 điểm)
2. Xác định một thành phần biệt lập và gọi tên thành phần biệt lập đó trong câu văn được gạch chân. (0,5 điểm)
3. Theo em, vì sao cô bé vội vàng chạy về nhà và xin lỗi mẹ? (0,5 điểm)
4. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (0,5 điểm)

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Viết một đoạn văn hoặc bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc biết trân trọng những điều bình dị quanh ta.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

Phân tích một trong hai đoạn trích sau để thấy được vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội:

*Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh*

*Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.*

*Áo anh rách vai*

*Quần tôi có vài mảnh vá*

*Miệng cười buốt giá*

*Chân không giày*

*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.*

*Đêm nay rừng hoang sương muối*

*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới*

*Đầu súng trăng treo.*

(Chính Hữu, *Đồng chí, Ngữ văn 9, Tập một,* NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.129)

*Chị Thao lại gần khi Nho đã nằm tinh tươm, sạch sẽ trên chiếc giường ghép bằng những thanh gỗ to.*

* *Không chết đâu. Đơn vị đang làm đường kia mà. Việc gì phải khiến cho nhiều người lo lắng. Ở, cái bà này ! Sao bà cứ cuống quýt lên vậy ?*
* *Thường thế, người ngoài cảm thấy đau hơn người bị thương mà.*

*Chị Thao quay mặt ra cửa hang, lại uống nước trong bị động. Nho gác một cánh tay lên mặt. Nó cũng biết bây giờ không nên uống nước. Tôi pha sữa cho nó trong cái ca sắt.*

* *Cho nhiều đường vào. Pha đặc! - Chị Thảo bảo.*

*Uống sữa xong. Nho ngủ. Máy bay trinh sát vẫn nạo vét sự yên lặng của núi rừng. Chị Thảo dựa vào tường, hai tay quàng sau gáy, không nhìn tôi,*

* *Hát đi, Phường Định, mày thích bài gì nhất, hát đi !*

*[...] Nhưng tôi không muốn hát lúc này. Tôi đâm cáu với chị Thao, mặc dù, tôi hiểu, những tình cảm gì đang quay cuồng trong chị. Chị cứ đưa mắt nhìn Nho, lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc nó. Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt. Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ.*

*Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó.*

(Lê Minh Khuê, *Những ngôi sao xa xôi, Ngữ văn 9, Tập hai,* NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 119)

**-----HẾT-----**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KÌ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

**I. Hướng dẫn chung**

- Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Cán bộ chấm thi cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm và biểu điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

**II. Hướng dẫn chấm chi tiết**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | 1. Phép lặp từ ngữ/Phép lặp. 2. *Mẹ ơi*: Thành phần gọi - đáp.   *nhé*: Thành phần tình thái.  Lưu ý: Thí sinh trả lời một trong hai đáp án hoặc cả hai đáp án trên thì được 0,5 điểm.   1. Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là gợi ý:   - Cô bé cảm thấy có lỗi khi đã giận dỗi mẹ, khiến mẹ lo lắng.  - Cô bé nhận ra mình đã không coi trọng những điều tốt đẹp mà mẹ đã làm cho mình.  - …  Lưu ý: Thí sinh trả lời một ý phù hợp vẫn được 0,5 điểm.  d) Thí sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, sau đây là gợi ý:  - Biết yêu thương, kính trọng cha mẹ.  - Biết trân trọng, biết ơn những điều người khác đã làm cho mình.  - …  Lưu ý: Thí sinh trả lời một ý phù hợp vẫn được 0,5 điểm. | **0,5**  **0,5**  **0,5**  **0,5** |
| **2** | 1. Đảm bảo cấu trúc một đoạn văn hoặc bài văn ngắn; đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0,25** |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của việc biết trân trọng những điều bình dị quanh ta | **0,25** |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai vấn đề nghị luận | **2,25** |
| a) Giải thích: Biết trân trọng những điều bình dị là yêu quý, coi trọng những gì bình thường, giản dị, gần gũi trong cuộc sống.  b) Bàn luận  - Biết trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp mỗi người cảm nhận được vẻ đẹp, hạnh phúc mà cuộc sống mang lại; yêu thương và gắn kết với mọi người; giữ gìn và phát huy giá trị của những điều bình dị ấy để cuộc đời ngày càng trở nên ấm áp, tốt đẹp hơn;…  - Phê phán những người chưa biết coi trọng những điều bình dị của cuộc sống xung quanh, sống hời hợt, ích kỉ, vô ơn,…  c) Bài học nhận thức và hành động  - Nhận thức được ý nghĩa của việc biết trân trọng những điều bình dị của cuộc sống quanh ta.  - Sống sâu sắc hơn và thể hiện thái độ trân trọng những điều bình dị của cuộc sống bằng những lời nói, hành động cụ thể, có ý nghĩa. | 0,5  1,25  0,5 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0,25** |
| **3** | **Đoạn trích trong bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề và Kết bài khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0,5** |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội của những người lính trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp | **0,25** |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn trích | 0,25 |
| 3.2. Phân tích đoạn trích để thấy được vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội  *-* Tình đồng chí, đồng đội giúp những người lính cùng nhau sẻ chia và vượt qua mọigian nan, thiếu thốn: Người lính đối diện với bệnh tật(*cơn ớn lạnh, sốt run người, vừng trán ướt mồ hôi*), những thiếu thốn về vật chất (*áo anh rách vai, quần tôi có vài mảnh vá, chân không giày*),... Thế nhưng, họ luôn lạc quan, yêu thương, gắn bó, tiếp thêm niềm tin, sức mạnh để vượt qua mọi thử thách (*miệng cười*, *thương nhau tay nắm lấy bàn tay*).  - Tình đồng chí, đồng đội đã tạo nên sức mạnh để những người lính luôn kề vai sát cánh, cùng chiến đấu vì lí tưởng cao đẹp của thời đại: dù hoàn cảnh khắc nghiệt (*rừng hoang sương muối)* nhưng những người lính vẫn luôn bên nhau trong tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu (*đứng bên nhau chờ giặc tới*). Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội kết tinh trong hình ảnh *đầu súng trăng treo* - biểu tượng cho tâm hồn và lí tưởng cao đẹp của những người lính cách mạng. | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Hình ảnh thơ vừa chân thực vừa giàu ý nghĩa biểu tượng; những câu thơ sóng đôi, đối ứng; bút pháp nghệ thuật có sự kết hợp hài hòa giữa tả thực và lãng mạn; ngôn ngữ tự nhiên, gần gũi; giọng điệu tâm tình, sâu lắng;…  - Đoạn trích góp phần thể hiện tình đồng chí, đồng đội cao đẹp của những người lính trong hoàn cảnh chiến tranh khốc liệt.  - Đoạn trích thể hiện sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của những người lính trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0,5** |
| **Đoạn trích trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* (Lê Minh Khuê)** | **5,0** |
| 1. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận (Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề và Kết bài khái quát được vấn đề); viết đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | **0,5** |
| 2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ | **0,25** |
| 3. Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận | **3,75** |
| 3.1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và đoạn trích | 0,25 |
| 3.2. Phân tích vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội trong đoạn trích  - Tình đồng chí, đồng đội thể hiện qua sự quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau trong hoàn cảnh hiểm nguy: Khi Nho bị thương, chị Thao và Phương Định cảm thấy rất căng thẳng, lo lắng (*người ngoài cảm thấy đau hơn người bị thương*; chị Thao *cuống quýt*, *cứ đưa mắt nhìn Nho*; Phương Định *không muốn hát lúc này*, *đâm cáu với chị Thao*) và cả hai đã chăm sóc Nho chu đáo, ân cần (Nho *nằm tinh tươm, sạch sẽ trên chiếc giường ghép bằng những thanh gỗ to*; chị Thao *lấy tay sửa cái cổ áo, cái ve áo và tóc* cho Nho; Phương Định *pha sữa* cho Nho uống).  - Tình đồng chí, đồng đội thể hiện qua sự đồng cảm, thấu hiểu, động viên nhau vượt qua hoàn cảnh khốc liệt của chiến trường: Phương Định và Nho đều cảm nhận được tình cảm của chị Thao dành cho Nho; cả ba người đều cố tỏ ra cứng cỏi, mạnh mẽ để trở thành điểm tựa của nhau (*Nước mắt đứa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ; Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó;…*). | 2,75 |
| 3.3. Đánh giá  - Điểm nhìn trần thuật theo ngôi thứ nhất; nghệ thuật miêu tả tâm lí, tính cách nhân vật chân thực, sinh động; cách xây dựng chi tiết cụ thể; ngôn ngữ tự nhiên gần với khẩu ngữ;…  - Đoạn trích thể hiện vẻ đẹp của tình đồng chí, đồng đội gắn bó sâu nặng, thiêng liêng của những cô gái thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn.  - Đoạn trích bộc lộ niềm tự hào, ngợi ca những phẩm chất cao đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong thời kì kháng chiến chống Mĩ. | 0,75 |
| 4. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0,5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn thi: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài : 120 phút, không tính thời gian phát đề*  (*Đề thi gồm 1 trang )* |

**I. PHẦN ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

"*Người đồng mình yêu lắm con ơi*

*Đan lờ cài nan hoa*

*Vách nhà ken câu hát*

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

(Trích Nói với con, Y Phương, Ngữ văn 9, Tập hai, NXBGD Việt Nam, 2016, trang 2).

**Câu 1 (*0,5 điểm*)**. Đoạn thơ là lời của người cha nói với ai? ".

**Câu 2 (*0,5 điểm*)**. Tìm từ thể hiện tình cảm của người cha với “người đồng mình”.

**Câu 3 (*1,0 điểm*).** Chỉ ra và phân tích ý nghĩa của một biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Rừng cho hoa*

*Con đường cho những tấm lòng*

**Câu 4 (*1,0 điểm*).** Em hãy nêu suy nghĩ về vẻ đẹp của người đồng mình được thể hiện trong đoạn thơ trên.

**II. PHẦN LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bảy suy nghĩ về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong hành trình để một con người trưởng thành.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Em hãy trình bày cảm nhận về diễn biến tâm trạng của ông Hai qua đoạn văn bản dưới đây:

*“Người đàn bà ẵm con cong môi lên đỏng đảnh: - Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây còn giết gì nữa!*

*Có ông lão nghẹn ắng hắn lại, da mặt tê rần rần. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hàn đi.*

*- Liệu có thật không hở bác? Hay là chi lại...*

*(..)*

*Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên đây vẫn dõi theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lảnh của người đàn bà cho con bú:*

*- Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát!*

*Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mụ chủ nhà. Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đâu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.*

*Nhìn lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu... Ông lão năm chặt hai tay lại mà rít lên:*

*- Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thể này.*

*Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lắm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thể được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy!...”*

(Trích Làng, Kim Lân, Ngữ văn 9, Tập một, NXBGD Việt Nam, 2016, trang 165, 166)

------ HẾT -----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI DƯƠNG** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **Môn thi: Ngữ Văn**  (*Hướng dẫn chấm gồm 3 trang )* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | Điểm |
| **I. ĐỌC HIỂU**  **(3,0 điểm)** | **1** | - Lời người cha nói với con. | 0.5 |
| **2** | - Từ: “Yêu” hoặc “Yêu lắm” | 0.5 |
| **3** | Học sinh lựa chọn một trong các biện pháp tu từ và chỉ rõ tác dụng:  - Nhân hoá: Rừng cho, con đường cho  Tác dụng: khiến hình ảnh thơ trở nên sinh động, giàu sức gợi: khiến  không gian núi rừng quê hương như mang trong nó cả tâm hồn, tấm  lòng (hào phóng, rộng lượng) của người đồng minh.  (HS chỉ cần nếu một trong hai hình ảnh nhân hoảvà phân tích vẫn cho  điểm tối đa. )  - Điệp (Điệp ngữ): diệp từ cho, điệp cấu trúc rừng cho..., con đường  cho...  Tác dụng: tạo âm hưởng, nhạc điệu cho lời thơ; nhấn mạnh sự hảo phóng, rộng lượng của quê hương.  *(HS chỉ cần nêu điệp từ hoặc điệp cấu trúc và phân tích tác dụng vẫn*  *cho điểm tối đa )*  - Ẩn dụ: hoa - vừa là hình ảnh thực, vừa là ẩn dụ chỉ những vẻ đẹp quê  hương; những tấm lòng - ần dụ cho vẻ đẹp tâm hồn giàu yêu thương.  hảo phóng của con người quê hương.  Tác dụng: khiến lời thơ trở nên giàu hình ảnh, giàu sức gợi, làm nổi  bật vẻ đẹp của quê hương.  *(HS chỉ cần nếu một trong hai hình ảnh ẩn dụ và phân tích vẫn cho*  *điểm tối đa )*  *Học sinh có thể có những đề xuất khác, giảm khảo cân nhắc tính hợp*  *lý để cho điểm* | 1.0 |
| **4** | - Vẻ đẹp của người đồng minh được thể hiện qua đoạn thơ: bản tay khéo léo, tài hoa (Đan lờ cài nan hoa), tâm hồn phóng khoáng, bay bổng, giàu cảm xúc (Vách nhà ken câu hát), tấm lòng hào phóng, rộng lượng (Rừng cho hoa. Con đường cho những tấm lòng).  - Những phát hiện của nhà thơ về vẻ đẹp của người đồng minh cho thấy sự thấu hiểu, tình yêu, niềm tự hào của nhà thơ về con người và quê hương. | 1.0 |
| **II. LÀM VĂN (7,0 điểm)** | **1** | **Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong hành trìnhđể một con người trưởng thành.** | 2.0 |
| **a. Yêu cầu về hình thức, kĩ năng**  *- Đảm bảo hình thức của một đoạn văn nghị luận xã hội.*  *- Đảm bảo chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.*  *- Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa li lẽ và dẫn chứng.* | 0.25 |
| **b. Yêu cầu nội dung**  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra li lẽ riêng nhưng phải hợp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau* | 1.75 |
| - Khó khăn, thử thách là những trở ngại có khả năng gầy cần trở trong  quá trình sống của mỗi người. | 0.25 |
| - Ý nghĩa của khó khăn thử thách trong hành trình trưởng thành:  + Khó khăn, thử thách có thể làm tiêu hao sức lục, bào mần y cho tinh  thần khiến con người kiệt sức nản lòng, bỏ cuộc. | 0.25 |
| + Khó khăn, thử thách sẽ rèn giũa cho con người bản lĩnh, ý chí, sức chịu đựng, sự bình tĩnh để con người trưởng thành và mạnh mẽ hơn. | 0.5 |
| + Việc trải qua khó khăn, thử thách sẽ cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu để từ đó là biết cách ứng phó, giải quyết hoặc biết cách bảo vệ sự an toàn của mình. | 0.25 |
| + Mỗi thử thách, khó khăn gặp phải là một cơ hội để con người khám pha năng lực bản thân, vượt qua chính mình và phát huy cao độ những gì mình có. Những thử thách gặp phải - ở ý nghĩa tích cực của nó, sẽ góp phần làm nên quá trình trưởng thành của một con người. | 0.25 |
| *(Dẫn chứng)* | 0.25 |
| **Lưu ý:**  *- Nếu viết theo cấu trúc bài vẫn thu gọn trừ 0,5 điểm.*  *- Nếu không đúng hình thức một đoạn văn điểm tổng không quá 1/2* |  |
| **2** | **Trình bày cảm nhận của em về diễn biến tâm trạng của ông Hai qua đoạn văn bản dưới đây: “Người đàn bà... nhục nhã ấy! ..."** | 5.0 |
| **a. Về hình thức, kĩ năng**  - Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đủ. Mở bài Thân bài. Kết bài.  - Đảm bao chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp, ngủ nghĩa tiếng Việt  - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng | 0.5 |
| **b. Yêu cầu nội dung**  *- Xác định đúng vấn đề nghị luận*  *- Học sinh có thể trình bày suy nghĩ, đưa ra li lễ riêng nhưng phải hợp lí, có tính thuyết phục và đảm bảo được những nội dung cơ bản sau:* | 4.5 |
| **\* Mở bài**: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và nêu vấn đề nghị luận (diễn biến tâm trạng ông Hai trong đoạn văn đã cho) | 0.5 |
| \*Thân bài: |  |
| **a. Vị trí và vai trò đoạn trích:**  - Vị trí trung tâm của truyện, sau khi nhà văn đã giới thiệu về con người, hoàn cảnh của ông Hai (người nông dân chất phúc, yêu lao động, gắn bó với quê hương nhưng vì hoàn cảnh phải tân cư).  - Tin làng chợ Dầu theo giặc gây ra những xáo trộn trong đời sống và trọng tâm lí của ông Hai, đây ông đến một cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt. Đoạn trích miêu tả diễn biến tâm trạng để dẫn đến cuộc đấu tranh nội tâm đó. | 0.5 |
| **b. Diễn biến tâm trạng:**  ***\* Hoàn cảnh ông Hai phải đối mặt:***  - Tin làng chợ Dầu theo giặc qua lời của người dân bà trở thành một lời quy kết nặng nề "Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây",  - Thái độ của người dân với hành động theo giặc: cảm ghét, khinh bỉ, cho rằng đáng phi nhỏ hơn cả hành động ăn cắp, ăn trộm.  ***\* Tâm trạng của ông Hai:***  *- Khi mới nghe tin*  + Bị bất ngờ đến choáng váng: có nghẹn ắng lại da mặt lễ rửa rận, không thể được  + Không nỡ tin ngay vào những điều mình nghe thấy mà cố hi vọng đó chỉ là tin đồn sai lạc: hỏi lại người đưa tin Liệu có thật không hở bác? Hay là chỉ lại ...  + Cảm giác xấu hổ, tội lỗi: lang ra chỗ khác, cúi gằm mặt xuống mà đi.  + Nỗi sợ hãi mơ hồ: thấy tiếng cười nói xôn xao dõi theo, giọng chua lạnh lạnh của người đàn bà ám ảnh bên tai.  + Lo lắng về mụ chủ nhà xấu tính.  *- Khi về nhà:*  + Nỗi đau đớn, tủi hờn: nằm vật ra giường, thấy lũ con mình cũng là trẻ con làng Việt gian, là đối tượng bị rẻ rúng, hắt hủi...  + Phẫn nộ rút lên với hành động Việt gian bán nước - biểu hiện của tình yêu nước.  + Giằng xé giữa tin và nghi ngờ: ngay khi cất lời nguyền rủa cái giống Việt gian bán nước ông đã thấy ngờ ngợ vì điều được nghe khác xa với điều ông biết, ông hiểu về người làng mình. Ông hiểu từng người làng nên tin rằng họ không thể làm cái điều nhục nhã ấy - biểu hiện của tỉnh yêu làng sâu sắc. | 2.5  0.5  2.0 |
| **c. Đánh giá về nghệ thuật và nội dung:**  ***- Nghệ thuật:***  + Thể hiện tình huống tâm lí đặc sắc: tin làng chợ Dầu theo giặc trở thành phép thử buộc nhân vật bộc lộ tỉnh cảm, suy nghĩ và con người của mình.  + Nghệ thuật miêu tả, khắc hoạ tâm lí nhân vật: sử dụng yếu tố ngoại cảnh như một nhân tố tác động đến tâm lí nhân vật, xây dựng độc thoại nội tâm thể hiện những giằng xé dằn vặt của nhân vật...  + Ngôn ngữ kể chuyện chân thực, giản dị. Ngôn ngữ nhân vật sinh động, giàu sắc thái, chất chứa cảm xúc suy nghĩ mà vẫn mang nét riêng trong cách cảm, cách nghĩ của người nông dân.  **- Nội dung:**  + Với những nét tâm lí được khắc hoạ hình ảnh ông Hai hiện lên là một người nông dân rất có tinh thần kháng chiến, yêu làng song cũng đặt tình yêu làng trong mối quan hệ với tình yêu đất nước. Con người ông Hai mộc mạc giản đơn song tình cảm thì sâu sắc, mãnh liệt.  + Những phát hiện và miêu tả tâm lí nhân vật ông Hai của Kim Lân đã  cho thấy sự am hiểu của nhà văn về người nông dân, về tình cảm cũng  như nhận thức, suy nghĩ của họ. | 0.5 |
| **\* Kết bài:** Khẳng định, khái quát lại vấn đề nghị luận.  - Đoạn trích đã thể hiện chân thực, sinh động tâm lí nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc, từ đó làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước với chiều sâu riêng của nhân vật này.  - Đoạn trích góp phần hoàn thiện chân dung nhân vật ông Hai, từ đó cũng góp phần làm nên sức hấp dẫn cho tác phẩm. | 0.5 |

**\* Lưu ý:**

*- Chỉ cho điểm tối đa nếu bài viết của học sinh kết hợp tốt các yêu cầu về nội dung và yêu cầu về hình thức, kĩ năng*

*- Thi sinh có nhiều cách triển khai theo trình tự khác nhau, miễn là bài viết đáp ứng được hệ thống ý cơ bản.*

*- Khuyển khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lí.*

. **........HẾT...**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM HỌC 2022-2023 Khóa ngày 07 tháng 6 năm 2022**

**MÔN NGỮ VĂN**

*Thời gian làm bài: 120 phút (Không kể thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*Những người vĩ đại không bao giờ từ bỏ ước mơ của mình. Họ luôn cố gắng san bằng mọi trở ngại để đạt được điều mình khao khát, Thomas Edison trớc mơ về một bóng đèn có thể thắp sáng bằng điện và ông đã bắt tay vào việc hiện thực hóa ước mơ đó. Thế nhưng, ông phải tốn hơn mười ngàn lần mới tìm được nguyên liệu phù hợp để làm sợi dây tóc. Về phát minh này, T. Edison đã nói: “Tôi đã trải qua 10.000 lần thử nghiệm khác nhau mới tìm ra kết quả cuối cùng, nhưng tôi không nghĩ rằng mình đã thất bại 10.000 lần. Tôi không hề thất bại lần nào. Tôi đã thành công trong việc chứng minh rằng, có gần 10.000 chất liệu không thể dùng để chế tạo đây tóc bóng đèn. Và một khi đã loại bỏ dần những chất không phù hợp, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra nó!”.*

*Nếu bạn đang hưởng đến một mục tiêu quan trọng nhưng cảm thấy thất vọng sau thất bại đầu tiên và muốn bỏ cuộc thì hãy tạm dừng lại. Hãy suy nghĩ về những điều bạn vừa trải qua. Hãy nghĩ về con đường thành công của các vĩ nhân và học tập tính kiên trì của họ.*

*[...]*

*Thành công không phải là thứ mà bạn có thể thừa kế như tiền bạc hay các giá trị vật chất thông thường. Thành công chỉ đến khi bạn dám chấp nhận thất bại và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đề ra. Bất kể mơ ước của bạn là gì chăng nữa, điều bạn cần làm đầu tiên là hãy san bằng mọi trở ngại và tiến về phía trước với tất cả nghị lực của mình.*

(Trích *Không gì là không thể* - George Matthew Adams,

NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.113-114)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Theo đoạn trích trên, những người vĩ đại không bao giờ làm điều gì?

**Câu 3.** Theo em, việc tác giả nêu ví dụ về quá trình tìm ra nguyên liệu phù hợp để chế tạo sợi dây tóc bóng đèn của Thomas Edison trong đoạn trích trên có tác dụng gì?

**Câu 4.** Em có đồng tình với ý kiến *“Thành công chỉ đến khi bạn dám chấp nhận thất bại và kiên trì theo đuổi mục tiêu đã đề ra”* không? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của lòng kiên trì trong cuộc sống.

**Câu 2 *(5,0 điểm)***

Phân tích bài thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chúng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

*Vẫn còn bao nhiêu nắng*

*Đã vơi dần cơn mưa*

*Sấm cũng bởi bất ngờ*

*Trên hàng cây đứng tuổi,*

(*Sang thu* - Hữu Thỉnh,

Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2021, tr.70)

**----------------------Hết--------------------**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN CHẤM- ĐÁP ÁN- THANG ĐIỂM**

**THÀNH PHỐ CẦN THƠ KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023 – MÔN NGỮ VĂN**

**Khóa ngày 21 tháng 5 năm 2022**

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **3,0** |
|  | 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 0,5 |
| 2 | Những người vĩ đại họ không bao giờ từ bỏ giấc mơ của mình. | 0,5 |
| 3 | Theo em, việc mà tác giả đưa nêu ra ví dụ đó để cho chúng ta thấy được rằng để đạt được ước mơ, thành công thì không bao giờ dễ dàng mà cần phải trải qua nhiều thử thách, mọi trở ngại. Đồng thời việc đưa ra dẫn chứng cũng giúp cho lập luận được thuyết phục hơn. | 1,0 |
| 4 | Học sinh cảm nhận theo cách riêng, hợp lí, thuyết phục  Gợi ý:  - Em đồng tình với ý kiến trên.  - Vì để đạt được thành công thì chắc chắn bạn phải trải qua rất nhiều thất bại, thử thách. Bạn phải cố gắng vượt qua những điều đó, để biến những ước mơ, mục tiêu của mình thành hiện thực. Nếu không kiên trì, dám đương đầu thì thành công sẽ không bao giờ đến với bạn. | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **7,0** |
|  | **1** | Từ nội dung đoạn thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về vai trò của quê hương trong đời sống của mỗi con người. | 2,0 |
| a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn:  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân hợp, móc xích hoặc song hành. | 0,25 |
| b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của quê hương trong đời sống của mỗi con người | 0,25 |
| c. Triển khai vấn đề nghị luận:  Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần chỉ rõ vai trò của lòng kiên trì trong cuộc sống. Có thể theo gợi ý sau:  \* Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của lòng kiên trì trong cuộc sống.  \*Bàn luận  Giải thích lòng kiên trì là gì?  – Lòng kiên trì là sự nhẫn nại, bền bỉ, vững vàng, không cúi đầu trước thất bại, không buông bỏ cho đến khi đạt được mục tiêu đặt ra. Lòng kiên trì là một đức tính không thể thiếu trong cuộc sống mỗi chúng ta.  Biểu hiện của lòng kiên trì  – Kiên trì làm hết bài tập mà cô giáo giao  – Quyết tâm theo đuổi đam mê, mơ ước đến cùng  – Luôn cố gắng phấn đấu, không ngại khó khăn, thất bại trên con đường dẫn đến thành công.  Tại sao phải kiên trì?  – Lòng kiên trì đối với mỗi người là nhân tố để thành công, để đạt được mục đích mà mình đặt ra.  – Kiên trì là gốc rễ của sự thành thạo  – Kiên trì đem đến cơ hội trong những lúc bạn nghĩ rằng mình đã hết cơ hội, giúp bạn mạnh mẽ hơn.  Dẫn chứng của lòng kiên trì (PHẦN ĐỌC HIỂU)  Kết thúc vấn đề: Lòng kiên trì thực sự rất quan trọng đối với nhiều người, chúng ta cần phải có kế hoạch để rèn luyện nó từng ngày để mục đích mà mình vạch ra sẽ nhanh chóng đạt được. | 1,0 |
| d. Chính tả, dùng từ đặt câu:  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
| e. Sáng tạo  Thể hiện tính mới mẻ, sáng tạo trong diễn đạt... | 0,25 |
|  | **2** | Phân tích bài thơ  *“Bỗng nhận ra hương ổi*  *….*  *Trên hàng cây đứng tuổi”.*  (*Sang thu* - Hữu Thỉnh,  Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam) |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của thiên nhiên được thể hiện qua sự cảm nhận tinh tế của tác giả | 0,5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \* Giới thiệu tác giả, tác phẩm và vấn đề cần nghị luận:  - Giới thiệu khái quát về nhà thơ Hữu Thỉnh: Hữu Thỉnh là một nhà thơ viết nhiều và viết rất hay về con người, cuộc sống nông thôn - một nhà thơ mộc mạc nhưng vô cùng tinh tế.  - Dẫn dắt vào bài thơ: Bài thơ “Sang thu” được viết theo thể thơ năm chữ nhịp nhàng, khoan thai, êm ái, trầm lắng và thoáng chút suy tư… thể hiện một bức tranh thu trong sáng, đáng yêu ở vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. | 0,5 |
|  | a) Luận điểm 1: Những cảm nhận ban đầu của nhà thơ về cảnh sang thu của đất trời. (Khổ 1)  \* Thiên nhiên được cảm nhận từ những gì vô hình  - Hương ổi phả trong gió se (se lạnh và hơi khô): “Hương ổi” là làn hương đặc biệt của mùa thu miền Bắc được cảm nhận từ mùi ổi chín rộ.  - Từ “phả”: Động từ có nghĩa là tỏa vào, trộn lẫn -> gợi mùi hương ổi ở độ đậm nhất, thơm nồng quyến rũ, hòa vào trong gió heo may của mùa thu, lan tỏa khắp không gian tạo ra một mùi thơm ngọt mát - hương thơm nồng nàn hấp dẫn của những vườn cây sum suê trái ngọt ở nông thôn Việt Nam.  - "Sương chùng chình": Những hạt sương nhỏ li ti giăng mắc như một làn sương mỏng nhẹ nhàng trôi, đang “cố ý” chậm lại thong thả, nhẹ nhàng, chuyển động chầm chậm sang thu. Hạt sương sớm mai cũng như có tâm hồn.  \* Cảm xúc của nhà thơ  - Kết hợp một loạt các từ: “Bỗng, phả, hình như” thể hiện tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng trước thoáng đi bất chợt của mùa thu.  - Nhà thơ giật mình, hơi bối rối, hình như còn có chút gì chưa thật rõ ràng trong cảm nhận. Vì đó là những cảm nhận nhẹ nhàng, thoáng qua hay là vì quá đột ngột mà tác giả chưa nhận ra?  - Tâm hồn thi sĩ biến chuyển nhịp nhàng với phút giao mùa của cảnh vật. Từng cảnh sang thu thấp thoáng hồn người: Chùng chình, bịn rịn, lưu luyến, bâng khuâng…  b) Luận điểm 2: Cảm nhận những chuyển biến tinh tế của đất trời lúc thu sang  - Hình ảnh thiên nhiên sang thu được nhà thơ phát hiện bằng những hình ảnh quen thuộc làm nên một bức tranh mùa thu đẹp đẽ và trong sáng:  + Dòng sông quê hương thướt tha mềm mại, hiền hoà trôi một cách nhàn hạ, thanh thản -> gợi lên vẻ đẹp êm dịu của bức tranh thiên thiên mùa thu.  + Đối lập với hình ảnh trên là những cánh chim chiều bắt đầu vội vã bay về phương Nam tránh rét trong buổi hoàng hôn.  + Mây được miêu tả qua sự liên tưởng độc đáo bằng tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, yêu thiên nhiên tha thiết:  - “Có đám mây mùa hạ. Vắt nửa mình sang thu”: Gợi hình ảnh một làn mây mỏng, nhẹ, kéo dài của mùa hạ còn sót lại như lưu luyến.  => Không phải vẻ đẹp của mùa hạ cũng chưa hẳn là vẻ đẹp của mùa thu mà đó là vẻ đẹp của thời khắc giao mùa được sáng tạo từ một hồn thơ tinh tế và nhạy cảm đang say thời khắc giao mùa này. Trong “Chiều sông Thương”, ông cũng có một câu thơ tương tự về cách viết: "Đám mây trên Việt Yên. Rủ bóng về Bố Hạ.”  c) Luận điểm 3: Phân tích những tâm tư, suy ngẫm của tác giả  - Thiên nhiên sang thu còn được gợi ra qua hình ảnh cụ thể: nắng - mưa  + "Nắng": hình ảnh cụ thể của mùa hạ. Nắng cuối hạ vẫn còn nồng, còn sáng nhưng đã nhạt dần, yếu dần bởi gió se đã đến chứ không chói chang, dữ dội, gây gắt.  + "Mưa" cũng đã ít đi. Cơn mưa mùa hạ thường bất ngờ chợt đến rồi lại chợt đi. Từ “vơi” có giá trị gợi tả, diễn tả cái thưa dần, ít dần, hết dần những cơn mưa rào ào ạt, bất ngờ của mùa hạ.  - Hình ảnh ẩn dụ: “Sấm cũng bớt bất ngờ. Trên hàng cây đứng tuổi”  + Ý nghĩa tả thực: Hình tượng "sấm" thường xuất hiện bất ngờ đi liền với những cơn mưa rào chỉ có ở mùa hạ (sấm cuối mùa, sấm cuối hạ cũng bớt đi, ít đi lúc sang thu).  + Ý nghĩa ẩn dụ: "Sấm" gợi những vang động bất thường của ngoại cảnh, của cuộc đời. “Hàng cây đứng tuổi” gợi tả những con người từng trải đã từng vượt qua những khó khăn, những thăng trầm của cuộc đời. Qua đó, con người càng trở nên vững vàng hơn.  **- Đánh giá chung:** | 2,5 |
|  | - Khẳng định giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm  + Nội dung: “Sang thu” của Hữu Thỉnh đã không chỉ mang đến cho người đọc những cảm nhận mới về mùa thu quê hương mà còn làm sâu sắc hơn tình cảm quê hương trong trái tim mọi người.  + Nghệ thuật: sử dụng nhiều từ láy, tính từ gợi trạng thái, hình ảnh chân thực; nghệ thuật nhân hóa mang lại cái hồn cho bài thơ, nghệ thuật ẩn dụ tạo chiều sâu về cảm xúc và suy nghĩ. | 0,5 |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |
|  | | **TỔNG ĐIỂM** | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TỈNH QUẢNG NINH | KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  NĂM HỌC 2022-2023  Môn thi: Ngữ văn (Dành cho mọi thí sinh) |
| ĐỀ THI CHÍNH THỨC | *Thời gian làm bài*: *120 phút, không kể thời gian phát đề*    *(Đề thi này có 02 trang)* |

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

(1) *Lớn lên về thể chất là giấc mơ có thật của những thế hệ sinh ra trong rơm rạ đói nghèo, trong tiếng bơ cào xuống thùng sắt trữ gạo luôn vơi mỗi ngày giáp hạt.* ***Nhưng*** *khi lớn lên về thể chất cũng là khi tôi dần biết về một giấc mơ khác nữa. Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.*

(2) *Khi ta lớn lên, ta có thể chỉ biết về quyền của mình. Khi ta thực sự trưởng thành, ta mới biết về trách nhiệm của bản thân.* ***Ta biết cho đi hơn là nhận lại. Ta biết đi tình nguyện thực ra là để chính ta trưởng thành lên. Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình.***

(3) *Thử thách của tuổi mới lớn có thể chỉ đơn giản là cú vật tay xem ai cơ bắp dẻo dai hơn**. Em hãy thử đi xa hơn, bước tới những thử thách rằng ai cống hiến nhiều hơn cho cộng đồng. Ai truyền đi những năng lượng tích cực mạnh mẽ hơn. Ai biết sống vì người khác, vì bạn bè còn gian khó, vì làng quê còn nghèo nàn, vì đất nước còn lạc hậu, vì dân tộc còn tụt lại phía sau.*

Hà Nhân, ***Sống như cây rừng****,* NXB Văn học, 2016, trang 190-191)

**a**. (*0,5 điểm*) Từ ***Nhưng*** thực hiện phép liên kết nào giữa hai câu trong đoạn (1)?

**b**. (*0,5 điểm*) Theo tác giả, *một giấc mơ khác nữa* mà *tôi dần biết khi lớn lên về thể chất* là gì?

***c. ( 1,5 đ)*** Phân tích tác dụng của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong các câu in đậm ở đoạn (2)

d. *0,5 điểm*) Em có đồng tình với ý kiến: “*Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình*”không? Vì sao?

***Câu 2 ( 2 điểm)***

Từ nội dung đoạn trích ở **Câu 1**, em hãy viết một đoạn văn (từ 12 đến 15 câu) chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*.

***Câu 3 ( 5 điểm)***

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

*Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều :*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được ? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác ? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc ? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi : Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy ? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói : “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì ?”.*

*Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói :*

*- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.*

*- Quê anh ở đâu thế ? - Họa sĩ hỏi.*

*- Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu được đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả : bố cháu thắng cháu một - không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói : nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại là như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một - hòa nhé !”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc. Ơ, bác vẽ cháu đấy ư ? Không, không, đừng vẽ cháu ! Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*

(Nguyễn Thành Long, ***Lặng lẽ Sa Pa***, SGK ***Ngữ văn 9***, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam 2007, trang 185

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  TỈNH QUẢNG NINH  ĐỀ THI CHÍNH THỨC | HƯỚNG DẪN CHẤM THI TUYỂN SINH  VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023  Môn thi: Ngữ văn (Dành cho mọi thí sinh)  *(Hướng dẫn này có 03 trang)* |

| Câu | Sơ lược lời giải | Điểm |
| --- | --- | --- |
| 1 | Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu: |  |
|  | a. Phép liên kết: Phép nối. | 0,5 |
|  | b. Theo tác giả, *một giấc mơ khác nữa* mà *tôi dần biết khi lớn lên về thể chất* là: *Giấc mơ con người sẽ trưởng thành về nhân cách và tâm hồn.* | 0,5 |
|  | c. Phân tích tác dụng của biện pháp điệp ngữ trong các câu in đậm:  - Điệp ngữ: *Ta biết* được lặp lại 3 lần.  - Tác dụng của biện pháp điệp ngữ được sử dụng trong các câu in đậm:  + Nhấn mạnh nhận thức về những hành động, ứng xử vì người khác (*cho đi, đi tình nguyện, yêu thương người khác)* cũng là giúp chính mình trưởng thành hơn về nhân cách và tâm hồn.  + Thái độ của tác giả: khẳng định, nhắn nhủ chân thành, tha thiết để mỗi người biết sống tốt đẹp hơn.  + Tạo nhịp điệu, âm hưởng hài hòa cho lời văn. | 0,25  0,5  0,5  0,25 |
|  | d. Em có đồng tình với ý kiến: “*Ta biết rằng yêu thương người khác cũng chính là vỗ về tâm hồn của chính mình”* không? Vì sao?  -Thí sinh lựa chọn đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến.  - Lí giải sự lựa chọn: Thí sinh đưa lí lẽ hợp lí, thuyết phục.  *Gợi ý:*  + Đồng tình: Vì khi yêu thương người khác, tâm hồn ta sẽ được hạnh phúc, bình yên.  + Không đồng tình: Vì yêu thương người khác là tình cảm tự nguyện, cho đi mà không cần nhận lại…  + Thí sinh có thể kết hợp 2 ý trên miễn là có lí giải phù hợp. | 0,250,25 |
| 2 | Từ nội dung đoạn trích ở Câu 1, em hãy viết một đoạn văn (từ 12 đến 15 câu) chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*. |  |
|  | *a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*:  Thí sinh biết cách viết đúng hình thức của một đoạn văn, đảm bảo dung lượng từ 12 đến 15 câu; có thể trình bày đoạn văn theo cách thức diễn dịch, qui nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.  *(Nếu thí sinh viết nhiều hơn một đoạn văn thì trừ 0,25 điểm)* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận; có thể trình bày theo nhiều cách nhưng phải làm rõ ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*.  Cần đảm bảo những ý cơ bản sau:  \* Giải thích: *Biết sống vì người khác* là biết quan tâm, yêu thương, chia sẻ với người khác, thậm chí có thể hi sinh lợi ích của mình vì người khác.  \* Ý nghĩa của việc *biết sống vì người khác*:  - Giúp hình thành lối sống đẹp, nhân ái, yêu thương mọi người; đem lại hạnh phúc, sự bình yên cho tâm hồn; nhận lại sự yêu quý, tin tưởng của mọi người.  - Giúp người khác có cuộc sống tốt đẹp hơn, tạo nên mối quan hệ gắn bó, chan hòa.  - Góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, phát triển hơn. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng tạo*: Thí sinhthể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ (*huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lý; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; hoặc có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh)*. | 0,25 |
| 3 | Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích:  *Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*  *[…] Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.*  (Nguyễn Thành Long, *Lặng lẽ Sa Pa*, SGK *Ngữ văn 9*, …) |  |
| \* Yêu cầu chung  Thí sinh biết cách làm bài nghị luận văn học phân tích nhân vật trong một đoạn trích văn xuôi; biết vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để phân tích, cảm thụ có định hướng; lập luận chặt chẽ; hành văn lưu loát, trong sáng, chuẩn xác. |  |
| \* Yêu cầu cụ thể  Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo những yêu cầu cơ bản sau: |  |
| 3.1. Mở bài  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm *Lặng lẽ Sa Pa*.  - Giới thiệu vấn đề nghị luận: vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích: *Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều: […] Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.* | 0,5 |
| 3.2. Thân bài |  |
| a. Khái quát chung:  - Truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* là kết quả của chuyến đi Lào Cai trong mùa hè 1970; rút từ tập *Giữa trong xanh* in năm 1972.  - Truyện kể về cuộc gặp gỡ giữa ông họa sĩ già, cô kĩ sư trẻ với anh thanh niên làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu ở Sa Pa. Anh thanh niên là nhân vật chính của truyện, đã để lại cho các nhân vật khác những ấn tượng tốt đẹp.  - Đoạn trích nằm ở phần giữa truyện, là những lời tâm sự của anh thanh niên trong cuộc trò chuyện với ông họa sĩ, cô kĩ sư, qua đó bộc lộ vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên. | 0,5 |
| b. Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích: |  |
| \* Hoàn cảnh sống và công việc khắc nghiệt, nhiều thử thách:  - Trong lời tâm sự, anh nhắc tới *công việc gian khổ*, *giờ “ốp”, phát hiện những đám mây khô.*  - Gợi nhắc hoàn cảnh sống và công việc của anh thanh niên được khắc họa trong tác phẩm:  + Trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét, chỉ có cái lạnh và sương mù, rất ít gặp được người để trò chuyện, tâm sự.  + Công việc: *đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất*, đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác, đều đặn, tinh thần trách nhiệm cao. | 0,5 |
| \* Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên:  *- Yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm với nghề, có lí tưởng sống cao đẹp:*  + Gắn bó, yêu nghề, say mê với công việc: *Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được; cất nó đi, cháu buồn đến chết mất* … 🡪 Anhcoi công việc như người bạn, là niềm vui, không cảm thấy cô đơn lẻ loi.  + Ý thức sâu sắc về bổn phận, trách nhiệm của mình, đặt nhiệm vụ của mình trong sự gắn kết với tập thể: *Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia.*  + Lí tưởng, mục đích sống cao đẹp: *Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc ?; Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận*; *sống thật hạnh phúc* khi biết mình *góp phần phát hiện một đám mây khô*, giúp *không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng*… 🡪 Lí tưởng, hạnh phúc của anh là được góp phần cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  *- Gắn bó, yêu cuộc sống và con người:*  + Anh luôn khao khát được gặp gỡ và trò chuyện với mọi người: *không vào giờ “ốp” là chạy xuống chơi với bác lái xe…*  *+* Anh luôn thường trực *nỗi nhớ xe, nhớ người;* khẳng định đó không phải là *nỗi nhớ phồn hoa đô hội* mà là tình cảm tất yếu, tự nhiên của mỗi người: *Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác ?; Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì ?*  *- Cởi mở, lạc quan, đời sống tinh thần phong phú:*  + Anh tâm sự cởi mở, chân thành về công việc, cuộc sống, suy nghĩ của bản thân: *Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều…*  *+* Biết làm chủ hoàn cảnh, tự tìm niềm vui giúp đời sống tinh thần phong phú: *lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà. Mỗi người viết một vẻ.*  - *Khiêm tốn:*  + Từ chối người họa sĩ vẽ mình: *Không, không, đừng vẽ cháu !*  + Trân trọng, tôn vinh những người xung quanh: *Để cháu giới thiệu với bác những người khác đáng cho bác vẽ hơn.* | 1,0  0,5  0,5  0,25 |
| c. Đánh giá:  - Đoạn trích góp phần khắc họa vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên, qua đó tôn vinh sự cống hiến của con người lao động Việt Nam những năm 70 của thế kỉ XX và ý nghĩa của những công việc thầm lặng trong cuộc sống.  - Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Đặt nhân vật vào tình huống hợp lí để bộc lộ quan điểm, suy nghĩ; cách kể chuyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự với bình luận, lời văn nhẹ nhàng, trong sáng, góp phần thể hiện phong cách văn xuôi của nhà văn Nguyễn Thành Long.  - Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân…. | 0,75 |
| 3.3. Kết bài  Khái quát vấn đề nghị luận; nêu cảm xúc, suy nghĩ của bản thân. | 0,5 |
|  | Tổng điểm | 10,0 |
| Lưu ý:  *1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm; khuyến khích những bài viết sáng tạo, có cảm xúc.*  *2. Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến hai chữ số thập phân.* | | |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT PHÚ THỌ**

**NĂM HỌC 2022 2023**

**Môn: NGỮ VĂN ĐỀ THI CHÍNH THỨC**

**Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề**

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích: “ Bất kỳ đứa trẻ nào cũng sẽ có lúc phải đối mặt với những vấn đề của bản thân và có khả năng trở thành nạn nhân của chính mình. Giới trẻ phải chịu rất nhiều áp lực từ học hành, thi cử, các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô, ... Nếu như không có tâm lý vững vàng, kỹ năng giải quyết vấn đề tốt, nhiều em rất dễ có những suy nghĩ bế tắc, lệch chuẩn và có những quyết định sai lầm. Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quý trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng như biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này.

Tôi đặc biệt thích câu nói của nhà tâm lý học nổi tiếng Vũ Chỉ Hồng (tác giả bộ sách "Tâm lý học tình yêu"): “Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình”.

(https://tuoitre.vn/hay-dau-tre-yeu-thuong-ban-than-de-tre-quo-trongs14-song-va-cuoc-doi-hinh-0220423215637039 hm)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1**. Chỉ ra những áp lực giới trẻ phải chịu được nói đến trong đoạn trích.

**Câu 2.** Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê trong câu văn sau: “Việc dạy con biết yêu thương bản thân từ khi còn nhỏ là điều vô cùng cần thiết và quan trọng, không chỉ giúp con xây dựng sự tuc tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn, mà còn giúp con biết quỷ trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống, cũng nhuc biết tránh xa những việc gây tổn thương cho con sau này".

**Câu 3**. Em có đồng tình với quan điểm Chỉ bằng cách chấp nhận bản thân, bạn mới có thể trở thành một phiên bản tốt hơn của chính mình không? Vì sao?

**I. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn (khoảng 10 -12 câu) trình bày suy nghĩ về điều nên làm để trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp nữ tính và phẩm chất anh hùng của nhân vật Phương Định trong truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi (Lê Minh Khuê).

HÉT

HƯỚNG DẪN

**I. Đọc hiểu: (3,0 điểm)**

**Câu** 1: Những áp lực mà giới trẻ phải chịu (được nói trong đoạn trích) là: áp lực từ học hành, thi cử, áp lực từ các mối quan hệ gia đình, bạn bè, thầy cô.

**Câu 2:**

- Trong câu văn, người viết sử dụng phép liệt kê: "xây dựng lòng tự tin, lòng dũng cảm, bản lĩnh đương đầu với khó khăn"; "biết quí trọng bản thân, biết yêu thương người khác, có những trải nghiệm mới mẻ trong cuộc sống"; "biết tránh xa việc gây tổn thương cho con sau này".

- Tác dụng: thể hiện đầy đủ những lợi ích, tác dụng của dạy con biết sống yêu thương bản thân từ nhỏ; nhấn mạnh để làm nổi bật ý nghĩa lớn lao của cách sống có trách nhiệm và yêu thương bản thân.

**Câu 3:**

Các em có thể tự do bày tỏ quan điểm cá nhân, nhưng phải giải thích rõ được lí do, căn cứ của quan điểm đó một cách thuyết phục:

- Đồng tình, vì:

+ Chỉ có mình là dễ chấp nhận bản thân mình hơn bất kì ai.

+ Không ai có thể tạo ra cho mình phiên bản tốt hơn ngoài chính mình. Bản thân ta sẽ quyết định ta là ai, ta như thế nào.

+ Chấp nhận bản thân sẽ cho bạn động lực để khắc phục những hạn chế và làm tốt hơn những gì bạn đang có.

- Không đồng tình: HS tự giải thích lí do.

**II. Làm văn: (7,0 điểm)**

**Câu 1:**

1. Về hình thức:

- Viết đoạn văn đúng thể thức, đúng số câu qui định

- Trình bày rõ ràng, ít mắc lỗi dùng từ đặt câu, chính tả.

2. Về nội dung:

\* Giải thích: "phiên bản tốt hơn của chính mình" là những điều tích cực, tốt hơn chính bản thân mình ở hiện tại, là chính mình nhưng có nhiều điều ưu việt hơn những gì đang có.

\* Trình bày suy nghĩ: những việc cần làm:

- Biết sống có trách nhiệm, sống yêu thương chính bản thân và mọi người xung quanh, yêu đời.

- Biết sống tích cực, dũng cảm, có ý chí, nghị lực đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, áp lực trong cuộc sống.

- Biết nỗ lực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, lao động để mình luôn tiến lên, luôn là phiên bản tốt hơn hiện tại.

- Tuổi trẻ cần khiêm tốn và cầu thị, không bao giờ tự mãn, tự hài lòng thì mới có thể trở thành phiên bản tốt đẹp hơn.

**Câu 2:**

1. Về hình thức:

- Viết văn bản nghị luận văn học, bàn về một số khía cạnh của nhân vật trong tác phẩm truyện.

- Bố cục khoa học; trình bày rõ ràng, ít mắc lỗi dùng từ đặt câu, chính tả.

2. Về nội dung:

2.1. Khái quát chung:

- Giới thiệu được vài nét về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi".

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: vẻ đẹp nữ tính và phẩm chất anh hùng, bất khuất của Phương Định.

2.2. Cảm nhận cụ thể:

a. Phương Định là cô gái có vẻ đẹp rất nữ tính:

- Phương Định có ngoại hình không đặc biệt nhưng duyên dáng, nữ tính, đáng yêu: hai bím tóc dày, cổ cao, đôi mắt dài, màu nâu…

- Phương Định có tính cách "kiêu kì" rất con gái: không hay vồn vã, săn sóc khi gặp các anh bộ đội nhưng rất yêu quí, ngưỡng mộ các anh bộ đội.

- Phương Định rất mộng mơ, nhạy cảm, hồn nhiên: thích ngồi suy nghĩ vẩn vơ; yêu văn nghệ; vui vẻ khi gặp cơn mưa đá giữa cao điểm, cơn mưa qua khiến Phương Định trào dâng niềm nhớ nhung về quê hương, về quá khứ…

b. Phương Định là người nữ thanh niên xung phong anh hùng, bất khuất:

- Cô và đồng đội là những cô gái trẻ, bình thường như bao người khác, nhưng làm nhiệm vụ trinh sát, phá bom giữa cao điểm đầy hiểm nguy, gian khổ, thường xuyên đối mặt cái chết. Nhưng Phương Định luôn lạc quan, yêu đời, sống mộng mơ và rất tự do.

- Phương Định rất dũng cảm và đầy nhiệt huyết khi làm nhiệm vụ trinh sát.

- Phương Định dũng cảm, kiên cường vượt qua mọi hiểm nguy, gian khổ để phá bom.

- Phương Định còn là chỗ dựa cho đồng đội trong những tình huống cam go, căng thẳng nhất như khi Nho bị thương trong lần phá bom.

c. Những vẻ đẹp của Phương Định được thể hiện qua các nghệ thuật khá độc đáo:

- Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện là chính nhân vật Phương Định tạo nên điểm nhìn từ người trong cuộc, đồng thời giúp tác giả bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật chân thực nhất.

- Bút pháp hiện thực nhưng rất trẻ trung, đậm chất lãng mạn cách mạng của nhà văn trẻ giúp tác giả thể hiện nhân vật rất chân thực, không tô hồng, không lí tưởng hóa.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tự nhiên, sắc sảo.

- Ngôn ngữ trẻ trung, phóng khoáng pha chút hóm hỉnh mà vẫn đậm chất trữ tình và cả triết lí.

2.3. Đánh giá, mở rộng:

- Phương Định chính là hình ảnh tiêu biểu cho những người thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cũng là hình ảnh của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh: rất bình dị, đời thường mà anh hùng bất khuất. Họ làm nên những điều phi thường từ những con người bình thường.

- Giới thiệu được vài nét về tác giả Lê Minh Khuê, tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi".

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: vẻ đẹp nữ tính và phẩm chất anh hùng, bất khuất của Phương Định.

2.2. Cảm nhận cụ thể:

a. Phương Định là cô gái có vẻ đẹp rất nữ tính:

- Phương Định có ngoại hình không đặc biệt nhưng duyên dáng, nữ tính, đáng yêu: hai bím tóc dày, cổ cao, đôi mắt dài, màu nâu…

- Phương Định có tính cách "kiêu kì" rất con gái: không hay vồn vã, săn sóc khi gặp các anh bộ đội nhưng rất yêu quí, ngưỡng mộ các anh bộ đội.

- Phương Định rất mộng mơ, nhạy cảm, hồn nhiên: thích ngồi suy nghĩ vẩn vơ; yêu văn nghệ; vui vẻ khi gặp cơn mưa đá giữa cao điểm, cơn mưa qua khiến Phương Định trào dâng niềm nhớ nhung về quê hương, về quá khứ…

b. Phương Định là người nữ thanh niên xung phong anh hùng, bất khuất:

- Cô và đồng đội là những cô gái trẻ, bình thường như bao người khác, nhưng làm nhiệm vụ trinh sát, phá bom giữa cao điểm đầy hiểm nguy, gian khổ, thường xuyên đối mặt cái chết. Nhưng Phương Định luôn lạc quan, yêu đời, sống mộng mơ và rất tự do.

- Phương Định rất dũng cảm và đầy nhiệt huyết khi làm nhiệm vụ trinh sát.

- Phương Định dũng cảm, kiên cường vượt qua mọi hiểm nguy, gian khổ để phá bom.

- Phương Định còn là chỗ dựa cho đồng đội trong những tình huống cam go, căng thẳng nhất như khi Nho bị thương trong lần phá bom.

c. Những vẻ đẹp của Phương Định được thể hiện qua các nghệ thuật khá độc đáo:

- Ngôi kể thứ nhất, người kể chuyện là chính nhân vật Phương Định tạo nên điểm nhìn từ người trong cuộc, đồng thời giúp tác giả bộc lộ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật chân thực nhất.

- Bút pháp hiện thực nhưng rất trẻ trung, đậm chất lãng mạn cách mạng của nhà văn trẻ giúp tác giả thể hiện nhân vật rất chân thực, không tô hồng, không lí tưởng hóa.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật tự nhiên, sắc sảo.

- Ngôn ngữ trẻ trung, phóng khoáng pha chút hóm hỉnh mà vẫn đậm chất trữ tình và cả triết lí.

2.3. Đánh giá, mở rộng:

- Phương Định chính là hình ảnh tiêu biểu cho những người thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cũng là hình ảnh của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh: rất bình dị, đời thường mà anh hùng bất khuất. Họ làm nên những điều phi thường từ những con người bình thường.

- Liên hệ đến các nhân vật hoặc tác phẩm khác cùng đề tài.

**SỞ GD&ĐT GIA LAI KÌ THI HỌC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

ĐỀ CHÍNH THỨCNĂM HỌC 2022 - 2023

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU** (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

*“Thánh chửi”, “thánh chém”… không còn là hiện tượng mới lạ trên mạng xã hội. Không chỉ đăng status trên trang cá nhân, mà nhiều người đã ứng dụng công nghệ livestream “truyền hình trực tiếp” để “chém gió phần phật” trước quý vị khán giả.*

*Càng nhiều người thả tim, like, theo dõi, “các thánh” càng phấn khích và không ít người đã có những lời lẽ gây sốc, lệch chuẩn, xúc phạm cá nhân, tổ chức,… bất chấp mọi quy tắc xã hội, pháp luật. Là một quốc gia có tỷ lệ người dùng mạng Internet, tài khoản mạng xã hội cao, chúng ta càng không thể để tồn tại kiểu phát ngôn “văng mạng” trên mạng xã hội.*

*{...}Mỗi ngày, có rất, rất nhiều những lời nói đẹp, những câu chuyện hay, những thông điệp nhân văn được các cá nhân dùng mạng xã hội chia sẻ, truyền tải. Nó khiến sự kết nối giữa người với người nhanh hơn, gần gũi hơn. Thế nhưng, cũng trên mạng xã hội, lại có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình.*

*{...}Điều 8, Luật An ninh mạng quy định những hành vi bị cấm, trong đó nêu rõ:* “*Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vị, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác*”.

*Quyền tự do ngôn luận được pháp luật bảo hộ, kể cả trên không gian mạng. Thế nhưng, việc thể hiện quyền này như thế nào cho đúng trên mạng xã hội đòi hỏi mỗi người dùng phải biết và có trách nhiệm tuân thủ. Không ai có quyền xúc phạm người khác trên mạng xã hội và càng không được phép phát ngôn “bạt mạng” trên mạng xã hội.*

(Theo Cao Hồng *– Không để tồn tại kiểu phát ngôn văng tục trên mạng xã hội* – Báo CAND, ngày 15/6/2021)

**Câu 1**: (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2:(0,5 điểm): Xác định 02 phép liên kết về hình thức được sử dụng trong đoạn trích sau:**

**“*Mỗi ngày, có rất, rất nhiều những lời nói đẹp, những câu chuyện hay, những thông điệp nhân văn được các cá nhân dùng mạng xã hội chia sẻ, truyền tải. Nó khiến sự kết nối giữa người với người nhanh hơn, gần gũi hơn. Thế nhưng, cũng trên mạng xã hội, lại có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình.”***

**Câu 3:(1 điểm): Hãy chỉ ra một số nguyên nhân dẫn đến hiện tượng** “*có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình****”***

**Câu 4: “*Không ai có quyền xúc phạm người khác trên mạng xã hội và càng không được phép phát ngôn “bạt mạng” trên mạng xã hội.” Em có đồng tình với quan điểm này không? Vì sao?***

**PHẦN II: TẬP LÀM VĂN**

**Câu 1:** Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ để đề xuất *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay.*

**Câu 2:**Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long.Từ đó, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò nhiệm vụ của thanh niên hiện nay trong công cuộc xây dựng đất nước.

**SỞ GD&ĐT GIA LAI KÌ THI HỌC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

ĐỀ CHÍNH THỨCNĂM HỌC 2022 - 2023

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN: NGỮ VĂN ( Không chuyên)

1. **Hướng dẫn chung:**

Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và biểu điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

Giám khảo cần nắm vững các yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

Giám khảo cần vận dụng các thang điểm, tránh tâm lý ngại cho điểm tối đa, cần quan niệm rằng một bài đạt điểm tối đa vẫn còn là bài làm có sai sót nhỏ.

Không làm tròn điểm toàn bài.

1. **Đáp án và biểu điểm:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Biểu điểm |
| **I** | **ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN** | **3.0 điểm** |
|  | **\*Yêu cầu về kĩ năng:**   * HS có năng lực đọc hiểu * Diễn đạt rõ ràng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp. |  |
|  | **\*Yêu cầu về kiến thức:** |  |
| 1. | Phươngthức biểu đạt chính: Nghị luận | 0.5 điểm |
| 2 | Xác định 02 phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn:  Gợi ý:   * Phép lặp từ ngữ: người, mạng xã hội. * Phép thế: nó – Mỗi ngày, có rất, rất nhiều những lời nói đẹp, những câu chuyện hay, những thông điệp nhân văn được các cá nhân dùng mạng xã hội chia sẻ, truyền tải. * Phép nối : Thế nhưng | 0.5 |
| 3 | Một số nguyên nhân dẫn đến hiện tượng có những người dùng trang cá nhân của mình để viết ra những lời lẽ khiến dư luận bất bình là:  **Gợi ý:**  **- Thiếu giao tiếp trên không gian mạng.**  **- Thiếu hiểu biết về pháp luật, cứ cho rằng nói gì và nói thế nào là quyền của mình.**  **- Gây sự chú ý của dư luận để thực hiện mục đích khác nhau như câu like, view...** | 1.0 |
| 4. | HS trình bày ý kiến: **“***Không ai có quyền xúc phạm người khác trên mạng xã hội và càng không được phép phát ngôn “bạt mạng” trên mạng xã hội.”*  Có thể đồng tình,không đồng tình hoặc vừa đồng tình vừa không đồng tình.  - Lí giải thấu đáo thuyết phục:  Gợi ý: Đồng tình vì xúc phạm người khác hay phát ngôn bạt mạng trên mạng xã hội là hành vi vi phạm đạo đức, văn hóa xã hội, gây mất đoàn kết giữa con người với con người trong cuộc sống... | 1.0 |
| **II** | **Tập làm văn** | **2.0 điểm** |
| 1. **Nghị luận xã hội:**   Từ nội dung đoạn trích trong phần đọc hiểu, em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ để đề xuất *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay.* |  |
|  | **\*Yêu cầu về kĩ năng:**  - Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận đúng cấu trúc khoảng 200 chữ.  - HS viết đoạn văn có thể theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp...  - Đoạn văn có bố cục rõ ràng, diễn đạt trong sáng, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu |  |
|  | **\* Xác định đúng vấn đề nghị luận**: *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay* |  |
|  | **\*Triển khai nội dung đoạn văn:**  Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đáp ứng những nội dung cơ bản như sau: |  |
| 1. | **Hướng dẫn dàn ý:**  **-** Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận: *một số biện pháp khắc phục hiện tượng nghiện thế giới ảo của giới trẻ hiện nay*  \*Giaỉ thích: *Nghiện thế giới ảo* là hiện tượng đắm chìm, mê muội, dồn hết thời gian, tâm trí và sức lực vào những nội dung vô bổ trên mạng xã hội mà thờ ơ với cuộc sống thực tế,những suy nghĩ hành vi lệch lạc trên không gian mạng trong thời gian qua đã gây cú sốc trong dư luận và tác động xấu đến cuộc sống.  \*Biện pháp khắc phục:  - Cần có tinh thần trách nhiệm khi sử dụng mạng xã hội  - Nâng cao bản lĩnh trước những luồng thông tin tiêu cực trên mạng xã hội, khước từ những cám dỗ, không sa ngã, chìm đắm vào thế giới ảo; biết khai thác mặt tích cực, chọn lọc những thông tin lành mạnh, có ích.  - Tích cực tham gia các hoạt động xã hội lành mạnh.  - Nhà trường, gia đình và xã hội cần quan tâm hơn nữa đến tâm tư, tình cảm của các bạn trẻ như tăng cường tổ chức các hoạt động, đề ra các giải pháp thực sự hữu dụng để phù hợp với các yếu tố tâm lý.  - Phê phán những người cuồng hoặc lợi dụng thế giới ảo để thực hiện những mục đích xấu.  -Rút ra bài học cho bản thân. | 0,25  0,5  1,0  0,25 |
|  | **2. Nghị luận văn học:** *Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn Lặng lẽ Sa Pa của tác giả Nguyễn Thành Long.Từ đó, em hãy trình bày suy nghĩ về vai trò nhiệm vụ của thanh niên hiện nay trong công cuộc xây dựng đất nước.* | 5.0 điểm |
| 2. | \*Yêu cầu về kĩ năng:  - Làm đúng kiểu bài nghị luận văn học.  -Biết cách xây dựng và trình bày hệ thống luận điểm, lập luận chặt chẽ  - Bố cục rõ ràng; kết cấu chặt chẽ; diễn đạt lưu loát, mạch lạc  - Không mắc các lỗi: chính tả, dùng từ, ngữ pháp |  |
| \*Yêu cầu về kiến thức:  Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề:  **I. Giới thiệu vấn đề:**  - Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long và tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa, dẫn dắt vào vấn đề nghị luận.  **II. Giải quyết vấn đề:** Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên  **\*Hoàn cảnh sống và làm việc của anh thanh niên**  Làm công tác khí tượng kiêm vật lí địa cầu trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 m, quanh năm sống với hoa cỏ  Công việc của anh: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dựa vào công việc dự báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất và chiến đấu  Công việc đòi hỏi tỉ mỉ, chính xác cũng như tinh thần trách nhiệm cao (nửa đêm đi ốp dù trời mưa tuyết, giá lạnh)  - Điều gian khổ nhất chính là vượt qua nỗi cô đơn, vắng vẻ.  **\*Vẻ đẹp trong hành động việc làm:** Có tinh thần trách nhiệm cao, yêu và gắn bó với công việc.  \* Vẻ đẹp trong phong cách sống đẹp: Sắp xếp cuộc sống khoa học, ngăn nắp, yêu thiên nhiên, quý trọng mọi người, cởi mở, khiêm tốn, thành thực...  \* Vẻ đẹp trong suy nghĩ, trong quan niệm: có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về công việc và về cuộc sống con người, thấu hiểu nỗi vất vả của đồng nghiệp, quan niệm về hạnh phúc của anh thật giản đơn...  => Là một con người sống có lí tưởng cao đẹp, những phẩm chất của anh là đại diện cho những người lao động nhiệt huyết, trung thực, giản dị,khiêm tốn và luôn cống hiến âm thầm vì tổ quốc.  (Hs phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các luận điểm)  ***\*Nghệ thuật xây dựng nhân vật:***  -Miêu tả nhân vật thông qua cách nhìn của nhân vật khác  -Miêu tả tính cách, nội tâm nhân vật qua những hành động, việc làm, suy nghĩ và các lời đối thoại của nhân vật...  ***\*Đánh giá chung:***  ***-***Phác họa được chân dung nhân vật chính với nét đẹp tinh thần, tình cảm cách sống và suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc.  -Khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thầm lặng.( Có thể liên hệ, mở rộng với những tác phẩm có cùng đề tài)  Lưu ý: HS có thể trình bày những ý khác miễn là hợp lý, giám khảo căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm phù hợp.   * **Liên hệ, trình bày suy nghĩ về vai trò, nhiệm vụ của thanh niên hiện nay trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước.** * Chủ động, tích cực tự giác học tập và rèn luyện sức khỏe, đạo đức, phẩm chất, đạo đức, năng lực để trở thành những con người có ích cho xã hội. * Tích cực cống hiến sức lực, tham gia nhiều hoạt động thiết thực để góp phần xây dựng quê hương đất nước.   Lưu ý: HS có thể trình bày những ý khác miễn là hợp lý, giám khảo căn cứ vào bài làm của HS để cho điểm phù hợp. | 0,5  2,5  0,5  0,25  0,5 |
| c. Kết thúc vấn đề: Đánh giá khái quát, mở rộng nâng cao vấn đề | 0,25 |
| Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,5 |
|  | |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRÀ VINH**

NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn: Ngữ văn (chung)

Thời gian: 120 phút (không kể phát đề

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Thí sinh đọc đoạn trích dưới đây và chọn một trong hai đề:

[1] Trong thời đại công nghệ lên ngôi như hiện nay, smartphone mang tính cá nhân hóa rất lớn, kết nối internet dễ dàng, linh động và có thể sử dụng liên tục mọi lúc mọi nơi. Chúng ta dễ bắt gặp nhứng hình ảnh giới trẻ cặm cụi vào chiếc smartphone, từ đi học đến đi chơi, vào quán cà phê, siêu thị... và thậm chí là chờ đèn đỏ hay đi bộ qua đường.

[2] Cũng vì smartphone quá vượt trội nên chính nó cũng gây ra không ít "tác dụng phụ". Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"..., khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người. Thật đáng buông khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thu với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây,... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ. Những buổi sum họp gia đình, ông bà, bố mẹ quây quần bên nhau còn con cháu thì chỉ biết đến facbook, đăng story,... Hay là tình trạng giới trẻ "ôm" điện thoại đến tận khuya làm tổn hại đến sự phát triển thể chất là tâm hồn.

(Theo Thu Phương, Baomoi.com)

Câu 1 (1.0 điểm). Xác định phép liên kết về hình thức và từ ngữ liên kết giữa đoạn văn [1] và đoạn văn [2].

Câu 2. (1.0 điểm). Tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu sau:

Thật đáng buông khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thu với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây,... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ.

Câu 3 (1.0 điểm). Kể tên một trong những phép tu từ và chỉ ra các từ ngữ thể hiện phép tu từ đó trong câu: Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"..., khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

Câu 1 (2.0 điểm). Theo em, sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) như thế nào là hợp lý? Hãy viết một đoạn văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đó.

Câu 2 (5.0 điểm). Cảm nhận của em về tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Từ đó thấy được "Tấm lòng của người cha là một tuyệt tác của tạo hóa" (Abbe'Pre'vost)

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN 9**

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Nếu học sinh làm bài theo cách riêng nhưng đáp ứng được yêu cầu cơ bản, giám khảo vẫn cho đủ điểm.

- Điểm toàn bài được làm tròn chữ số thập phân cuối cùng.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM** |
| **I** | **1** | Xác định phép liên kết về hình thức và từ ngữ liên kết giữa đoạn văn [1] và đoạn văn [2]. |  |
| Phép liên kết: Phép nối và phép lặp  Hình thức liên kết:  + Phép nối: Cũng vì  + Phép lặp: Smartphone | 0,5  0,5 |
| **2** | Tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu sau:  Thật đáng buông khi nhìn thấy trẻ em không còn thích thu với những món đồ chơi siêu nhân, búp bê, những trò chơi ngoài trời như bóng đá, nhảy dây,... - những thứ từng là bầu trời của tuổi thơ. |  |
| Thành phần biệt lập: Những thứ từng là bầu trời tuổi thơ (thành phần phụ chú) | 1,0 |
| **3** | Kể tên một trong những phép tu từ và chỉ ra các từ ngữ thể hiện phép tu từ đó trong câu: Nghiện selfie, nghiện đăng status, nghiện trở thành "anh hùng bàn phím"..., khiến giới trẻ mất dần sự tương tác giữa người với người |  |
| Phép lặp: “nghiện” | 1,0 |
| **II** | **1** | Theo em, sử dụng điện thoại thông minh (smartphone) như thế nào là hợp lý? Hãy viết một đoạn văn trình bày ý kiến của em về vấn đề đó. |  |
| I. Mở đoạn  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Sử dụng điện thoại thông minh cho hợp lí.  II. Thân đoạn  1. Giải thích  - Điện thoại di động, còn gọi là điện thoại thông minh, là loại điện thoại kết nối dựa trên sóng điện từ vào mạng viễn thông. Nhờ có kết nối sóng (kết nối không dây), mà điện thoại di động thực hiện trao đổi thông tin khi đang di chuyển.  2. Bàn luận  a) Thực trạng  - Điện thoại thông minh đang được học sinh sử dụng phổ biến trong nhiều trường học: Sử dụng điện thoại chưa đúng cách, chưa đúng mục đích.  b) Nguyên nhân  - Xã hội ngày càng phát triển, đời sống con người được nâng cao, điện thoại thông minh trở thành vật không thể thiếu đối với con người  - Nhiều gia đình có điều kiện, chiều con nên trang bị cho con mình điện thoại nhiều chức năng nhưng lại không quản lí việc sử dụng của con em mình  c) Hậu quả  - Sử dụng điện thoại trong giờ học: không hiểu bài, hổng kiến thức.  - Sử dụng điện thoại với mục đích xấu: ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của những người xung quanh, vi phạm chuẩn mực đạo đức, vi phạm pháp luật.  d) Biện pháp khắc phục: Sử dụng điện thoại thông minh cho hợp lí.  - Bản thân học sinh cần có ý thức tự giác trong học tập; cần biết sống có văn hóa, có đạo đức, hiểu biết pháp luật.  - Gia đình: quan tâm hơn tới các em, gần gũi, tìm hiểu và kịp thời giáo dục con em…  - Nhà trường, xã hội: siết chặt hơn trong việc quản lí.  3. Bài học nhận thức và hành động để sử dụng điện thoại thông minh cho hợp lí.  - Nhận thức: Nhận thức được những ưu, nhược mà điện thoại thông minh mang lại cho con người để sử dụng chúng một cách hiệu quả, đem lại ích lợi cho cuộc sống, công việc cũng như trong học tập.  - Hành động:  + Biết kiểm soát chừng mực mỗi hành vi của mình, trang bị những kỹ năng sống cần thiết.  + Sử dụng điện thoại đúng mục đích.  + Đầu tư cho việc học tập, tránh lãng phí thời gian vô bổ.  III. Kết đoạn  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Đừng lãng phí thời gian, bởi vì thời gian là vàng bạc – rất quý giá - Đừng để điện thoại huỷ hoại cuộc sống của mình. | 0,25  1,5  0,25 |
| **2** | Cảm nhận của em về tình cảm của ông Sáu dành cho bé Thu trong đoạn trích Chiếc lược ngà của Nguyễn Quang Sáng. Từ đó thấy được "Tấm lòng của người cha là một tuyệt tác của tạo hóa" (Abbe'Pre'vost) |  |
| ***a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*** Mở bài giới thiệu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** vẻ đẹp của con người và đất nước qua đoạn thơ |  |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận:*** Vận dụng tôt các thao tác lập luận; kêt hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
| \* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, vấn đề cần nghị luận. | 0,5 |
|  |  | Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần đáp ứng các yêu cầu sau: |  |
| - Truyện ngắn "Chiếc lược ngà" xoay quanh tình huống gặp mặt của bé Thu và ông Sáu.  - Khi ông Sáu đi kháng chiến, bé Thu chưa đầy một tuổi.  \* Tình cảm của ông Sáu đối với con gái nhỏ được biểu hiện phần nào trong chuyến về thăm nhà.  a. Khi về thăm nhà  + Trong lòng ông bồi hồi xúc động:  + Khao khát đốt lòng ông là được gặp con, là được nghe con gọi tiếng ba, để được sống trong tình cảm cha con, mà lâu nay ông chưa từng được sống, bấy lâu ông mong đợi.  + Khi trông thấy đứa trẻ chơi trước sân nhà, ông đã cất tiếng gọi con thân thương trìu mến bằng tất cả tấm lòng mình: Thu con! Ba đây con! Ba đây con”.  b. Những ngày ở bên con: Trong ba ngày phép ngắn ngủi, ông luôn ở bên con không đi đâu xa, suốt ngày chỉ tìm cách an ủi vỗ về nó.  c. Trong những ngày ở khu căn cứ  + Anh ân hận vì đã trót đánh con. Nhớ lời con dặn “Ba về! Ba mua cho con một cây lược nghe ba” đó là mong ước đơn sơ của đứa con gái bé bỏng trong giây phút cha con từ biệt.  + Nhưng đối với người cha ấy, đó là mong ước đầu tiên mà cũng là duy nhất.  + Trước lúc hy sinh, “dường như chi có tình cha con là không thể chết”, không còn đủ sức trăng trôi điều gì, tất cả tàn lực cuối cùng chỉ còn cho anh làm được một việc đưa tay vào túi, móc cái lược đưa cho người bạn chiến đấu thân thiết và cử nhìn bạn hồi lâu.  \* Tình cảm của ông Sáu với bé Thu là tình cảm cha con sâu sắc, không gì có thể chia cách và làm thay đổi được. Tấm lòng đó không có vũ khí nào, sức mạnh nào hay tội ác nào có thể làm phai nhòa đi được. Từ đó thấy được nhận định trên hoàn toàn đúng đắn khi nói về tình cảm phụ tử thiêng liêng và sâu nặng. | 0,5  2,0  1,0 |
| - Khẳng định tình cảm cha con thiêng liêng và sâu nặng | 0.5 |
| ***e. Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. |  |
| ***d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt |  |

**--HẾT---**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: 18/6/2022

Thời gian làm bài: 120 phút

**Phần I (6,5 điểm):**

Trong những ngày tháng cuối đời, nhà thơ Thanh Hải vẫn thiết tha đón nhận vẻ đẹp của cuộc sống:

***“****Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng.”*

*(*Trích *Mùa xuân nho nhỏ,* Ngữ văn 9,

tập hai, NXB Giáo dục, 2021*)*

1. Mùa xuân nho nhỏ được sáng tác theo thể thơ nào? Ghi lại mạch cảm xúc của bài thơ.
2. Nêu giá trị gợi hình, gợi cảm của hình ảnh “giọt long lanh rơi” trong hai dòng thơ trên.
3. Kể tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn cấp Trung học cơ sở cũng viết về mùa xuân, ghi rõ tên tác giả.
4. Từ những ấn tượng về mùa xuân thiên nhiên, nhà thơ bộc lộ tiếng lòng náo nức:

“Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc giắt đầy nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao…”

Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp làm rõ vẻ đẹp mùa xuân đất nước và cảm xúc của tác giả ở khổ thơ trên, trong đó có sử dụng câu bị động và phép thế để liên kết (gạch dưới, chú thích rõ một câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế).

**Phần II (3,5 điểm):**

Đọc phần đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“Có một gương mặt đẹp soi vào gương quả là hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc càng trọn vẹn hơn nếu có một tâm hồn đẹp để mỗi khi soi vào tấm gương lương tâm sâu thẳm mà lòng không hổ thẹn.”

(Theo Băng Sơn, *Tấm gương*, Ngữ văn 7, tập một,

Nhà xuấ bản Giáo dục, năm 2021)

1. Gọi tên và chỉ rõ một phép liên kết ở đoạn trích trên. Trong cụm từ “tấm gương lương tâm”, người viết sử dụng biện pháp tu từ nào?
2. Theo tác giả, những điều gì giúp con người cảm thấy hạnh phúc?
3. Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ của mình (khoảng 2/3 trang giấy thi) về vấn đề: Sự cần thiết của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.

---**Hết**---

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM CHO ĐỀ CHÍNH THỨC**

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: 18/6/2022

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần / Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần I** | | **6.5** |
| **Câu 1** | - Thể thơ: Năm chữ (ngũ ngôn)  - Mạch cảm xúc: Bài thơ mở đầu bằng vẻ đẹp, sức sống của mùa xuân thiên nhiên. Mở rộng ra là cảm xúc của tác về mùa xuân của đất nước. Lắng đọng lại những ước nguyện chân thành, tha thiết của tác giả và cuối cùng khép lại là lời ngợi ca quê hương đất nước. | 0,5  1,0 |
| **Câu 2** | - Gợi hình ảnh cụ thể, sinh động:  + Giọt sương hoặc giọt mưa mùa xuân…  + Giọt âm thanh của tiếng chim chiền chiện.  - Gợi cảm xúc: Say xưa, ngây ngất hoặc tình yêu thiên nhiên, cuộc sống của tác giả. | 0,5  0,5 |
| **Câu 3** | - Thí sinh ghi đúng tên một văn bản và tác giả viết về mùa xuân:  + Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng  + Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều), tác giả Nguyễn Du | 0,5 |
| **Câu 4** | **\* Hình thức :**  - Trình bày đoạn văn theo đúng phép lập luận tổng hợp – phân tích – tổng hợp;  - Sử dụng đúng, gạch dưới, chú thích rõ một câu bị động và từ ngữ dùng làm phép thế để liên kết;  - Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; diễn đat mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **\* Nội dung :** Biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, phép tu từ, nhịp điệu…) để làm nổi bật những ý cơ bản sau:  - Vẻ đẹp mùa xuân đất nước:  + Tràn đầy sức sống  + Sôi nổi, vui tươi  -Cảm xúc của tác giả: Tự hào, yêu tha thiết quê hương đất nước. | 0,5  0,5  0,5  1,0  0,5  0,5 |
| **Phần II** | | **3,5** |
| **Câu 1** | - Thí sinh nêu đúng tên và chỉ rõ một phép liên kết:  + Phép nối: *Nhưng*  + Phép lặp: *hạnh phúc, gương, soi*  - Trong cụm từ “tấm gương lương tâm” người viết sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. | 0,5  0,5 |
| **Câu 2** | - Những điều giúp con người cảm thấy hạnh phúc là có gương mặt đẹp và có tâm hồn đẹp. | 0,5 |
| **Câu 3** | **\* Hình thức:**  Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề; lập luận chặt chẽ; lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp; diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **\* Nội dung:**  - Hiểu được vấn đề nghị luận: Sự cần thiết của việc nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn.  - Bàn luận xác đáng về vấn đề cần nghị luận: thể hiện được chính kiến của cá nhân nhưng phải lí giải thuyết phục, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.  - Liên hệ và rút ra bài học.  **\* Lưu ý:** HS có thể có nhiều cách diễn đạt khác nhau. GV căn cứ vào bài làm thực tế của HS để cho điểm. | 0,5  0,25  1,0  0,25 |
| **TỔNG ĐIỂM (Phần I + Phần II)** | | **10,0** |

---**HẾT**----

**Đề thi vào lớp 10 môn Văn năm 2022 - 2023 tỉnh Hà Tĩnh**

**Mã đề 01**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*  
*Anh hát em nghe về những con người*  
*Sống với đất chết lẫn vào cùng đất*  
*Chỉ để lại nụ cười chân thật*  
*Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.*  
*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*  
*Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,*  
*Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?*

*(Khúc hát đồng quê, Chử Văn Long, Baocantho.com.vn, ngày 29/05/2010)*

**Câu 1.**Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người” như thế nào?

**Câu 3.** Nêu nội dung của các dòng thơ sau:

*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*

**Câu 4.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

*“Thôi, chấm dứt tiết mục hái hoa – Người con trai bất chợt quyết định – Bác lái xe chỉ cho ba mươi phút thôi. Hết năm phút rồi. Cháu nói qua công việc của cháu, năm phút. Còn hai mươi phút, mời bác và cô vào nhà uống chè, cho cháu nghe chuyện. Cháu thèm nghe chuyện dưới xuôi lắm. Công việc của cháu cũng quanh quẩn ở mấy chiếc máy ngoài vườn này thôi. Những cái máy vườn trạm khí tượng nào cũng có. Dãy núi này có một ảnh hưởng quyết định tới gió mùa đông bắc đối với miền Bắc nước ta. Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh nắng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy mà định nắng. Đây là máy Vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm, không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực đợi mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị gió chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi lớn, muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung… Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hừng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được."*

*(Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.183-184)*

**Đáp án mã đề 01**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Câu 1.**Thể thơ tự dọ

**Câu 2.** Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người”: Sống với đất chết lẫn vào cùng đất / Chỉ để lại nụ cười chân thật / Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.

**Câu 3**. Đưa ra ý kiến của bản thân, gợi ý : những câu hát kia nhắc chúng ta là phải nhớ công lao của người đã ngày đêm vất vả làm ra hạt gạo. Qua câu hát đó, anh đã không ngừng nhắc nhở em phải biết ơn, trân trọng những người cho ta hưởng thành quả.

**Câu 4.**

- Biện pháp tu từ điệp từ: Cho....

- Tác dụng:

* Nhấn mạnh nội dung của những câu hát về những buồn vui trong cuộc sống. Qua những câu hát ấy bồi đắp thêm tình cảm gia đình trong mỗi chúng ta.
* Tạo nhịp điệu cho bài thơ, tăng sức biểu cảm.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1**

\* Nêu vấn đề cần nghị luận: ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

\* Bàn luận

\* Giải thích tình yêu thương là gì?

- Tình yêu thương là một khái niệm chỉ một phẩm chất tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn của con người. Đó là tình cảm thương yêu, chia sẻ và đùm bọc một cách thắm thiết.

* Yêu thương con người là sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta đối với những người xung quanh
* Là làm những điều tốt đẹp cho người khác và nhất là những người gặp khó khăn hoạn nạn.
* Là thể hiện tình cảm yêu thương và quý mến người khác.

\* Biểu hiện của tình yêu thương

* Trong gia đình: Ông bà thương con cháu, cha mẹ thương con, con thương cha mẹ
* Trong xã hội: Tình yêu thương thể hiện ở tình yêu đôi lứa; quan tâm, chia sẻ vật chất cho những người sống khó khăn, thiếu thốn, cần sự giúp đỡ ở quanh mình.

\* Ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

* Sưởi ấm tâm hồn những con người cô đơn, đau khổ, bất hạnh, truyền cho họ sức mạnh, nghị lực để vượt lên hoàn cảnh.
* Tạo sức mạnh cảm hoá kì diệu đối với những người “lầm đường lạc lối”; mang lại niềm hạnh phúc, niềm tin và cơ hội để có cuộc sống tốt đẹp hơn;
* Là cơ sở xây dựng một xã hội tốt đẹp, có văn hóa.

\* Phản đề: Phê phán những người trong xã hội sống thiếu tình thương, vô cảm, dửng dưng trước nỗi đau chung của đồng loại; những kẻ ích kỉ, chỉ biết lo cho cuộc sống của bản thân mình mà không quan tâm đến bất cứ ai.

\* Bài học nhận thức và hành động

* Tình yêu thương có vai trò rất quan trọng trong cuộc sống
* Chúng ta hãy nâng niu hạnh phúc gia đình; hãy sống yêu thương, biết sẻ chia, đồng cảm với những cảnh ngộ trong cuộc đời.

\* Khẳng định lại vấn đề: Tình yêu thương có vai trò quan trọng trong cuộc sống con người, là lẽ sống của mỗi người

**Câu 2.**

**1. Mở bài:**

* Giới thiệu tác giả, tác phẩm.
* Giới thiệu đoạn trích.
* Giới thiệu nhân vật anh thanh niên.

**2. Thân bài**

a. Công việc của anh thanh niên

* Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện Lặng lẽ Sa Pa. Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa.
* Công việc của anh là làm khí tượng kiêm vật lý địa cầu. Nhiệm vụ của anh là đo gió, đo mưa, đo gió, đo chấn động mặt đất và dự báo thời tiết hằng ngày phục vụ cho công việc chiến đấu và sản xuất.
* Công việc của anh làm âm thầm, lặng lẽ một mình, báo về “ốp” đều đặn những con số để phục vụ sản xuất, chiến đấu. Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác, có tính trách nhiệm cao.

=> Hoàn cảnh sống khắc nghiệt, công việc gian khổ, vất vả. Đó là thử thách rất lớn nhưng anh thiên niên đã vượt qua hoàn cảnh ấy bằng ý chí, nghị lực và những suy nghĩ rất đẹp.

b. Phẩm chất của anh thanh niên được thể hiện qua đoạn văn

* Trước hết, anh thanh niên rất yêu nghề. Anh giới thiệu chi tiết từng loại máy, từng dụng cụ của mình cho ông họa sĩ và cô kĩ sư.
* Là người có hành động đẹp: Một mình sống trên đỉnh Yên Sơn, không có ai đôn đốc, kiểm tra nhưng anh vẫn vượt qua hoàn cảnh làm việc một cách nghiêm túc, tự giác với tinh thần trách nhiệm cao. Dù thời tiết khắc nghiệt mùa đông giá rét mà anh đều thức dậy thắp đèn đi “ốp” đúng giờ. Ngày nào cũng vậy anh làm việc một cách đều đặn, chính xác 4 lần trong ngày, âm thầm, bền bỉ trong nhiều năm trời.
* Người có phong cách sống đẹp: Anh có một phong cách sống khiến mọi người phải nể trọng. Tinh thần thái độ làm việc của anh thật nghiêm túc, chính xác, khoa học và nó đã trở thành phong cách sống của anh.

=> Anh thanh niên là đại diện tiêu biểu cho thanh niên Việt Nam, hăng say làm việc, hết mình cống hiến cho dân tộc, cho đất nước

**3. Kết bài:**Cảm nhận chung về anh thanh niên

**Mã đề 02**

**I. ĐỌC HIỂU**(3,0 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*  
*Anh hát em nghe về những con người*  
*Sống với đất chết lẫn vào cùng đất*  
*Chỉ để lại nụ cười chân thật*  
*Như hoa đồng cỏ nội nở rồi quên.*  
*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*  
*Bao vất vả gian lao đã có gì được hưởng,*  
*Ai quên ai khuya sớm nhọc nhằn?*

*(Khúc hát đồng quê, Chử Văn Long, Baocantho.com.vn, ngày 29/05/2010)*

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.**Theo đoạn trích, “Anh hát em nghe về những con người” như thế nào?

**Câu 3**. Nêu nội dung của các dòng thơ sau:

*Những câu hát nhắc anh, những câu hát nhắc em*  
*Ăn hạt gạo không quên người cày cuốc...*

**Câu 4**. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong các dòng thơ

*Anh hát em nghe khúc hát đồng quê*  
*Cho lắng lại vui buồn muôn thuở*  
*Cho mẹ thương con, cho chồng thương vợ,*  
*Người không thương nhau có rất ít ở trên đời!*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tình yêu thương trong cuộc sống con người.

**Câu 2 (3,0 điểm)**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích sau:

*"Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:*

*- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia. Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất. Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”*

*[...] Quê cháu ở Lào Cai này thôi. Năm trước, cháu tưởng cháu đi xa lắm cơ đấy, hóa lại không. Cháu có ông bố tuyệt lắm. Hai bố con cùng viết đơn xin ra lính đi mặt trận. Kết quả: bố cháu thắng cháu một – không. Nhân dịp Tết, một đoàn các chú lái máy bay lên thăm cơ quan cháu ở Sa Pa. Không có cháu ở đấy. Các chú lại cử một chú lên tận đây. Chú ấy nói: nhờ cháu có góp phần phát hiện một đám mây khô mà ngày ấy, tháng ấy, không quân ta hạ được bao nhiêu phản lực Mĩ trên cầu Hàm Rồng. Đối với cháu, thật là đột ngột, không ngờ lại như thế. Chú lái máy bay có nhắc đến bố cháu, ôm cháu mà lắc “Thế là một – hòa nhé!”. Chưa hòa đâu bác ạ. Nhưng từ hôm ấy cháu sống thật hạnh phúc."*

**Đáp án mã đề 02**

(Tương tự mã đề 01)

**Câu 2**

**1. Mở bài:**

* Giới thiệu tác giả Nguyễn Thành Long.
* Giới thiệu tác phẩm Lặng lẽ Sa Pa.
* Tác phẩm ca ngợi những con người dũng cảm, tuyệt đẹp đang cống hiến một cách thầm lặng, cao cả mà anh thanh niên là nhân vật chính “trong cái lặng im của Sa Pa…, Sa Pa mà chỉ nghe tên người ta đã nghĩ đến chuyện nghỉ ngơi, có những con người làm việc và lo nghĩ như vậy cho đất nước”.

**2. Thân bài**

a. Giới thiệu khái quát:

Truyện ngắn tập trung vào cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ông họa sĩ, cô kĩ sư với anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn của Sa Pa qua lời giới thiệu của bác lái xe.

Đoạn văn ngắn đã khái quát được vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn của anh thanh niên.

b. Nhân vật anh thanh niên:

\* Hoàn cảnh sống và làm việc:

- Một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm suốt tháng giữa cỏ cây và mây núi Sa Pa. Công việc của anh là “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự báo vào việc báo trước thời tiết hàng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Công việc đơn điệu đòi hỏi phải thật tỉ mỉ, chính xác, có ý thức tự giác.

- Nhưng cái gian khổ nhất phải vượt qua sự cô đơn, vắng vẻ, quanh năm suốt tháng một mình trên đỉnh núi cao không một bóng người.

\* Những nét đẹp của nhân vật thể hiện qua đoạn trích:

- Có lý tưởng cống hiến: đi bộ không được anh tình nguyện làm việc ở Sa Pa.

- Suy nghĩ đẹp về công việc:

+ Vì công việc mà anh phải sống một mình trên núi cao nhưng anh vẫn gắn bó với công việc của mình bởi “khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được”. Anh yêu công việc tới mức trong khi mọi người còn ái ngại cho cuộc sống ở độ cao 2.600m của anh thì anh lại ước ao được làm việc ở độ cao trên 3.000m “như vậy mới gọi là lý tưởng”.

+ Công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ, chính xác cao: hằng ngày lặp lại tới 4 lần các thao tác “đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết” và khó khăn nhất là lúc 1 giờ sáng “nửa đêm thức dậy xách đèn ra vườn, mưa tuyết, giá lạnh…” nhưng anh vẫn coi công việc là niềm vui “Công việc của cháu gian khổ thế đấy, chứ cất nó đi cháu buồn đến chết mất”.

+ Ý thức được giá trị công việc mà mình đang làm: dự vào việc báo trước thời tiết nên “việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia”.

=> Những suy nghĩ ấy chỉ có ở những con người yêu lao động, yêu công việc của mình dù nó thật khó khăn, đơn điệu và buồn tẻ. Công việc là niềm vui, là cuộc sống của anh.

- Suy nghĩ đẹp về cuộc sống:

+ Tự mình tìm lời giải đáp cho những câu hỏi quan trọng “Mình sinh ra là gì, mình đẻ ra ở đâu, mình vì ai mà làm việc?” những câu hỏi cho anh biết giá trị của bản thân và ý nghĩa của cuộc sống.

+ Suy nghĩ đúng đắn về giá trị của hạnh phúc: Hạnh phúc không phải là khi cuộc sống đầy đủ về vật chất mà là khi ta làm được những điều có ích. Một lần do phát hiện kịp thời một đám mây khô mà anh đã góp phần vào chiến thắng của không quân ta, bắn rơi được máy bay Mỹ trên cầu Hàm Rồng, anh thấy mình “thật hạnh phúc”.

=> Qua lời kể hồn nhiên, chân thành của người thanh niên, tác giả Nguyễn Thành Long đã giúp người đọc cảm nhận được những suy nghĩ đẹp và đúng đắn của anh thanh niên cũng như của những người lao động ở Sa Pa.

- Làm phong phú cuộc sống của mình: Anh thường xuyên đọc sách. Vì sách chính là người bạn để anh “trò chuyện”. Nhờ có sách mà anh chống chọi được với sự vắng lặng quanh năm. Nhờ có sách mà anh tiếp tục học hành, mở mang kiến thức.

=> Những tình cảnh cao đẹp trên đã tạo nên những phẩm chất đáng quý ở anh thanh niên - một con người lao động với XHCN.

**3. Kết bài:**

* Truyện Lặng lẽ Sa Pa ngợi ca ngợi những con người lao động như anh thanh niên làm công tác khí tượng và cái thế giới những con người như anh.
* Qua câu chuyện về anh thanh niên, tác phẩm cũng gợi tả những con người đang dành cả thanh xuân để cống hiến, phục vụ kháng chiến với nhiều phẩm chất cao đẹp.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SƠN LA KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

**NĂM HỌC 2022-2023**

Môn thi: Ngữ văn

Ngày thi: 6/6/2022

*Thời gian làm bài:120 phút, không kể thời gian phát đề*

**I. ĐỌC HIỂU ( 3,0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“…Quê hương là vòng tay ấm*

*Con nằm ngủ giữa mưa đêm*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

*Quê hương là vàng hoa bí  
là hồng tím giậu mồng tơi*

*là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

*Quê hương mỗi người chỉ một*

*như là chỉ một mẹ thôi*

*Quê hương nếu ai không nhớ…*

**(Trích bài thơ “Quê hương” – Đỗ Trung Quân)**

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định phương thức biểu đạt trong đoạn thơ trên?

Câu 2 (0,75 điểm)Xác định 1 biện pháp tu từ trong những câu thơ sau:

*“…Quê hương là vòng tay ấm*

*Con nằm ngủ giữa mưa đêm*

*Quê hương là đêm trăng tỏ*

*Hoa cau rụng trắng ngoài thềm*

Câu 3 (1,0 điểm). Tìm và phân tích ý nghĩa của những hình ảnh diễn tả vẻ đẹp quê hương trong đoạn thơ sau:

*Quê hương là vàng hoa bí  
là hồng tím giậu mồng tơi*

*là đỏ đôi bờ dâm bụt  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*

Câu 4 (0,75 điểm). Nhận xét về tình cảm của tác gải dành cho quê hương?

**II, LÀM VĂN ( 7 điểm)**

Câu 1( 2 điểm): Từ nội dung phần đọc hiểu hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết phải trân trọng quê hương nguồn cội.

Câu 2 (5 điểm): Cảm nhận của em về hình tượng anh Sáu trong đoạn trích sau:

“*Những đêm nằm trên võng, mắt chỉ nhìn thấy tấm ny lông nóc, lúc nhớ con anh cứ ân hận sao mình lại đánh con. Nỗi khổ tâm đó cứ giày vò anh.*

*…Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó – buổi chiều sau một ngày mưa rừng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hớt hải chạy về, tay cầm khúc ngà đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.*

*Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mĩ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc ngà thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi ngà rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên mái tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám – năm đó ta chưa võ trang – trong một trận càn lớn của quân Mĩ – ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mĩ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.*

*- Tôi sẽ mang về và trao tận tay cho cháu.*

*Tôi cúi xuống gần anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.*

(Trích *Chiếc lược ngà* - Nguyễn Quang Sáng,

Ngữ văn 9, Tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI VÀO 10 MÔN NGỮ VĂN TỈNH SƠN LA**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính là: Biểu cảm.

**Câu 2**. Biện pháp tu từ: Điệp: Quê hương là...

**Câu 3.**

- Hình ảnh diễn tả vẻ đẹp quê hương là: quê hương - vàng hoa bí, tím giậu mồng tơi, đỏ hoa dâm bụt, sen trắng tinh khôi.

- Ý nghĩa:

* Quê hương không phải là những gì xa lạ, mà là những gì gần gũi thân thuộc nhất với mình: hoa bí, giậu mồng tơi, hoa dâm bụt, hoa sen.
* Qua hình ảnh thơ giản dị, mộc mạc, tác giả thể hiện tình yêu quê hương thiết tha, sâu nặng.

**Câu 4.**Qua những câu thơ trên có thể thấy:

* Tác giả thể hiện tấm lòng yêu quý, tự hào về vẻ đẹp quê hương.
* Không chỉ vậy ông còn trân trọng những vẻ đẹp mộc giản, giản dị mà đầy ấm áp, yêu thương ấy.

**II. LÀM VĂN**

**Câu 1:**

**\* Yêu cầu hình thức: Đảm bảo 1 đoạn văn khoảng 200 chữ.**

**\* Yêu cầu nội dung:**

- Xác định đúng vẫn đề cần nghịh luận: Phải biết trân trọng quê hương, nguồn cội

- Giải thích quê hương nguồn cội là gì?

- Vì sao phải trân trọng quê hương nguồn cội?

- Mở rộng, phản đề, liên hệ bản thân….

**Câu 2.**

|  |  |
| --- | --- |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong đoạn trích  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0,5 điểm.*  - *HS xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu: | **3,5** |
| Tác giả Nguyễn Quang Sáng *(0,25 điểm ),* tác phẩm  *Chiếc lược ngà* và đoạn trích *(0,25 điểm)* | 0,5 |
| *- Hoàn cảnh của nhân vật:* Sau 8 năm đi kháng chiến, ông Sáu mới được về thăm nhà nhưng bé Thu không nhận cha. Lúc bé Thu nhận cha cũng là lúc ông Sáu phải lên đường. Ở khu căn cứ, ông đã dồn hết tâm sức để làm chiếc lược ngà dành tặng con.  *- Tình cảm của ông Sáu dành cho con trong đoạn trích:*  + Tình cảm của ông Sáu dành cho con khi làm cây lược ngà: hạnh phúc, vui mừng khi tìm được khúc ngà *(dẫn chứng);* làm cây lược bằng tất cả tâm huyết, công phu và tình yêu thương lớn lao *(dẫn chứng);* có cây lược, ông càng mong gặp lại con để trao tận tay cây lược.  + Tình cảm của ông Sáu trước giờ phút hi sinh: ông gửi lại đồng đội chiếc lược với sự thỉnh cầu bằng đôi mắt, nhờ trao tận tay chiếc lược cho con.  *- Đặc sắc nghệ thuật:* Tạo dựng tình huống éo le, cảm động; miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế qua hành động, cảm xúc; lựa chọn ngôi kể và điểm nhìn từ ngôi thứ nhất giúp câu chuyện trở nên khách quan, chân thực; lựa chọn chi tiết nghệ thuật đắt giá, đặc biệt là chi tiết chiếc lược ngà…  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm*  *- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm - 2,25 điểm.*  *- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 1,0 điểm - 1,5 điểm.*  *- Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện: 0,25 điểm – 0,75 điểm* | 2,0 |
| *Đánh giá*  + Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu đậm, thiêng liêng của ông Sáu dành cho con. Qua đó, khẳng định sự bất tử của tình cha con, tình cảm gia đình trong chiến tranh; giúp người đọc biết trân trọng những giá trị tinh thần cao quý.  + Đoạn trích góp phần thể hiện phong cách văn xuôi của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu: 0,5 điểm.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,25 |
| Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá; biết so sánh với tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của văn Nguyễn Quang Sáng; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*  *- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.* | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG BÌNH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT (R)**  **Năm 2022-2023**  **Thi ngày 07/06/2022**  **Môn Ngữ văn**  **Thời gian: 120 phút (không kể giao đề)** |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc phân trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

*Bất kì ai trong chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với khó khăn, thách thức, trở ngại và thất bại. Bởi không có con đường nào là bằng phẳng, dễ đi, nếu muốn thành công thì trước hết phải học cách chấp nhận, đối mặt vượt qua thất bại của chính mình. Có thể nói, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn,*

*Quả thực như vậy, việc kiên trì nỗ lực để cố gắng theo đuổi mục tiêu, lí tưởng là rất quan trọng. Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công. Thất bại là điều khó tránh nhưng đó chính là người thầy đầu tiên của chúng ta trên đường đời. Đôi lúc, ta tự trách vì những quyết định sai lầm của mình. Nhưng đó là lúc ta cần nhận thức và rút ra bài học, biến thất bại thành đòn bẩy để hưởng đến thành công, không suy sụp hay bỏ cuộc.*

(Theo Trần Thị Cẩm Quyên, in trong văn học và tuổi trẻ, Viện nghiên cứu sách và học liệu giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo, số 11- 2021).

**Câu 1. (0,5 điểm)** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2. (0,5 điểm)** Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời là gì?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu văn “Cuộc sống thăng trầm như bản hòa ca, không phải lúc nào cũng suôn sẻ, dễ dàng và êm đềm thành công”.

**Câu 4. (1,0 điểm)** Thông điệp cuộc sống nào từ đoạn trích có ý nghĩa đối với em? Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết đoạn văn (khoảng 100 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Phân tích hai khổ thơ sau:

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân...

(Trích Viếng lăng Bác, Viễn Phương, Ngữ văn 9, tập 2, tr.58 - 59 NXB Giáo dục Việt Nam, 2010).

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT TỈNH QUẢNG BÌNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **Năm 2022-2023**  **Môn Ngữ văn** |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận. (0,5 đ’)

**Câu 2.** Theo đoạn trích, thất bại đáng sợ nhất của cuộc đời chính là không chiến thắng bản thân, không nỗ lực theo đuổi mục tiêu, lí tưởng mà mình đã chọn. (0,5 đ’)

**Câu 3.** Tác dụng của biện pháp tu từ so sánh: (1,0 đ’)

- Biện pháp so sánh giúp tăng khả năng biểu đạt của đoạn trích.

- Biện pháp góp phần tái hiện bản chất của cuộc sống, giúp tác giả dễ dàng lý giải về tính chất của cuộc sống.

**Câu 4**. Học sinh tự đưa ra thông điệp có ý nghĩa nhất, có lý giải. (1,0 đ’)

- Trong cuộc sống ta luôn phải đối diện với những sai lầm thất bại, điều quan trọng là chúng ta phải biết thất bại thành đòn bẩy để hướng tới thành công.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1:**

\* Yêu cầu hình thức: Viết đúng một đoạn văn khoảng 100 chữ, đúng chính tả, ngữ pháp, đúng thể loại nghị luận . (0,5 đ’)

\* Yêu cầu về nội dung:

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: Ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống. (0,25 đ’)

- Sự tự tin trong cuộc sống: Là việc con người hiểu bản thân và luôn tin vào chính mình. (0,25 đ’)

-Ý nghĩa của sự tự tin trong cuộc sống: (0,75 đ’)

+ Sự tự tin giúp bản thân ta thêm vững tin vào cuộc sống, thêm yêu đời hơn,

+ Sự tự tin giúp ta vượt qua nỗi sợ hãi, bị quan, chán nản.

+ Tự tin giúp ta có những lợi thế trong giao tiếp. Từ đó xây dựng, tạo mối quan hệ tốt đẹp trong xã hội.

+ Sự tự tin về năng lực giúp ta theo đuổi mục tiêu một cách kiên trì không ngại khó.

+ Sự tự tin là yếu tố hàng đầu dẫn tới thành công.

- Liên hệ bản thân, mở rộng. (0,25 đ’)

+ Sự tự tin không đồng nghĩa với tự cao, tự phụ. Sự tự tin luôn đi kèm với sự cầu tiến, ham học hỏi như vậy con người mới trở nên hoàn thiện.

+ Cần cố gắng rèn luyện sự tự tin trong chính bản thân mình.

**Câu 2:**

**1. Mở bài:**(0,5 đ’)

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm Viếng lăng Bác.

- VĐNL: : Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác.

**2. Thân bài:**

**\* Khái quát chung:** (0,5 đ’)

- Hoàn cảnh ra đời, xuất xứ, mạch cảm xúc của bài thơ

- Vị trí và nội dung của đoạn thơ

+ Hai khổ thơ đầu

+ Diễn tả cảm xúc của nhà thơ khi ở ngoài lăng và khi hòa cùng dòng người vào lăng viếng Bác

**a. Cảm xúc của nhà thơ khi đến thăm lăng Bác (khổ thơ đầu tiên):** (1,5 đ’)

- Bồi hồi, xúc động “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác”

+ Cặp đại từ xưng hô “con – Bác” là cách xưng hô gần gũi, thân thiết của người miền Nam, vừa thể hiện sự tôn kính với Bác vừa bộc lộ tình cảm yêu thương dành cho một người ruột thịt, một người bể trên trong gia đình. Đọc câu thơ tưởng như Viễn Phương là một người con xa xứ nay mới được trở về bên người cha của mình.

+ Cách nói giảm nói tránh “thăm” làm giảm bớt nỗi đau thương, mất mát, đồng thời khẳng định sự bất tử của Người trong lòng những người con nước Việt.

=>Câu thơ giản dị như một lời kể nhưng lại thấm đượm bao nỗi bồi hồi, xúc động của nhà thơ, sau bao mong nhớ, đợi chờ, nay mới được đến viếng lăng Bác.

- Ấn tượng đậm nét hiện lên trước mắt nhà thơ: “hàng tre bát ngát”:

+ Đây là hình ảnh thực làm nên quang cảnh đẹp cho lăng Bác, mang lại cảm giác thân thuộc, gần gũi của làng quê, đất nước Việt.

+ Đấy cũng là hình ảnh chưa nhiều sức gợi: “hàng tre xanh xanh” gợi vẻ đẹp của con người, đất nước Việt Nam với sức sống tràn trề; bão táp...thẳng hàng” là vẻ đẹp cứng cỏi, kiên cường, bền bỉ, hiên ngang, bất khuất của con người VN. Hình ảnh hàng tre bao quanh lăng là biểu tượng của cả dân tộc đang quây quần bên Người, thể hiện tình cảm của người dân miền Nam nói riêng, con người Việt Nam nói chung dành cho Bác. =>Khổ 1 là niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ khi đứng trước lăng Người.

**b. Những cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ khi vào lăng viếng Bác (khổ 2):** (1,5 đ’)

- Là nỗi tiếc thương, lòng biết ơn sâu nặng dành cho công lao của Bác.

+ Sáng tạo hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi: mặt trời trên lăng - mặt trời tự nhiên, mặt trời trong lăng - ẩn dụ cho Bác. Bác đã mang lại ánh sáng chân lí, giúp dân tộc thoát khỏi kiếp sống nô lệ, khổ đau. Hình ảnh ẩn dụ đã vừa khẳng định, ngợi ca sự vĩ đại của Người vừa thể hiện tình cảm tôn kính, biết ơn của cả dân tộc đối với Người.

+ Hình ảnh “dòng người” đi liền với điệp từ ngày ngày” gợi dòng thời gian vô tận và sự sống vĩnh cửu; mang giá trị tạo hình, vẽ lên quang cảnh những đoàn người nối tiếp nhau không dứt, lặng lẽ và thành kính vào viếng Bác. Lối nói “đi trong thương nhớ” thể hiện nỗi tiếc thương, nhớ nhung lớn lao của bao thế hệ người dân Việt Nam trong giây phút vào lăng viếng Bác.

+ “Tràng hoa dâng 79 mùa xuân”: 79 năm cuộc đời Người đã hiến dâng trọn vẹn cho quê hương, đất nước. Nó được kết từ hàng ngàn, hàng vạn trái tim để bày tỏ niềm tiếc thương, kính yêu vị cha già dân tộc. Đó cũng là cách để nhà thơ khẳng định Bác sống mãi trong lòng dân tộc.

**c) Đánh giá nghệ thuật:** (0,5 đ’)

+ Ngôn ngữ giản dị, gần gũi, giàu sức gợi.

+ Giọng điệu vừa chân thành, trang nghiêm, vừa sâu lắng vừa tha thiết, đau xót tự hào.

+ Hình ảnh thơ vừa mang nghĩa thực vừa giàu giá trị tượng trưng.

+ Biện pháp tu từ đặc sắc: ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ, điệp ngữ…

**3. Kết bài:** (0,5 đ’)

+ Thể hiện tình cảm chân thành, tha thiết của cả dân tộc Việt Nam dành cho Bác.

+ Qua đó, khám phá, ngợi ca truyền thống ân nghĩa, thủy chung của dân tộc ta.

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HƯNG YÊN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Bài thi: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá…*

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được đẽo gọt và xây dựng, như đến TajMahal, như Vạn Lí Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nổi tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.*

*(Trích “Đời ngắn, đừng ngủ dài"- Robin sharma- NXB Trẻ- T180)*

**Câu 1 *(0,5 điểm).*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 *(0,5 điểm).*** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn sau và cho biết nó thuộc kiểu câu nào xét về cấu tạo ngữ pháp?

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.*

**Câu 3 *(0,5 điểm).***Chỉ ra thành phần biệt lập phụ chú có trong câu văn:

*Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình.*

**Câu 4 *(0,5 điểm).*** Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn dưới đây? Nêu các từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.

*Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.*

**Câu 5 *(1,0 điểm).*** Nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc trong hai câu văn:

*Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.*

**Câu 6 *(1,0 điểm).*** Anh/chị có đồng tình với quan điểm sau đây của tác giả đoạn trích không? Vì sao?

*Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến.*

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm).*** Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 8 đến 10 câu), trong đó có sử dụng phép nối (gạch chân từ ngữ được dùng để nối), với câu chủ đề: *Nếu lười biếng thì con người không thể thành công.*

**Câu 2 *(4,0 điểm).*** Phân tích đoạn thơ:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật,*

*Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, tr.131)*

Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chông Mĩ qua hình tượng người chiến sĩ lái xe được khắc họa trong đoạn thơ.

-----------------Hết---------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM 2022 – 2023 TỈNH HƯNG YÊN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý đáp án** | **Điểm** |
| **I** |  | **4,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: Nghị luận | 0.50 |
| **2** | - Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn:  Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.  C V | 0.25 |
| - Theo cấu tạo ngữ pháp, đây là câu đơn | 0.25 |
| **3** | Thành phần biệt lập phụ chú: *như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách* | 0.50 |
| **4** | - Phép thế | 0.25 |
| - Từ “Chúng” thay thế cho từ “Thành công” | 0.25 |
| **5** | - Tạo nhịp điệu và tính liên kết giữa hai câu văn. | 0.50 |
| - Nhấn mạnh một nghịch lí trong cuộc sống: Nhiều người muốn thành công, muốn có được những kết quả tốt đẹp nhưng lại không dám chấp nhận hi sinh, nỗ lực phấn đấu. | 0.50 |
| **6** | Đồng tình với quan điểm *Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến.* | 0.50 |
| HS giải thích:  Vì “những điều tốt đẹp” không tự nhiên mà có. | 0.25 |
| Muốn đạt được nó, chúng ta phải cố gắng hết mình, biến cống hiến hết minh, thậm chí dám chấp nhận những hi sinh, trả giá cũng như việc “muốn thấy cầu vồng phải chấp nhận những cơn mưa”. | 0.25 |
| **II** |  |  |
| **1** | **\* Về kĩ năng:**  - Viết đúng đoạn văn nghị luận, trình bày nội dung theo cách diễn dịch, đảm bảo số câu quy định | 0.25 |
| - Có sử dụng phép nối và gạch chân từ ngữ thực hiện phép nối | 0.25 |
| - Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp: 0,25đ | 0.25 |
|  | **\*Về nội dung:** HS có thể triển khai theo cách khác, miễn sao hợp lí, làm rõ được vấn đề***.*** Gợi ý một số ý: |  |
| - Giải thích vấn đề: Lười biếng là một thói xấu mà biểu hiện rõ nhất việc ngại suy nghĩ, học tập và hành động dẫn đến lối sống thụ động, ỉ lại: thành công là những điều tốt đẹp mà ta đạt được sau một quá trình phấn đấu. | 0.25 |
| - Triển khai, làm rõ vấn đề  + Lười biếng làm cho con người không phấn đấu học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, nâng cao năng lực của bản thân -> không thể hoàn thành bất cứ công việc gì.  + Lười biếng sẽ khiến công việc bị trì hoãn và khó có thể hoàn thành một cách tốt đẹp, thậm chí thất bại hoàn toàn.  + Kẻ lười biếng sẽ không nhận được niềm tin của mọi người, sẽ tự mình làm mất đi những cơ hội để có thể thành công.  + Kẻ lười biếng thường không có niềm tin vào năng lực bản thân, nếu có làm việc gì cũng hay chán nản nhất là khi gặp khó khăn. Điều này cũng trở thành vật cản lớn trên con đường dẫn đến thành công.  *HS triển khai theo các hướng khác mà hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa* | 1.0đ |
| **2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của tượng người lính lái xe Trường Sơn. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 đ |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Tiến Duật, hoàn cảnh ra đời bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.* | 0,25 |
| *\*Vẻ đẹp của hình tượng người lính qua đoạn thơ*  - Hoàn cảnh vô cùng gian khổ và hiểm nguy: Hình ảnh những chiếc xe không kính, “bom giật bom rung” gựi tả sự tàn phá ác liệt của chiến tranh | 0,25 |
| - Người lính được khắc họa nổi bật với tinh thần chiến đấu dũng cảm, tư thế hiên ngang, kiên định:  + Phải lái những chiếc xe không kính đi trên con đường Trường Sơn với những đèo cao dốc thẳm, dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù nhưng các anh vẫn thản nhiên, sẵn sàng.  + Tư thế của người lính khi bước vào buồng lái thật hiên ngang, đàng hoàng, chủ động, tự tin: Từ láy tượng hình “Ung dung” được đảo lên đầu câu; Điệp từ “Nhìn” trong câu thơ “Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng” khắc họa cái nhìn vừa cụ thể, vừa bao quát; hay nhất là cái “nhìn thẳng” – nhìn thẳng vào khó khăn thử thách, không rung sợ, không né tránh; nhìn thẳng tới đích đến miền Nam | 0.75 |
| - Người lính còn được khắc họa với tinh thần lạc quan, tươi trẻ:  + Giọng điệu thơ tự nhiên, thoải mái, pha chút hóm hỉnh, ngang tàng  + Tất cả những khó khăn thử, thách được các anh cảm nhận một cách đầy thú vị: Những cơn gió được nhân hóa vào “xoa mắt đắng” giúp các anh trở nên dễ chịu; hình ảnh “con đường chạy thẳng vào tim” kết hợp với các động từ mạnh “sa”, “ùa”; điệp từ “nhìn thấy”, “thấy” vừa diễn tả tốc độ rất nhanh của những chiếc xe, vừa gợi niềm vui thích của người lính khi được trải nghiệm những cảm giác mới lạ, được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, được thiên nhiên cùng đồng hành ra trận. | 0,75 |
| - Hai khổ thơ đã khắc họa thành công hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Hình tượng người chiến sĩ lái xe tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. | 0,25 |
| - Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ: Anh hùng, dũng cảm, hiên ngang, kiên định nhưng cũng rất hóm hỉnh, lạc quan và tươi trẻ. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH TIỀN GIANG**  **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 (R) NĂM HỌC 2022 - 2023 Môn: Ngữ văn** *Thời gian làm bài: 90 phút không kể thời gian giao đề Ngày thi: 17/6/2022* |

1. **ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh không lô, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi. Tha thứ cho kẻ làm hại ta, cũng như xin người bị ta hại tha thứ, có tác động trị liệu cho cả hai bên, giống như một khối u được khoét bỏ, rắc thuốc, phơi ra ánh nắng ấm áp và bắt đầu lên da non. Hãy hình dung sức mạnh hàn gắn và hồi phục mà tha thứ đem lại khi một người lần đầu tiên trong đời viết thư cho người bố mà anh từng căm ghét, khi một người khác kết bạn được với kẻ đã bắn mình tàn phế.*

*(Trích Thiện Ác và Smartphone, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội nhà văn, năm 2016, tr 170)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Trong đoạn trích, tha thứ có sức mạnh gì?

**Câu 3:** Chỉ ra và gọi tên phép liên kết được sử dụng trong hai câu văn sau: *“Có người so sánh tha thứ với một sự kiện quan trọng có sức mạnh không lô, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc. Quá trình dẫn tới tha thứ được nhìn nhận là nhân đạo, dũng cảm, lành mạnh và mang tính phục hồi.”*

**Câu 4:** Thông điệp của đoạn trích mà anh, chị tâm đắc nhất là gì?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Từ phần Đọc hiểu, anh, chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của tha thứ trong cuộc sống.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Phân tích đoạn thơ sau đây trong bài “Sang thu” của Hữu Thỉnh:

*“Bỗng nhận ra hương ổi  
Phả vào trong gió se  
Sương chùng chình qua ngõ  
Hình như thu đã về"*

***(Trích “Sang thu”, Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.70)***

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

**I. ĐỌC HIỂU:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: nghị luận ( 0,75đ)

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tha thứ có một “sức mạnh khổng lồ, giải phóng người ta khỏi sự sợ hãi, giận dữ, nghi ngờ, đem lại sự giải tỏa về cảm xúc”(0,75đ)

**Câu 3.**

-Phép liên kết: Phép lặp (0,5đ)

-Từ ngư thể hiện phép liên kết: tha thứ (0,5đ)

**Câu 4. Hs chọn thông điệp mà bản thân tâm đắc nhất được rút ra từ đoạn trích (0,5đ) Gợi ý:**

- Người cao thượng là người biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác…

- Tha thứ là một trong những hành động đẹp của con người

**(** Thông điệp mà em tâm đắc nhất: Tha thứ có sức mạnh hàn gắn và hồi phục và thông điệp này đã giúp em có cái nhìn khoan dung và sâu sắc hơn đối với người khác, thay vì chỉ nhìn vào khuyết điểm của họ và có thành kiến thì chúng ta sẽ có sự thấu hiểu và cảm thông hơn, tha thứ cho người khác nhưng cũng là chữa lành vết thương cho chính mình…)

**II. LÀM VĂN:**

**Câu 1**

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức (0,25 đ)

- xác định đúng vấn đề cần nghị luận : Ý nghĩa của tha thứ trong cuộc sống (0,25đ)

Có thể triển khai vấn đề theo hướng:

- Tha thứ lỗi lầm của người khác là biết khoan dung, buông bỏ lỗi lầm của người khác đã gây ra , giải phóng những sự thù hận, oán trách ra khỏi bản thân mình

- Ý nghĩa của sự tha thứ trong cuộc sống:

+ Giúp người được tha thứ có cơ hội chuộc lỗi, sửa chữa lỗi lầm, sống tốt đẹp hơn

+ Giúp cải thiện các mối quan hệ, gắn kết tình người, làm chúng ta cảm thấy thanh thản, thoải mái đồng thời chúng ta cũng được người khác yêu thương tôn trọng…

+ Việc tha thứ cho lỗi lầm của người khác làm cuộc sống của mình tốt đẹp hơn

**Hướng dẫn chấm:**

- Lập luận chặt chẽ thuyết phục lý lẽ xác đáng dẫn chứng tiêu biểu phù hợp kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm) - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu( 0,5 điểm)

- Lập luận không chặt chẽ thiếu thuyết phục lý lẽ không xác đáng không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp(0,25 điểm)

- Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật

\**Chính tả ngữ pháp*: đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt (0,25 điểm)

- Không cho điểm Nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả ngữ pháp *\*Sáng tạo* ( 0,5 điểm)

- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có cách diễn đạt mới mẻ

***Hướng dẫn chấm:*** học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề; có cách nhìn riêng mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn. làm trong lời văn có giọng điệu, hình ảnh

*- Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên 0,5 điểm*

**Câu 2**

Phân tích khổ thơ đầu trong bài thơ Sang thu (5,0 điểm)

1. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận (0,25 điểm)

Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài khái quát được vấn đề

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận sự biến đổi của đất trời lúc sang thu (0,5 điểm)

- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận(0,5 điểm)

- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận (0,25 điểm)

c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các loại điểm:

Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau:

\* Giới thiệu khái quát về tác giả Hữu Thỉnh (0,25 điểm) tác phẩm, đoạn trích (0,25 điểm)

\*Phân tích đoạn thơ (2,5điểm)

**- Về nội dung**: phân tích được sự biến đổi của đất trời lúc sang thu

+ Nhà thơ chợt nhận ra tín hiệu của sự chuyển mùa từ ngọn gió se mang theo hương ổi, từ hình ảnh làm sương thu chùng chình, bàng bạc, giăng mắc khắp đường thôn, ngõ xóm

+Tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bâng khuâng qua các từ bỗng, hình như

- **Về nghệ thuật**: cách nhìn, cách cảm nhận tinh tế kết hợp nhiều giác quan, hình ảnh giản dị, gần gũi; từ ngữ diễn tả cảm giác, trạng thái…

***Hướng dẫn chấm***

*- Học sinh cảm nhận về đoạn thơ đầy đủ sâu sắc (2,5 điểm)*

*- Học sinh cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc (1,75 đến 2,25 điểm)*

*- Cảm nhận chung chung chưa rõ các biểu hiện nội dung nghệ thuật (1,0 đến 1,5 điểm)*

*- Cảm nhận sơ lược không rõ các biểu hiện nội dung nghệ thuật đoạn thơ (0,25 đến 0,75 điểm)*

*\* Đánh giá (0,5 điểm )*

- Đây là đoạn thơ mở đầu bài thơ *Sang Thu*, Hữu Thỉnh thể hiện cảm nhận tinh tế của mình về sự biến đổi của đất trời lúc sang thu ở vùng nông thôn Đồng bằng Bắc Bộ.

- Đoạn thơ góp phần thể hiện phong cách thơ của Hữu Thỉnh

***Hướng dẫn chấm* :**

- Học sinh đánh giá được 2 ý (0,5 điểm )

- Học sinh đánh giá được 1ý (0,25 điểm)

d. Chính tả ngữ pháp (0,25 điểm)

Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt

***Hướng dẫn chấm***

Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp

e. *Sáng tạo*(0,5 điểm)

- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ ***Hướng dẫn chấm:***  Học sinh biết vận dụng lý luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của thơ Hữu Thỉnh; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc…

- Đáp ứng được 2 yêu cầu trở nên (0,5 điểm)

- Đáp ứng được 1yêu cầu (0,25 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi có 01 trang)* | **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn thi: Ngữ văn**  Thời gian làm bài: **90 phút** *(không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1. (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau**:

*(1) Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời*

*Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy*

*Võng mắc chông chênh đường xe chạy*

*Lại đi, lại đi trời xanh thêm.*

*(2) Không có kính, rồi xe không có đèn,*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(*Ngữ văn 9*, Tập một)

**Thực hiện các yêu cầu:**

a. Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

b. Trong khổ thơ *(1)*, những người lính lái xe đã định nghĩa như thế nào về *gia đình*?

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ trong câu thơ: *Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

d. Từ nội dung đoạn trích, anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) bày tỏ suy nghĩ về ý nghĩa của lòng dũng cảm.

**Câu 2. (6,0 điểm)**

Cảm nhận của anh/chị về nhân vật ông Hai trong đoạn trích sau:

*Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhè nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi:*

*- Húc kia! Thầy hỏi con nhé, con là con ai?*

*- Là con thầy mấy lị con u.*

*- Thế nhà con ở đâu?*

*- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.*

*…  
- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ủng hộ ai?*

*Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt:*

*- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!*

*Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ:*

*- Ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.*

*Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lão lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại minh oan cho mình nữa.*

*Anh em đồng chí biết cho bố con ông.*

*Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.*

*Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai. Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vợi đi được đôi phần.*

(Trích *Làng*, Kim Lân, *Ngữ văn 9*, Tập một, NXBGD, 2018)

**====== Hết ======**

*Họ và tên thí sinh: ........................................................ Số báo danh:.......................*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH BẮC NINH  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 - 2023**  **Môn: Ngữ văn** |

*(Hướng dẫn chấm có 02 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | ***Điểm*** |
| **1** |  | **Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu** | **4,0** |
|  | a | - Tác phẩm: *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*  - Tác giả: *Phạm Tiến Duật* | *0,25*  *0,25* |
| b | - Những người lính lái xe đã định nghĩa về *gia đình*: *chung bát đũa*/*chung bát đũa nghĩa là gia đình.* | *0,5* |
| c | - Biện pháp tu từ: hoán dụ qua hình ảnh *trái tim.*  - Tác dụng:  + Nhấn mạnh, tô đậm, ngợi ca vẻ đẹp và phẩm chất của những người chiến sĩ lái xe: bản lĩnh hiên ngang, lòng dũng cảm, tinh thần lạc quan và niềm tin mãnh liệt vào ngày thống nhất đất nước…  + Giúp cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sắc thái biểu cảm… | *0,5*  *0,5* |
| d | \* ***Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn***  + Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. | *0,25* |
| ***\* Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*** Ý nghĩa của lòng dũng cảm | *0,25* |
| \* ***Triển khai vấn đề nghị luận***:  Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần *làm rõ ý nghĩa của lòng dũng cảm* đối với cá nhân và xã hội. Có thể theo hướng sau:  - Dũng cảm là gì? Dũng cảm là gan dạ, kiên cường dám đương đầu với mọi khó khăn, gian lao thử thách…  - Ý nghĩa của lòng dũng cảm:  + Giúp con người có sức mạnh vượt qua khó khăn, tai ương thử thách của số phận, đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.  + Người có lòng dũng cảm sẽ được mọi người yêu quý, trân trọng, cảm phục…  + Giúp con người có đủ bản lĩnh vượt lên chính mình, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của bản thân…  - Cần rèn luyện lòng dũng cảm, đồng thời phê phán những kẻ hèn nhát, thụ động, ỷ lại…  (***Thí sinh lựa chọn dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vấn đề***) | *1,0* |
| \* ***Chính tả, dùng từ, đặt câu:*** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | *0,25* |
| \* ***Sáng tạo:*** Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận  ***HƯỚNG DẪN CHẤM***:  - *Thí sinh diễn đạt bằng những ý tương đương vẫn được điểm tối đa.*  *- Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | *0,25* |
| **2** |  | **Cảm nhận về nhân vật ông Hai trong đoạn trích (truyện ngắn *Làng* của nhà văn Kim Lân).** | **6,0** |
|  | **a** | **Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  - Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | *0,25* |
| **b** | **Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Vẻ đẹp của nhân vật ông Hai trong đoạn trích. | *0,5* |
| **c** | **Triển khai vấn đề nghị luận**  Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. |  |
|  | ***\* Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích***  - Kim Lân là một nhà văn có sở trường về truyện ngắn. Ông am hiểu sâu sắc về đời sống nông dân, nông thôn Việt Nam.  - Truyện ngắn *Làng* viết vào thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tác phẩm được đăng trên tạp chí Văn nghệ năm 1948, là một trong những truyện ngắn thành công nhất của ông.  - **Khái quát tình huống truyện, vị trí đoạn trích**:  + Ông Hai là người yêu làng, luôn tự hào khoe về làng Chợ Dầu của mình nhưng ở nơi tản cư, ông nghe tin làng mình theo Tây làm Việt gian. Ông rơi vào trạng thái đau đớn, xấu hổ, tủi nhục, dằn vặt, bế tắc và tuyệt vọng….  + Khi tâm trạng của nhân vật ông Hai được đẩy lên cao trào cũng là lúc ông bộc lộ một cách sâu sắc, cảm động tình cảm chân thành, thiêng liêng với quê hương, đất nước, cách mạng. Đó là cảnh ông Hai trò chuyện với đứa con. | *0,5* |
| ***\* Cảm nhận vẻ đẹp của nhân vật ông Hai trong đoạn trích***  **- Dù đau đớn, dằn vặt khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc nhưng trái tim ông Hai vẫn luôn hướng về quê hương. (*Yêu làng*)**  +Tình yêu làng quê và tinh thần yêu nước đã dẫn đến những xung đột nội tâm ở nhân vật ông Hai, khi buộc phải lựa chọn, ông đã xác định một cách đau đớn dứt khoát *Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù*.  + Dù đã lựa chọn nhưng ông Hai không thể dứt bỏ tình cảm với quê hương, ông đã gửi gắm nỗi lòng của mình vào những lời thủ thỉ tâm sự với đứa con ngây thơ bé bỏng.  + Ông Hai có tình yêu sâu nặng với làng nên ông muốn lí trí và trái tim bé bỏng của con phải ghi nhớ câu *Nhà ta ở làng Chợ Dầu-*nơi chôn rau cắt rốn của bố con ông*.*  => Nỗi nhớ quê, yêu quê, nỗi đau đớn khi nghe tin quê hương theo giặc chồng chéo, đan xen trong lòng ông lão.  **- Trong đau đớn, tuyệt vọng, tấm lòng của ông Hai vẫn chung thủy son sắt với cách mạng, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của dân tộc. (*Yêu nước*)**  + Tình yêu cách mạng, lòng tin yêu Cụ Hồ của ông lão đã truyền sang cho cả đứa con. Cả hai bố con ông đều một lòng *Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm!.* Câu nói ấy khiến *Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má.* Đó là giọt nước mắt của sự cảm động, của tình cảm sắt son với cách mạng, với Cụ Hồ.  + Ông nhắc cho con về tấm lòng thủy chung với kháng chiến, với Cụ Hồ của bố con ông *Anh em đồng chí biết cho bố con ông.* Ông khẳng định tình cảm sâu nặng bền vững, thiêng liêng *Cái lòng bố con ông là như thế đấy. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai.*  + Dưới hình thức trò chuyện tâm tình với đứa con nhưng thực chất đó là lời tự vấn, để tự minh oan và khẳng định tấm lòng thủy chung của ông Hai với làng, với kháng chiến, cách mạng để làm vợi đi những khổ tâm, dằn vặt trong ông.  => Vẻ đẹp nổi bật của ông Hai-người nông dân cách mạng-là tình yêu làng hài hòa với tình yêu nước. | *3,0* |
| **\* Nghệ thuật xây dựng nhân vật:**  - Xây dựng tình huống truyện đặc sắc làm nổi bật tư tưởng chủ đề và tâm lí, tính cách của nhân vật ông Hai.  - Lối kể chuyện giản dị tự nhiên, gần gũi, ngòi bút phân tích tâm lí tinh tế, sắc sảo, kết hợp hài hòa giữa ngôn ngữ đối thoại và độc thoại nội tâm góp phần tạo nên một hình tượng chân thực và đẹp đẽ về người nông dân Việt Nam. | *0,5* |
| **\* Đánh giá và nâng cao:**  - Đoạn trích vừa cho thấy sự phát triển trong nhận thức của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng là cơ sở của tình yêu nước, yêu cách mạng song tình yêu nước vẫn bao trùm lên tất cả và là định hướng hành động cho họ, vừa có ý nghĩa giáo dục sâu sắc đối với nhiều thế hệ bạn đọc. Qua đoạn trích, người đọc cảm nhận được một cách sâu sắc hơn vẻ đẹp của những người nông dân kháng chiến Việt Nam: tình yêu quê hương đất nước, tình cảm thủy chung son sắt với cách mạng. | *0,5* |
| d | **Chính tả, dùng từ, đặt câu:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | *0,25* |
| e | **Sáng tạo:** Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | *0,5* |
| **TỔNG ĐIỂM: 10,0** | | | |

**ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT SỞ GD THÁI NGUYÊN NĂM 2022**

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau:

*Chúng ta luôn nghĩ rằng cha mẹ cần thấy được con cái thành công trong sự nghiệp, đạt nhiều thành tựu trong cuộc sống. Ta tin rằng mình càng giàu có giỏi giang thì cha mẹ càng vui vẻ. Kì thực không phải vậy.*

*Cha mẹ không ham hư vinh, tiền bạc. tiền bạc với người lớn tuổi nhiều khi chỉ cần đủ chứ không cần dư thừa, họ ý thức sâu sắc về việc vật chất chỉ là phù du nên điều họ trân trọng là bình an và sức khỏe. Cha mẹ thường lo lắng càm ràm nếu bạn ăn mặc phong phanh hay suốt ngày thức khuya dậy sớm... Có lẽ điều ấy đôi lúc làm bạn thấy phiền phức nhưng đó là vì họ quan tâm và yêu thương bạn. Càng lớn bạn sẽ càng hiểu rằng đối với cha mẹ việc bạn có vui vẻ hay không, sống có khỏe mạnh hay không, có ngủ ngon không... quan trọng hơn rất nhiều số tiền bạn kiếm được hay địa vị bạn có.*

(Trích *Hạnh phúc không khó định danh*, Cá Chép, NXB Dân trí, 2021)

Thực hiện các yêu cầu:

**Câu 1 (0,5 điểm).** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 (0,5 điểm)**. Chỉ ra 01 phép liên kết trong những câu văn sau:

“*Cha mẹ không ham hư vinh, tiền bạc. Tiền bạc với người lớn tuổi nhiều khi chỉ cần đủ chứ không cần dư thừa, họ ý thức sâu sắc về việc vật chất chỉ là phù du nên điều họ trân trọng là bình an và sức khỏe*.”.

**Câu 3 (1,0 điểm)**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4 (1,0 điểm)**. Qua những chia sẻ của tác giả, em thấy mình cần làm gì để thể hiện lòng hiếu thảo?

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**. Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 - 20 dòng) trình bày suy nghĩ về vai trò của gia đình đối với mỗi người.

**Câu 2 (5,0 điểm)**. Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau:

*Mặt trời xuống biển như hòn lửa.*

*Sóng đã cài then, đêm sập cửa.*

*Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi,*

*Câu hát căng buồm cùng gió khơi.*

*…*

*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời.*

*Mặt trời đội biển nhô màu mới,*

*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.*

(Trích *Đoàn thuyền đánh cá*, Huy Cận, Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2021)

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Hướng dẫn chung**

- Giáo viêncần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá đúng bài làm của học sinh.

- Khi vận dụng đáp án và thang điểm, giáo viên cần vận dụng chủ động, linh hoạt với tinh thần trân trọng bài làm của học sinh. Đặc biệt là những bài viết có cảm xúc, có ý kiến riêng thể hiện sự độc lập, sáng tạo trong tư duy và trong cách thể hiện.

- Nếu có việc chi tiết hóa các ý cần phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm và được thống nhất trong giáo viên dạy cùng khối.

- Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu hỏi trong đề thi, chấm điểm lẻ đến 0,25 và không làm tròn.

**II. Đáp án và thang điểm**

**Phần I. Đọc - hiểu (3,0 điểm)**

**Câu 1 (0,5 điểm)**

**- Yêu cầu trả lời:**

Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng ý trên.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 2 (0,5 điểm)**

**- Yêu cầu trả lời:** Phép liên kết: Phép lặp - “*tiền bạc*”

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 0,5: Trả lời đúng các ý như trên hoặc trả lời đúng nhưng có cách diễn đạt khác.

+ Điểm 0,25: Trả lời đúng một trong hai ý.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 3 (1,0 điểm)**

**- Yêu cầu trả lời:**

Hạnh phúc đơn giản của cha mẹ là con cái được khỏe mạnh, bình an chứ không phải hư vinh, tiền bạc

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 1,0: Trả lời đúng ý trên, diễn đạt rõ ràng, có sức thuyết phục.

+ Điểm 0,5 - 0,75: Trả lời tương đối rõ ràng, khá thuyết phục.

+ Điểm 0,25: Trả lời có ý nhưng chưa rõ ràng.

+ Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 4 (1,0 điểm)**

- **Yêu cầu trả lời:**

+ Học sinh trả lời theo ý hiểu của mình nhưng phải hợp lý, có sức thuyết phục.

Định hướng: Qua chia sẻ của tác giả, em thấy điều mình cần làm những việc để thể hiện lòng hiếu thảo là: cố gắng chăm sóc tốt cho bản thân, chú ý tới sức khỏe của chính mình để bố mẹ có thể yên tâm khi nghĩ tới chúng ta. Cố gắng học tập tốt để cha mẹ vui lòng. Giúp đỡ cha mẹ những công việc trong khả năng của mình.

**- Hướng dẫn chấm:**

+ Điểm 1,0: Trả lời hợp lý, có sức thuyết phục, đảm bảo dung lượng quy định.

+ Điểm 0,75: Trả lời hợp lý, có sức thuyết phục nhưng chưa đảm bảo dung lượng/Trả lời tương đối hợp lý và khá thuyết phục, đảm bảo dung lượng.

+ Điểm 0,5: Trả lời có ý hiểu nhưng chưa thuyết phục.

+ Điểm 0,25: Trả lời không rõ ràng.

+ Điểm 0: Không trả lời.

**Phần II. Làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

**1.1. Yêu cầu chung**

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng về dạng bài nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn. Đảm bảo thể thức đoạn văn; có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt trôi chảy bằng ngôn ngữ của mình, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

**1.2. Yêu cầu cụ thể**

*a. Đảm bảo thể thức đoạn văn (0,25 điểm).*

*b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm).*

*c. Chia vấn đề nghị luận thành các ý phù hợp, có sự liên kết chặt chẽ, sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai ý (1,0 điểm).* Có thể trình bày theo định hướng sau:

- Gia đình là tổ ấm thân thương, nơi mỗi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi có những người thân luôn quan tâm chăm sóc chúng ta.

- Vai trò của gia đình:

+ Là nơi mỗi chúng ta sinh ra lớn lên được chăm sóc và dạy dỗ

+ Là nơi ta nhận được tình yêu thương vô bờ của ông bà, cha mẹ, anh chị em..

+ Gia đình là hậu phương vững chắc luôn bên chúng ta, tiếp cho chúng ta sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn thử thách

* Bên cạnh đó vẫn có những người không quan tâm đến gia đình, người thân, sống ích kỉ, bất hiếu. Cũng có những người bất hạnh không có gia đình trọn vẹn, không được sống trong tình yêu thương của gia đình
* Liên hệ bản thân: rút ra bài học nhận thức và hành động

*d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có quan điểm riêng, suy nghĩ mới, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật *(0,25 điểm).*

*e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa *(0,25 điểm*).

**Câu 2 (5,0 điểm)**

***2.1. Yêu cầu chung***

Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng về dạng bài nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***2.2. Yêu cầu cụ thể***

*a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn nghị luận (0,5 điểm)*

- Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề; phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; phần kết bài khái quát được vấn đề và thể hiện được ấn tượng, cảm xúc sâu đậm của cá nhân.

- Điểm 0,25: Trình bày đủ ba phần mở bài, thân bài, kết bài, nhưng các phần chưa được đầy đủ như trên; phần thân bài chỉ có một đoạn văn.

- Điểm 0: Thiếu mở bài hoặc kết bài, thân bài chỉ có một đoạn văn hoặc cả bài viết chỉ có một đoạn văn.

*b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận (0,25 điểm)*

- Điểm 0,25: Nêu được cảm nhận về hai khổ thơ trong bài thơ *Đoàn thuyền đánh cá* của Huy Cận

- Điểm 0: Xác định sai vấn đề nghị luận, trình bày sai lạc sang vấn đề khác.

*c. Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm phù hợp; các luận điểm được triển khai theo trình tự hợp lí, có sự liên kết chặt chẽ; sử dụng tốt các thao tác lập luận để triển khai các luận điểm đó; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng (3,5 điểm).*

- Điểm 3,5: Đảm bảo các yêu cầu trên; có thể trình bày theo định hướng sau:

*c.1. Giới thiệu sơ lược về tác gỉa Huy Cận và bài thơ Đoàn thuyến đánh cá*

*c.2. Cảm nhận* *về nội dung và nghệ thuật của từng khổ thơ*

*\* Khổ 1: Cảnh đoàn thuyến đánh cá ra khơi vào lúc hoàng hôn*

- Cảnh hoàng hôn trên biển:

+ Cảnh mặt trời lặn được miêu tả thật độc đáo và ấn tượng qua biện pháp nghệ thuật so sánh và nhân hoá cho thấy cảnh biển hoàng hôn vô cùng tráng lệ, hùng vĩ. Mặt trời được ví như một hòn lửa khổng lồ đang từ từ lặn xuống lòng đại dương, sự va chạm giữa lửa và nước tạo lên một vẻ đẹp dữ dội và mãnh liệt

*+* Vũ trụ như một ngôi nhà lớn, với đêm buông xuống là cánh cửa khổng lồ, những lượn sóng là then cửa. Với sự quan sát tinh tế nhà thơ đã miêu tả cảnh hoàng hôn trên biển thật rực rỡ và tráng lệ.

* Khi thiên nhiên bước vào trạng thái nghỉ ngơi thì con người bắt đầu làm việc

+ Đoàn thuyền chứ không phải chỉ con thuyền ra khơi đã tạo ra sự tấp nập trên biển. + Chữ “*lại*” vừa khẳng định nhịp điệu lao động của người dân chài đã đi vào ổn định, vừa thể hiện sự đối lập giữa sự nghỉ ngơi của đất trời và sự làm việc của con người.

+ Nghệ thuật nói quá trong câu cuối khổ thơ giúp người đọc cảm nhận được không khí lao động khẩn trương vui tươi của ngư dân, câu hát như hoà cùng gió làm cang cánh buồm đưa con thuyền ra khơi

\* *Khổ 2*: *Cảnh đoàn thuyền trở về trong buổi bình minh lên.*

- Câu đầu tác giả lặp lại ở khổ thơ 1: “*Câu hát căng buồm với gió khơi*”

+ Có từ “với” là khác, có lẽ tác giả tránh sự lặp lại ở câu thơ trước => làm cho khổ thơ cuối giống như điệp khúc của một bài hát, tạo cảm giác tuần hoàn về thời gian, về công việc lao động; nhấn mạnh khí thế tâm trạng của những người dân. Đoàn thuyền ra đi hào hứng sôi nổi, nay trở về cũng với tinh thần ấy rất khẩn trương. Câu hát đưa thuyền đi nay câu hát lại đưa thuyền về.

- Và ở khổ thơ này hình ảnh đoàn thuyền cũng một lần nữa được tác giả miêu tả thông qua một pháp nhân hóa hết sức độc đáo: “*Đoàn thuyền chạy đua cùng mặt trời*”

+Phép nhân hóa đã làm cho đoàn thuyền như trở thành một sinh thể sống để chạy đua với thiên nhiên bằng tốc độ của vũ trụ, nâng tầm vóc của đoàn thuyền, con người sánh ngang với tầm vóc của thiên nhiên. Ko chỉ thế, lời thơ ấy còn gợi tư thế hào hùng, khẩn trương để giành lấy thời gian để lao động. Và trong cuộc chạy đua này, con người đã chiến thắng.

+ Khi “*Mặt trời dội biển nhô màu mới*” thì đoàn thuyền đã về đến bến . Bài thơ được kết thúc bằng một hình ảnh thơ rất đẹp: “*Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi*”. Câu thơ kết bài vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa khiến người đọc liên tưởng tới một tương lai tươi sáng, huy hoàng. Ngày mới bắt đầu – thành quả lao động trải dài muôn dặm phơi – một cuộc đời mới đang sinh sôi, phát triển…

*c.3 Đánh giá*

Như vậy, bằng sự kết hợp giữa bút pháp tử thực và bút pháp lãng mạn, các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, các từ ngữ và hình ảnh chọn lọc, hai khổ thơ trên đã giúp người đọc cảm nhận được đầy đủ và trọn vẹn một bức tranh thiên nhiên hùng vĩ và không khí lao động vui tươi khẩn trương của ngư dân lúc ra khơi và khi trở về. Lời thơ còn cho ta cảm nhận nhà thơ Huy Cận là người yêu với thiên nhiên, yêu đất nước có niềm tin yêu vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

- Điểm 2,75 đến 3,25: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng, lập luận khá tốt nhưng một trong các luận điểm còn trình bày chưa đầy đủ hoặc liên kết chưa thật sự chặt chẽ.

- Điểm 1,75 đến 2,5: Đáp ứng được khoảng 2/3 các yêu cầu trên, luận điểm rõ ràng nhưng lập luận chưa chặt chẽ.

- Điểm 0,75 đến 1,5: Đáp ứng được khoảng 1/3 các yêu cầu trên, hiểu vấn đề song lập luận chưa chặt chẽ, còn lúng túng trong diễn đạt.

- Điểm 0,25 đến 0,5: Bài sơ sài, diễn đạt yếu, hầu như không đáp ứng được yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

- Điểm 0: Không đáp ứng được bất cứ yêu cầu nào trong các yêu cầu trên.

*d, Sáng tạo (0,5 điểm)*

- Điểm 0,5: Có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các yếu tố biểu cảm…); văn viết giàu cảm xúc; thể hiện khả năng cảm thụ văn học tốt; có quan điểm và thái độ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0,25: Có một số cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo thể hiện được một số suy nghĩ riêng sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo; không có quan điểm và thái độ riêng, hoặc quan điểm và thái độ trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

*e, Chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)*

-Điểm 0,25: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

***---- Hết---***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THÁI BÌNH** | | **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút *( Không kể thời gian giao đề)* |
| ĐỀ CHÍNH THỨC |

*(Đề thi gồm 1 trang)*

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU ( 3 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu nêu dưới:**

*Tôi chỉ muốn nhắn nhủ với các bạn trẻ đang bơ vơ trên con đường cuộc sống rằng, nếu bạn đang trải qua những ngày khốn khó, phải đương đầu với những nghịch cảnh cuộc đời, thì đó thực sự là món quà quý giá. Có thể lúc đang khổ sở với vấn đề của mình, ta chỉ mãi vật vã đau buồn. Nhưng sau này hãy nhìn lại, ta sẽ thấy rằng những khó khăn đã đương đầu tạo nên câu chuyện của riêng ta.*

*Hãy lấy bộ chuyện nổi tiếng thế giới “Harry Potter” ra làm ví dụ. Tôi cực kì thích “Harry Potter”. Nhớ những đêm tôi thức đến ba bốn giờ sáng ôm quyển truyện trong tay vừa đọc, vừa quệt nước mắt . Harry và những người bạn của cậu chỉ là tưởng tượng. Thế giới của phù thủy, đĩa thần, chổi bay có thể không có thật. Nhưng nỗi đau và sự tuyệt vọng là thật. Cảm giác đau đớn và cô độc là thật, sợ hãi và mất mát là thật {…} Nhưng nỗi đau trong câu chuyện đã kết nối người đọc với tác giả, kết nối người đọc với nhau và góp phần làm nên thành công của bộ truyện. Và những mất mát đau thương ấy chân thật, bởi vì được viết bởi một con người đã nếm trải bao điều khốn khó của cuộc đời. J.K.Rowling phải chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo và trở thành một bà mẹ đơn thân. Nếu không trải qua từng ấy đau khổ chắc gì J.K.Rowling đã viết được câu chuyện sâu sắc dường vậy, chắc gì “Harry Potter” đã lay động lòng người và thành công đến thế?*

(Trích *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?* - Rosie Nguyễn, NXB hội nhà văn 2019, tr.68-69)

**Câu 1*.****(0.5 điểm)* Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** *(0.5 điểm)* Tác giả đã lấy bộ truyện nổi tiếng nào của thế giới để làm ví dụ?

**Câu 3.** (*1,0 điểm*) Chỉ ra và phân tích phép tu từ liệt kê trong câu văn sau: *“J.K.Rowling phải chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo và trở thành một bà mẹ đơn thân.”*

**Câu 4.** (*1,0 điểm*) Một bài học sâu sắc em rút ra được từ đoạn trích trên. Lí giải khoảng 3-5 dòng.

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1**. (*2,0 điểm)* Hãy viết một đoạn văn nghị luận 200 chữ trình bày suy nghĩ về *vai trò của tính trung thực trong cuộc sống con người.*

**Câu 2.** *(5điểm*) Cảm nhận về đoạn thơ sau:

*“Thuyền ta lái gió với buồm trăng  
Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,  
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.  
  
Cá nhụ cá chim cùng cá đé,  
Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé,  
Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.  
  
Ta hát bài ca gọi cá vào,  
Gõ thuyền đã có nhịp trăng cao,  
Biển cho ta cá như lòng mẹ,  
Nuôi lớn đời ta tự buổi nào.”*

…HẾT…

Họ và tên thí sinh…………………….Số báo danh………..

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

**ĐÁP ÁN BIỂU ĐIỂM**

**MÔN: Ngữ Văn 9 (Đại trà)**

*(Hướng dẫn chấm gồm 3 trang)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| 1 | Phương thức biểu đạt chính: Nghị Luận  ***Hướng dẫn chấm***  *- Thí sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm*  *- Trả lời sai hoặc không trả lời không cho điểm* | 0.5 |
| 2 | Bộ truyện được tác giả lấy làm ví dụ: “Harry Potter”/ Truyện “Harry Potter”, Harry Potter.  **Hướng dẫn chấm**  - *Thí sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.*  *- Trả lời không như đáp án hoặc không trả lời không cho điểm* | 0.5 |
| 3 | a. Biện pháp tu từ liệt kê: *chứng kiến cái chết của người mẹ khi vừa hai mươi mấy tuổi, rồi hôn nhân tan vỡ, nghèo hết mức có thể nghèo và trở thành một bà mẹ đơn thân.*  b. Tác dụng: Thể hiện đau thương mất mát mà nhà văn Rowling phải nếm trải trong cuộc đời…  - Nhấn mạnh tạo ấn tượng cho sự diễn đạt, tạo nhịp điệu, tạo tính lien kết…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Ý a: (0.5 điểm)*  *+ Chỉ ra được 3 cụm từ trở lên như đáp án (0.5 điểm)*  *+ Chỉ ra được 2 cụm từ trở lên như đáp án (0.25 điểm)*  *+ Trích dẫn nguyên văn: Không cho điểm*  *- Ý b: (0.5 điểm) Mỗi ý đúng được 0.25 điểm*  *+ Trả lời như đáp án hoặc có thể diễn đạt tương đương: 0.5 điểm*  *+ Trả lời còn chung chung, sơ sài: 0,25 điểm*  *+ Trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 |
| 4 | Thí sinh rút ra một bài học sâu sắc và lí giải hợp lí  Có thể trả lời theo hướng sau:  + Bài học: Trong cuộc sống con người phải biết đương đầu với khó khăn thử thách …  + Lí giải: Cuộc sống luôn có những khó khăn, thử thách đòi hỏi con người phải đối diện vượt qua: giúp con người rèn ý chí, bản lĩnh, nghị lực, để thành công trong cuộc sống…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Chỉ một bài học hợp lí 0,5 điểm, lí giải thuyết phục từ 2 ý trở lên 0.5 điểm*  *- Trả lời còn chung chung sơ sài 0.25 điểm.*  *- Trả lời chưa thuyết phục hoặc không trả lời: Không cho điểm* | 1,0 |
|  | **PHẦN LÀM VĂN** |  |
| II | 1 | **Viết một đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về vai trò của tính trung thực trong cuộc sống con người.** | 2,0 |
|  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.  - Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách quy nạp, diễn dịch, tổng phân hợp, song hành, móc xích.  b. Xác định vấn đề cần nghị luận  - Vai trò tính trung thực trong cuộc sống con người.  c. Triển khai vấn đề nghị luận  - Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách, nhưng phải làm rõ vai trò của tính trung thực trong đời sống con người. Có thể theo hướng sau:  - Tính trung thực giúp con người có suy nghĩ và hành động đúng đắn, có được cuộc sống thanh thản nhẹ nhàng, hình thành những phẩm chất tốt đẹp được mọi người tin quý.  - Góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn…  ***Hướng dẫn chấm***  *- Lập luận chặt chẽ thuyết phục: Lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu phù hợp kết hợp nhuần nhuẫn giữa lí lẽ và dẫn chứng: 1,0 điểm*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: Lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng, hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 – 0,75 điểm)*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: Lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: 0,25 điểm*  \* Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ và quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.  d. Chính tả và ngữ pháp  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm***  *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*  e. Sáng tạo  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận có thể có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***  *Huy động được kiến thức và trải nghiệm được của bản thân khi bàn luận để có cái nhìn riêng, mới mẻ hoặc mở rộng về vấn đề nghị luận: Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có nhịp điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.*  *- Đáp ứng được 1 yêu cầu trở lên 0,25 điểm* |  |
|  | 2 | **Cảm nhận về đoạn thơ: “ Thuyền ta lái gió với buồm trăng**  **{…} Nuôi lớn đời ta tự buổi nào”** | 5 |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận  Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai vấn đề, Kết bài khẳng định được vấn đề. |  |
|  | b. Xác định vấn đề cần nghị luận  ***Hướng dẫn chấm***  - *Xác định đúng vấn đề nghị luận: 0.5 điểm*  *- Xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0,25 điểm*  c. Triển khai vấn đề nghị luận  - Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ với lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  | \* Giới thiệu khái quát về tác giả Huy Cận, tác phẩm Đoàn thuyền đánh cá, đoạn thơ  ***Hướng dẫn chấm***  - *Giới thiệu tác giả 0,25 điểm*  *- Giới thiệu tác phẩm, đoạn thơ 0,25 điểm* | 0,5 |
|  |  | \* Cảm nhận về đoạn thơ  - Đoạn thơ miêu tả cảnh đoàn thuyền đánh cá trên biển đêm  + Hình ảnh con người: Niềm vui phơi phới, khỏe khoắn, hăng say, làm chủ công việc, hòa hợp với thiên nhiên … vừa chinh phục, vừa biết ơn biển cả.  *lái gió với buồm trăng, Lướt giữa mây cao với biển bằng, Ra đậu dặm xa dò bụng biển, Dàn đan thế trận lưới vây giăng. Ta hát bài ca gọi cá vào… +* Hình ảnh thiên nhiên: Biển đêm bao la, khoáng đạt (gió, trăng, sao…)muôn ngàn loài cá rực rỡ sắc màu (cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song lấp lánh, trăng vàng chóe…) *-* Nghệ thuật: Bút pháp hiện thực kết hợp với lãng mạn hình ảnh kì vĩ, tráng lệ, thủ pháp khoa trương cùng liên tưởng mạnh bạo, bất ngờ, âm hưởng hào hùng, khỏe khắn, lạc quan…  ***\* Hướng dẫn chấm***  *- Cảm nhận đầy đủ sâu sắc về nội dung, nghệ thuật đoạn thơ: 2,25 – 2,5 điểm*  *- Cảm nhận đầy đủ nhưng có ý chưa sâu, hoặc cảm nhận sâu nhưng chưa thật đầy đủ: 1,5 – 2 điểm*  *- cảm nhận chưa đầy đủ hoặc chung chung chưa rõ: 0,75 – 1,25 điểm*  *- Cảm nhận sơ sài lan man thiếu trọng tâm: 0,25 -0,5 điểm* | 2,5 |
|  | \* Đánh giá  - Đoạn thơ khắc họa sinh động vẻ đẹp của đoàn thuyền đánh cá trên biển đêm và con người lao động.  - Bộc lộ niềm vui, niềm tự hào, lạc quan của tác giả về đất nước và con người trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội…  ***Hướng dẫn chấm***  - *Trình bày được 2 ý: 0,5 diểm*  *- Trình bày được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  - Đảm bảo ngữ pháp, chính tả Tiếng Việt  ***- Hướng dẫn chấm***  *- Không cho điểm nếu bài mắc quá nhiều chính tả và ngữ pháp*  e. Sáng tạo  - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: Liên hệ, mở rộng, hợp lí, có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng dẫn chấm***  *- Đáp ứng được hai yêu cầu trở lên: 0,5 điểm*  *- Đáp ứng được một yêu cầu 0,25 điểm* | 0,25  0,5 |
|  | **Tổng điểm** | **10** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023** |
| |  | | --- | | **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **Môn thi:** **NGỮ VĂN (CHUNG)**  **Thời gian: 120 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  **Khóa thi ngày:** **14-16/6/2022** |

**Câu 1. (2,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Rằng hoa sim là một loài hoa đáng được trân trọng, nâng niu nhất cuộc đời. Hoa sim không rực rỡ, không mời gọi như những loài hoa khác. Hoa sim dịu dàng rót vào lòng tôi những tấu khúc ngọt ngào về quê nhà yêu dấu. Không ai đưa hoa sim ra chợ đời rao bán; người ta chỉ bán những loài hoa khác, kể cả hoa hồng vương giả chi hoa, hoa lan tú khí chi hoa. Sim là một linh hồn tự chủ, sim chỉ nở trên đồi thế thôi. Trong những ngày giá rét buốt xương hay nóng bỏng nắng hạ, sim vẫn đứng trên đồi. Gốc sim khô cằn nhưng màu hoa thì vẫn đẹp.*

*Sim tinh khiết bởi sim không cần phân, không cần nước. Đứng trên đồi cát hay đồi bazan pha sỏi, sim vẫn hiên ngang như người quân tử sẵn sàng thử thách những khắc nghiệt của cuộc đời. Dông bão có mạnh đến bao nhiêu, cây sim vẫn không cong lưng ngã gục. Nắng hạn có khắc nghiệt bao nhiêu, hồn sim vẫn sống. Cứ đến mùa là sim ra hoa, cứ đến mùa là sim kết trái. Ngày, sim có mặt trời làm bạn; đêm, sim có trăng sao sáng soi. Lòng sim thật rộng lượng, bảy mươi năm qua mà sim vẫn đứng trên đồng lớn đợi tôi về…*

(Trích *Bóng hoa sim*, Vũ Đức Sao Biển,

Tập truyện và ký *Quê nhà yêu dấu*, NXB Văn hoá – Văn nghệ, 2020, tr. 121-122)

**a. (1,0 điểm)** Nêu tên biện pháp tu từ trong câu văn sau: “*Lòng sim thật rộng lượng, bảy mươi năm qua mà sim vẫn đứng trên đồng lớn đợi tôi về*”.

**b. (1,0 điểm)** Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 2. (3,0 điểm)**

Hãy viết bài văn nghị luận ngắn (khoảng 400 chữ) về sự cần thiết phải vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời.

**Câu 3. (5,0 điểm)**

**Cảm nhận đoạn thơ sau:**

*Bác nằm trong giấc ngủ bình yên*

*Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền*

*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi*

*Mà sao nghe nhói ở trong tim!*

*Mai về miền Nam thương trào nước mắt*

*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác*

*Muốn làm đoá hoa toả hương đâu đây*

*Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.*

4 – 1976

(Trích *Viếng lăng Bác*, Viễn Phương, Ngữ văn 9, Tập hai,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 58-59)

--------------- **HẾT** ---------------

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh*: .................................................................. *Số báo danh*: ...........................

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Môn NGỮ VĂN (CHUNG)**

*(Hướng dẫn chấm này gồm 02 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

- Giám khảo cần chủ động nắm bắt nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.

- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức trình bày.

- Điểm lẻ mỗi câu và điểm toàn bài tính đến 0,25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **a. Biện pháp tu từ:** Nhân hoá  **b. Nội dung chính của đoạn trích**  Đoạn trích nói về vẻ đẹp của hoa sim, cây sim (*tự chủ, tinh khiết, hiên ngang, rộng lượng*, …) và tình yêu, sự trân trọng của tác giả dành cho loài sim chốn quê nhà.  *\*Lưu ý:* HS trả lời được 01 ý trong đáp án: 0,75 điểm | **1,0**  **1,0** |
| **2** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách, nhưng phải làm sáng tỏ được sự cần thiết phải vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **2,5** |
| **1. Giải thích**  Sự cần thiết phải vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời là nói đến tầm quan trọng, lợi ích của việc chiến thắng những tình huống khó khăn, nguy hiểm đến mức khó chịu đựng nổi mà con người thường gặp phải trong cuộc đời. | 0,25 |
| **2. Bàn luận**  - Đường đời của mỗi người luôn phải trải qua những thử thách khắc nghiệt. Con người không thể né tránh mà chỉ có thể đối mặt và vượt qua.  - Vượt lên những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời giúp con người:  + Tồn tại và phát triển trong nghịch cảnh.  + Khám phá và khẳng định được giá trị của bản thân, vươn đến thành công.  + Tạo ra những giá trị đặc biệt cho cuộc sống, được yêu quý, trân trọng, ngưỡng mộ,… Những người vượt lên thử thách khắc nghiệt là những người truyền cảm hứng.  - Để vượt lên được những thử thách khắc nghiệt của cuộc sống, con người cần phải có tri thức; có ý chí, nghị lực; có bản lĩnh, niềm tin, tinh thần lạc quan …  - Phê phán những người hèn nhát, yếu đuối, dễ đầu hàng, buông xuôi trước những thử thách khắc nghiệt của cuộc sống. | 2,0 |
| **3. Bài học nhận thức và hành động**  - Nhận thức những thử thách khắc nghiệt của cuộc đời là điều kiện cần thiết để tôi luyện con người.  - Rèn luyện, nâng cao về năng lực và phẩm chất để có thể đối mặt và chiến thắng những thử thách khắc nghiệt, tạo nên những giá trị đặc biệt cho bản thân, cuộc đời. | 0,25 |
| **3** | **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Biết cách làm bài văn nghị luận về một đoạn thơ; vận dụng hợp lý các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để giải quyết tốt yêu cầu diễn đạt của bài văn.  - Bài văn có bố cục và cách trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ; diễn đạt trôi chảy; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Học sinh có thể trình bày vấn đề nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng phải xuất phát từ nội dung đoạn thơ và phù hợp với yêu cầu đề ra.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **4,5** |
| **1. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Cảm nhận hai khổ thơ cuối trong bài thơ *Viếng lăng Bác* (Viễn Phương). | 0,5 |
| **2. Triển khai vấn đề nghị luận** | 4,0 |
| **a. Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ**  - Giới thiệu tác giả Viễn Phương.  - Giới thiệu bài thơ *Viếng lăng Bác* và đoạn thơ. | 0,5 |
| **b. Cảm nhận đoạn thơ**  **-** Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào trong lăng Bác  + Cảm nhận sự yên tĩnh, trang nghiêm và ánh sáng dịu nhẹ, trong trẻo của không gian trong lăng Bác. Hình ảnh “*vầng trăng sáng dịu hiền*” gợi lên tâm hồn cao đẹp, nghệ sĩ của Bác.  + Suy nghĩ sâu sắc và tâm trạng đau xót, nuối tiếc vì sự ra đi của Bác: “*Vẫn biết trời xanh là mãi mãi/ Mà sao nghe nhói ở trong tim!”*  **-** Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi sắp trở về miền Nam  + Tâm trạng xúc động, lưu luyến khi sắp phải rời xa lăng Bác: *Mai về miền Nam thương trào nước mắt.*  + Ước nguyện được hoá thân, hoà nhập vào những cảnh vật bên lăng Bác để ở mãi bên Người: “*Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác/ Muốn làm đóa hoa toả hương đâu đây/ Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này”.*  - Tình cảm của tác giả được thể hiện qua giọng thơ vừa trang nghiêm, sâu lắng, vừa thiết tha, đau xót; hình ảnh ẩn dụ đẹp và gợi cảm; ngôn ngữ bình dị, hàm súc; các biện pháp tu từ: phép điệp, phép liệt kê, … | 3,5 |
| **c. Đánh giá chung**  Nằm trong mạch cảm xúc của bài thơ, đoạn thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ đối với Bác. Đó cũng là tình cảm của mọi người khi vào lăng viếng Bác. | 0,5 |
| **TỔNG** | **Câu 1 + Câu 2 + Câu 3** | **10,0** |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG**  **THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023** |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)**  **Thời gian: 150 phút** *(không kể thời gian giao đề)*  **Khóa thi ngày: 14 - 16/6/2022** |

**Câu 1 (4.0 điểm)**

Steve Jobs cho rằng: “*Thời gian của bạn rất hạn hẹp, vì thế đừng lãng phí thời gian sống cuộc sống của người khác* ”.

(Trích *Lối sống tối giản của người Nhật*, Sasaki Fumio

NXB Lao động, 2020, trang 154)

Trình bày suy nghĩ của em về quan điểm trên.

**Câu 2 (6.0 điểm)**

Từ những cảm nhận về tình cảm gia đình trong hai tác phẩm *Bếp lửa* (Bằng Việt) và *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng), em hãy làm sáng tỏ nhận định sau:

*“Văn nghệ giúp cho con người được sống phong phú hơn và tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình”.*

(*Ngữ văn 9*, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, trang 17)

**---------** **HẾT** **--------**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

*Họ và tên thí sinh: …..……………………… Số báo danh: ………………*

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH QUẢNG NAM** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 VÀO TRƯỜNG**  **THPT CHUYÊN NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn thi: NGỮ VĂN (CHUYÊN)** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

(*Hướng dẫn chấm này gồm có 03 trang*)

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Giám khảo cần nắm bắt được nội dung trình bày của thí sinh để đánh giá một cách tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Cần chủ động và linh hoạt khi vận dụng *Hướng dẫn chấm* này.

- Tổ chấm thi nghiên cứu *Hướng dẫn chấm*, tổ chức thảo luận và thống nhất nội dung chấm cho mỗi câu. Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có cách nhìn nhận, giải quyết vấn đề nghị luận mới mẻ, sâu sắc; có cách trình bày sáng tạo, lập luận chặt chẽ; văn viết mạch lạc, giàu hình ảnh và cảm xúc.

- Việc chi tiết hóa nội dung và điểm thành phần nội dung trong các câu do tổ chấm thống nhất; song không làm thay đổi mức điểm thành phần, điểm câu. Điểm toàn bài là tổng điểm của các câu*,* không làm tròn số và tính lẻ đến 0,25.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ:**

**Câu 1 (4,0 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng; vận dụng hợp lý các yếu tố, thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận xã hội.  - Bài văn có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; cách bố cục, trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc. Văn viết gọn rõ, giàu sắc thái lí lẽ, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về nội dung**  - Thí sinh có thể nhìn nhận, lý giải vấn đề và thể hiện quan điểm khác nhau về vấn đề nghị luận. Song, mọi sự nhìn nhận, lý giải, thể hiện quan điểm cá nhân phải bám sát yêu cầu của đề; phải phù hợp với các chuẩn mực văn hóa, đạo đức và quy định của pháp luật.  - Sau đây là một hướng tiếp cận vấn đề: | **3,5** |
| ***1.Giải thích***  *- Thời gian của bạn:* chỉ thời gian sống trong cuộc đời con người.  - *sống cuộc sống của người khác:* lấy cuộc sống của người khác làm cuộc sống của mình, không sống thực với chính mình.  => Quan điểm của Steve Jobs: Đừng chạy theo lối sống của người khác, mỗi người hãy dành thời gian để sống cuộc sống của mình. | 0,5 |
| ***2. Bàn luận***  - Thời gian của đời người là hữu hạn. Để sống có ý nghĩa trong một xã hội phát triển nhanh, con người cần dành thời gian sống cuộc sống của mình.  - Lãng phí thời gian sống cuộc sống của người khác là cách sống sai lầm. Đó là lối sống rập khuôn, phụ thuộc vào suy nghĩ, nhu cầu, ước muốn, hành động, giá trị sống, quan tâm quá mức đến cuộc sống riêng của người khác, … Cách sống này đẩy con người vào thế bị động, khó khăn, đánh mất giá trị bản thân, …  - Dành thời gian sống cuộc sống của mình là phương châm sống có ý nghĩa; thể hiện ở việc con người dành thời gian để làm việc, trải nghiệm, tận hưởng cuộc sống, tạo ra giá trị sống riêng. Cách sống này giúp con người có điều kiện, cơ hội để khám phá, phát triển bản thân; thực hiện những ước muốn trong cuộc đời, … Đồng thời, con người được sống là chính mình, sống có ý nghĩa, hạnh phúc; góp phần thúc đẩy sự phát triển của xã hội. | 2,5 |
| * Cần phân biệt:   + Sống cuộc sống của người khác hoàn toàn khác với việc học tập, làm theo những điều tốt đẹp từ mọi người, cộng đồng, xã hội, …  + Dành thời gian sống cuộc sống của mình không có nghĩa là sống lập dị, tách mình khỏi cuộc đời chung, sống tầm thường, vô cảm, …  - Để sống là chính mình, mỗi người cần xác lập và theo đuổi mục đích sống có ý nghĩa; đống thời cần đến ở xã hội một môi trường sống văn hóa, văn minh; tôn trọng sự khác biệt và đời sống cá nhân, …  - Phê phán hành động lãng phí thời gian, sống thiếu tự chủ, lệ thuộc vào cuộc sống của người khác, đánh mất chính mình,… |
| ***3. Bài học nhận thức và hành động***  ***-***Nhận thức sâu sắc ý nghĩa của việc dành thời gian sống cuộc sống của mình và tôn trọng cuộc sống riêng của người khác.  *-* Sử dụng thời gian hợp lý để sống đúng cuộc sống của mình, vì cuộc sống hạnh phúc của mọi người. | 0,5 |

**Câu 2 (6,0 điểm):**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung yêu cầu** | **Điểm** |
| **I. Yêu cầu về kĩ năng**  - Thí sinh biết kết hợp kiến thức, kĩ năng; vận dụng hợp lý các yếu tố, thao tác lập luận để làm bài văn nghị luận văn học.  - Bài văn có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; cách bố cục, trình bày hợp lí; hệ thống luận điểm rõ ràng, lập luận chặt chẽ, diễn đạt mạch lạc, phần chứng minh vấn đề nghị luận đúng trọng tâm. Văn viết tự nhiên, giàu hình ảnh, cảm xúc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,5** |
| **II. Yêu cầu về kiến thức**  - Thí sinh có thể kiến giải, trình bày, diễn đạt bài văn theo nhiều cách, song cần tập trung thể hiện những cảm nhận về tình cảm gia đình trong hai tác phẩm, hướng đến làm sáng tỏ nhận định trong đề bài.  - Sau đây là một số ý cơ bản mang tính định hướng: | **5,5** |
| ***1. Giải thích***  - *văn nghệ:* văn hóa nghệ thuật; ở đây được dùng để chỉ tác phẩm văn học.  *- sống phong phú hơn:* sống sâu hơn với nhiều trải nghiệm, cảm xúc mới mẻ.  *- tự hoàn thiện nhân cách, tâm hồn mình:* chủ động thanh lọc, thay đổi bản thân hướng  đến những điều tốt đẹp trong cuộc sống.  => Nhận định đề cập đến vai trò, tác động của văn học đối với việc nâng cao giá trị sống và phẩm cách con người. | 0,5 |
| ***2. Cảm nhận tình cảm gia đình trong hai tác phẩm để làm sáng tỏ nhận định***  *2.1. Cơ sở lý luận*  - Tác phẩm văn học đích thực là sự phản ánh hiện thực đời sống gắn với khát vọng hướng đến cái đẹp, cái thiện của nhà văn và được thể hiện qua hình thức nghệ thuật đặc sắc.  - Vì vậy, tác phẩm văn học có giá trị thường tạo ra những ấn tượng, cảm xúc sâu đậm về cuộc đời, tình người, …, có ý nghĩa bồi đắp nhận thức và thanh lọc tâm hồn con người. | 0,5 |
| *2.2. Làm sáng tỏ nhận định ở hai tác phẩm*  *2.2.1. Bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt)*  - Nổi bật ở tình cảm gia đình trong bài thơ là tình bà cháu bình dị, ấm áp, sâu đậm:  + Tình yêu thương, sự che chở, chăm sóc ân cần của người bà đối với cháu.  + Niềm cảm thương trước những gian khó, lận đận; sự kính trọng, biết ơn vô hạn của người cháu đối với bà.  - Tình cảm gia đình chan hòa trong tình cảm xóm giềng, lòng gắn bó sâu đậm với quê hương, đất nước.  \* Tình cảm gia đình trong bài thơ được thể hiện qua giọng điệu tâm tình khắc khoải; hình ảnh bình dị, giàu tính biểu tượng; kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự, bình luận,...  - Qua tình cảm gia đình, bài thơ giúp người đọc có nhiều trải nghiệm xúc động, hiểu biết thêm về quá khứ gian khổ mà ấm áp tình đời, tình người của con người Việt Nam trong chiến tranh; gợi nhắc mỗi người biết nâng niu, trân quý tình người; biết sống đồng cảm và tri ân; thấy được giá trị của tình cảm gia đình, quê hương đối với sự sống mỗi người.  *2.2.2. Truyện ngắn Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)*  - Nổi bật ở tình cảm gia đình trong truyện là tình cha con cảm động của ông Sáu và bé Thu trong thử thách nghiệt ngã, éo le của chiến tranh:  + Tình yêu thương con thầm lặng, tha thiết của ông Sáu.  + Tình yêu thương cha trọn vẹn, thắm thiết, mãnh liệt ở bé Thu.  - Tình cảm cha con sâu nặng hòa quyện với tình đồng chí, tình yêu nước, lòng căm thù giặc sâu sắc.  \* Tình cảm ấy được khắc họa ấn tượng qua tình huống truyện kịch tính, éo le; qua lối dẫn truyện tự nhiên và nghệ thuật smiêu tả tâm lý nhân vật đặc sắc.  - Qua tình cảm gia đình, truyện giúp người đọc hiểu thêm chiều sâu cảm xúc, sự thiêng liêng của tình cha con trong thử thách của chiến tranh; nhận ra sức sống mãnh liệt, sự bất diệt của tình thân, tình người;…Truyện còn thức dậy ở mỗi người lẽ sống nhân ái, lòng biết thấu hiểu những nỗi đau, sống vị tha, tri ân những cống hiến, hi sinh; biết trân trọng hiện tại và hành động vì cuộc sống hạnh phúc cho mọi người. | 4,0 |
| ***3. Đánh giá chung***  - Bằng những dư vị riêng, *Bếp lửa* (Bằng Việt), *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng) đem lại những cảm xúc, trải nghiệm quý giá, khơi dậy trong tâm hồn người đọc khát vọng sống đẹp, hướng tới những giá trị nhân văn.  *-* Nhận định là sự khẳng định giá trị lớn lao của văn nghệ nói chung, văn học nói riêng trong việc nâng cao nhận thức, bồi dưỡng tâm hồn, hướng con người tới sự hoàn thiện về nhân cách. | 0,5 |

**--- Hết---**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HƯNG YÊN**  **ĐỀ CHÍNH THỨC**  *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Bài thi: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)* |

**I. ĐỌC HIỂU**

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

*Chúng ta đang sống trong một thế giới bị sự dễ dàng cám dỗ. Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật. Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình. Chẳng có gì miễn phí. Chẳng có buổi tiệc nào là buổi chiêu đãi. Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến. Mỗi chúng ta, để đạt tới một con người duy nhất và vượt trội trong nghề nghiệp đều phải trả giá…*

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống. Mà phải được đẽo gọt và xây dựng, như đến TajMahal, như Vạn Lí Trường Thành ngày qua ngày, viên gạch này nổi tiếp viên gạch khác. Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng. Đừng rơi vào ảo tưởng rằng cuộc đời tốt đẹp sẽ đến mà không cần nỗ lực. Hãy nỗ lực hết mình, và điều tốt đẹp sẽ đến với bạn.*

*(Trích “Đời ngắn, đừng ngủ dài"- Robin sharma- NXB Trẻ- T180)*

**Câu 1 *(0,5 điểm).*** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2 *(0,5 điểm).*** Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn sau và cho biết nó thuộc kiểu câu nào xét về cấu tạo ngữ pháp?

*Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.*

**Câu 3 *(0,5 điểm).***Chỉ ra thành phần biệt lập phụ chú có trong câu văn:

*Ta ước mơ có một cuộc đời tràn đầy niềm vui, không nỗi sợ nhưng lại thường xuyên né tránh các biện pháp hiệu quả nhất (như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách), những điều chắc chắn sẽ đưa ta đến ý tưởng của mình.*

**Câu 4 *(0,5 điểm).*** Phép liên kết nào được sử dụng trong các câu văn dưới đây? Nêu các từ ngữ thực hiện phép liên kết ấy.

*Thành công đâu tự nhiên mà có. Chúng đến từ những nỗ lực và phát triển liên tục không ngừng.*

**Câu 5 *(1,0 điểm).*** Nêu tác dụng của phép điệp cấu trúc trong hai câu văn:

*Ta muốn vẻ bề ngoài khỏe mạnh và cân đối, nhưng lại không muốn luyện tập để đạt được nó. Ta muốn thành công trong sự nghiệp nhưng lại tự nhủ giá như có một cách nào đó để thành công mà không phải làm việc vất vả và tuân theo kỉ luật.*

**Câu 6 *(1,0 điểm).*** Anh/chị có đồng tình với duan điểm sau đây của tác giả đoạn trích không? Vì sao?

*Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sư hi sinh và tận hiến.*

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

**Câu 1 *(2,0 điểm).*** Viết đoạn văn diễn dịch (khoảng 8 đến 10 câu), trong đó có sử dụng phép nối (gạch chân từ ngữ được dùng để nối), với câu chủ đề: *Nếu lười biếng thì con người không thể thành công.*

**Câu 2 *(4,0 điểm).*** Phân tích đoạn thơ:

*Không có kính không phải vì xe không có kính*

*Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi*

*Ung dung buồng lái ta ngồi,*

*Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.*

*Nhìn thấy gió vào xoa mắt đắng*

*Nhìn thấy con đường chạy thẳng vào tim*

*Thấy sao trời và đột ngột cánh chim*

*Như sa như ùa vào buồng lái.*

(Trích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật,*

*Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, tr.131)*

Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chông Mĩ qua hình tượng người chiến sĩ lái xe được khắc họa trong đoạn thơ.

-----------------Hết---------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM 2022 – 2023 TỈNH HƯNG YÊN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Gợi ý đáp án** | **Điểm** |
| **I** |  | **4,0** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính được sử dụng: Nghị luận | 0.50 |
| **2** | - Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu văn:  Cuộc đời vĩ đại không từ trên trời rơi xuống.  C V | 0.25 |
| - Theo cấu tạo ngữ pháp, đây là câu đơn | 0.25 |
| **3** | Thành phần biệt lập phụ chú: *như dậy sớm, chấp nhận rủi ro, lập mục tiêu, đọc sách* | 0.50 |
| **4** | - Phép thế | 0.25 |
| - Từ “Chúng” thay thế cho từ “Thành công” | 0.25 |
| **5** | - Tạo nhịp điệu và tính liên kết giữa hai câu văn. | 0.50 |
| - Nhấn mạnh một nghịch lí trong cuộc sống: Nhiều người muốn thành công, muốn có được những kết quả tốt đẹp nhưng lại không dám chấp nhận hi sinh, nỗ lực phấn đấu. | 0.50 |
| **6** | Đồng tình với quan điểm *Điều tốt đẹp trong đời luôn đòi hỏi sự hi sinh và tận hiến.* | 0.50 |
| HS giải thích:  Vì “những điều tốt đẹp” không tự nhiên mà có. | 0.25 |
| Muốn đạt được nó, chúng ta phải cố gắng hết mình, biến cống hiến hết minh, thậm chí dám chấp nhận những hi sinh, trả giá cũng như việc “muốn thấy cầu vồng phải chấp nhận những cơn mưa”. | 0.25 |
| **II** |  |  |
| **1** | **\* Về kĩ năng:**  - Viết đúng đoạn văn nghị luận, trình bày nội dung theo cách diễn dịch, đảm bảo số câu quy định | 0.25 |
| - Có sử dụng phép nối và gạch chân từ ngữ thực hiện phép nối | 0.25 |
| - Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp: 0,25đ | 0.25 |
|  | **\*Về nội dung:** HS có thể triển khai theo cách khác, miễn sao hợp lí, làm rõ được vấn đề***.*** Gợi ý một số ý: |  |
| - Giải thích vấn đề: Lười biếng là một thói xấu mà biểu hiện rõ nhất việc ngại suy nghĩ, học tập và hành động dẫn đến lối sống thụ động, ỉ lại: thành công là những điều tốt đẹp mà ta đạt được sau một quá trình phấn đấu. | 0.25 |
| - Triển khai, làm rõ vấn đề  + Lười biếng làm cho con người không phấn đấu học tập, rèn luyện, trau dồi tri thức, nâng cao năng lực của bản thân -> không thể hoàn thành bất cứ công việc gì.  + Lười biếng sẽ khiến công việc bị trì hoãn và khó có thể hoàn thành một cách tốt đẹp, thậm chí thất bại hoàn toàn.  + Kẻ lười biếng sẽ không nhận được niềm tin của mọi người, sẽ tự mình làm mất đi những cơ hội để có thể thành công.  + Kẻ lười biếng thường không có niềm tin vào năng lực bản thân, nếu có làm việc gì cũng hay chán nản nhất là khi gặp khó khăn. Điều này cũng trở thành vật cản lớn trên con đường dẫn đến thành công.  *HS triển khai theo các hướng khác mà hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa* | 1.0đ |
| **2** | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  *Mở bài* nêu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Vẻ đẹp của tượng người lính lái xe Trường Sơn. | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề*  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.5 đ |
| *\* Giới thiệu khái quát về tác giả Phạm Tiến Duật, hoàn cảnh ra đời bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.* | 0,25 |
| *\*Vẻ đẹp của hình tượng người lính qua đoạn thơ*  - Hoàn cảnh vô cùng gian khổ và hiểm nguy: Hình ảnh những chiếc xe không kính, “bom giật bom rung” gựi tả sự tàn phá ác liệt của chiến tranh | 0,25 |
| - Người lính được khắc họa nổi bật với tinh thần chiến đấu dũng cảm, tư thế hiên ngang, kiên định:  + Phải lái những chiếc xe không kính đi trên con đường Trường Sơn với những đèo cao dốc thẳm, dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù nhưng các anh vẫn thản nhiên, sẵn sàng.  + Tư thế của người lính khi bước vào buồng lái thật hiên ngang, đàng hoàng, chủ động, tự tin: Từ láy tượng hình “Ung dung” được đảo lên đầu câu; Điệp từ “Nhìn” trong câu thơ “Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng” khắc họa cái nhìn vừa cụ thể, vừa bao quát; hay nhất là cái “nhìn thẳng” – nhìn thẳng vào khó khăn thử thách, không rung sợ, không né tránh; nhìn thẳng tới đích đến miền Nam | 0.75 |
| - Người lính còn được khắc họa với tinh thần lạc quan, tươi trẻ:  + Giọng điệu thơ tự nhiên, thoải mái, pha chút hóm hỉnh, ngang tàng  + Tất cả những khó khăn thử, thách được các anh cảm nhận một cách đầy thú vị: Những cơn gió được nhân hóa vào “xoa mắt đắng” giúp các anh trở nên dễ chịu; hình ảnh “con đường chạy thẳng vào tim” kết hợp với các động từ mạnh “sa”, “ùa”; điệp từ “nhìn thấy”, “thấy” vừa diễn tả tốc độ rất nhanh của những chiếc xe, vừa gợi niềm vui thích của người lính khi được trải nghiệm những cảm giác mới lạ, được tiếp xúc trực tiếp với thiên nhiên, được thiên nhiên cùng đồng hành ra trận. | 0,75 |
| - Hai khổ thơ đã khắc họa thành công hình tượng người chiến sĩ lái xe Trường Sơn. Hình tượng người chiến sĩ lái xe tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”. | 0,25 |
| - Nhận xét ngắn gọn về thế hệ trẻ Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ: Anh hùng, dũng cảm, hiên ngang, kiên định nhưng cũng rất hóm hỉnh, lạc quan và tươi trẻ. | 0,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ NAM  **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **Năm học 2022 - 2023** |

|  |
| --- |
|  |

**I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau:**

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

(*Ngữ văn 9*, tập hai, NXBGD Việt Nam, 2018, tr.70*)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ diễn tả hoạt động, trạng thái của sự vật trong khoảnh khắc giao mùa.

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong hai câu thơ sau:

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu*

**Câu 4.** Viết một đoạn văn diễn dịch hoặc quy nạp (khoảng 5 - 7 câu) có sử dụng một phép liên kết câu (chỉ ra phép liên kết), với câu chủ đề sau: *Thiên nhiên êm đềm, tươi đẹp của mỗi miền quê cần phải được yêu quý, giữ gìn.*

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.

**Câu 2. (5,0 điểm)**

Cảm nhận về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (*Ngữ văn 9*, tập một, NXBGD Việt Nam). Từ đó, trình bày suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người.

**--HẾT--**

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

Họ và tên thí sinh:………….............……… Số báo danh:......................................................

Cán bộ coi thi số 1:……………...……….…Cán bộ coi thi số 2:………...............……….....

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN NGỮ VĂN**

*(Hướng dẫn chấm gồm có 05 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG.**

1. Cán bộ chấm thi cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm và thang điểm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh. Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn, cán bộ chấm thi cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.

2. Việc chi tiết hoá điểm số của các câu (nếu có) trong Hướng dẫn chấm phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm mỗi câu và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10; làm tròn đến 0,25 điểm.

**B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ VÀ THANG ĐIỂM.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **3,0** |
| **1** | - Đoạn thơ được trích trong bài thơ *Sang thu*.  - Tác giả: Hữu Thỉnh.  *(Mỗi ý đúng thí sinh được 0,25 điểm).* | *0,5* |
| **2** | - Những từ ngữ diễn tả hoạt động, trạng thái của sự vật trong khoảnh khắc giao mùa: *phả, chùng chình, dềnh dàng, vội vã, vắt nửa mình.*  (*Thí sinh tìm được từ 3 đến 5 từ ngữ thì được 0,5 điểm; tìm được từ 1 đến 2 từ ngữ thì được 0,25 điểm).* | *0,5* |
| **3** | - Biện pháp tu từ: nhân hóa  (Đám mây mùa hạ) *vắt nửa mình*  - Tác dụng:  + Giúp cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh,...  + Khiến đám mây cũng mang nặng tâm tư giống như con người trong khoảnh khắc giao mùa (bâng khuâng, xao xuyến; lưu luyến, bịn rịn với mùa hạ; háo hức, mong ước đến với mùa thu). | *0,25*  *0,25*  *0,5* |
| **4** | ***a) Về hình thức:***  - Đảm bảo đúng đoạn văn diễn dịch hoặc quy nạp, dung lượng 5 - 7 câu.  - Gạch chân từ ngữ liên kết, chỉ rõ phép liên kết.  - Diễn đạt mạch lạc; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp…  ***b) Về nội dung:***  - Thí sinh viết được câu chủ đề.  - Các câu triển khai lí giải được vì sao cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp của mỗi miền quê cần phải được yêu quý, giữ gìn; phải làm gì để giữ gìn cảnh sắc thiên nhiên làng quê,...  (*Thí sinh có thể có nhiều hướng triển khai, miễn hợp lí, đúng đắn*). | *0,5*  *0,5* |
| **II** | **LÀM VĂN** | | **7,0** |
| **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống.** | **2,0** |
| **Yêu cầu chung:** Hiểu đúng vấn đề, đáp ứng yêu cầu chung của đoạn văn nghị luận xã hội trình bày suy nghĩ về một vấn đề; bố cục rõ ràng, hợp lí, lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, khuyến khích những bài viết sáng tạo, giàu cảm xúc… |  |
| ***Yêu cầu cụ thể:*** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc, hình thức đoạn văn.* | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: **ý nghĩa của tinh thần lạc quan.** | *0,25* |
| c. *Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề nghị luận: **ý nghĩa của tinh thần lạc quan.**  Có thể theo hướng sau:  \* Giải thích: Lạc quan là có cái nhìn tích cực, thái độ tin tưởng ở tương lai tốt đẹp.  \* Bàn luận, mở rộng:  - Cuộc sống có muôn vàn khó khăn thử thách. Có những lúc ta phải đối mặt với thất bại, khổ đau, mất mát. Bởi vậy, rất cần tinh thần lạc quan.  - Sống lạc quan giúp con người có cái nhìn sáng suốt, trí tuệ minh mẫn, hành động đúng đắn để giải quyết mọi việc một cách tốt đẹp.  - Sống lạc quan giúp con người trở nên can đảm, tự tin vào bản thân, tâm hồn phong phú, rộng mở, sống có ích, luôn học hỏi được những kinh nghiệm quý giá kể cả trong thành công hay thất bại.  - Thái độ sống lạc quan giúp mỗi người luôn nhận ra mặt tích cực của mọi vấn đề, nhận ra những cơ hội mà người sống bi quan không thể nhận ra, từ đó gặt hái được thành công trong cuộc sống.  - Người sống lạc quan được mọi người yêu mến, trân trọng.  *(Dẫn chứng thực tế để chứng minh)*  - Phê phán những người sống bi quan, hễ gặp khó khăn là chán nản, buông xuôi. Tuy nhiên, cần phân biệt tinh thần lạc quan với thái độ chủ quan, suy nghĩ quá giản đơn.  \* Bài học nhận thức và hành động:  - Lạc quan là một biểu hiện của lối sống tích cực.  **-** Mỗi người cần phải trau dồi kiến thức, kĩ năng sống, rèn luyện sức khỏe,... để trở thành người tràn đầy tự tin, lạc quan. | *1,0* |
|  | *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt (không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp). | *0,25* |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận (thể hiện suy nghĩ sâu sắc, biết phản biện hoặc có cách diễn đạt mới mẻ, giàu cảm xúc). | *0,25* |
| **2** | **Cảm nhận về nhân vật ông Sáu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (*Ngữ văn 9*, tập một, NXBGD Việt Nam). Từ đó, trình bày suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người.** | **5,0** |
| **Yêu cầu chung:**  Đáp ứng đúng yêu cầu bài văn nghị luận về một vấn đề văn học; bố cục rõ ràng, hợp lí; lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục; biết chọn và phân tích các dẫn chứng để làm nổi bật vấn đề. |  |
| **Yêu cầu cụ thể:** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | *0,25* |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Cảm nhận về nhân vật ông Sáu và trình bày suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người. | *0,5* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*Vận dụng các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng*.* |  |
| **1. Giới thiệu khái quát:**  + Giới thiệu khái quát về tác giả Nguyễn Quang Sáng, truyện ngắn *Chiếc lược ngà*.  + Nhân vật ông Sáu - người chiến sĩ cách mạng dũng cảm, người cha yêu thương con sâu nặng. | *0,5* |
| **2. Cảm nhậnvề nhân vật ông Sáu:**  Thí sinh có thể cảm nhận theo nhiều cách khác nhau, cơ bản đáp ứng các yêu cầu sau:  **\* *Ông Sáu là người chiến sĩ cách mạng dũng cảm, chịu nhiều mất mát thiệt thòi:***  - Vì nhiệm vụ cách mạng mà 7, 8 năm ông chưa một lần về thăm nhà mặc dù nhớ nhà, nhớ vợ con khôn xiết. Ông luôn đặt nhiệm vụ đối với tổ quốc, với kháng chiến lên trên tình cảm riêng tư.  - Người chiến sĩ ấy còn chịu những vết thương làm thay đổi khuôn mặt. Trong một trận càn, ông Sáu bị thương nặng và hi sinh.  ***\* Ông Sáu là người cha yêu thương con sâu nặng:***  - **Khi ông Sáu về phép:**  *+ Trong giây phút gặp lại con:*  ++ Ông khao khát gặp con đến cháy bỏng.  ++ Ông Sáu đau đớn, thất vọng khi con không nhận ra cha.  *+ Trong suốt 3 ngày về thăm nhà:*  ++ Ông không đi đâu cả, chỉ ở nhà vỗ về con, tìm mọi cách để mong bé Thu cất tiếng gọi cha,...  ++ Khi bị con thẳng thừng chối từ sự quan tâm, đỉnh điểm là lúc bé Thu hất cái trứng cá, không kìm nổi cơn giận, ông đã đánh con để sau này dằn vặt ân hận.  *+ Giây phút bé Thu nhận ra cha*: ông Sáu xúc động phát khóc nhưng hạnh phúc quá ngắn ngủi.  **- Những ngày ở khu căn cứ:**  + Ông luôn ân hận, giày vò vì đánh con.  + Khi tìm được khúc ngà để làm chiếc lược theo lời hứa với con, ông vui mừng, hớn hở.  + Ông thận trọng, tỉ mỉ cưa từng chiếc răng lược, khắc lên sống lưng chiếc lược từng nét chữ "Yêu nhớ tặng Thu con của ba".  + Hằng đêm nhớ con, ông lấy lược ra ngắm rồi mài lên tóc làm cho cây lược thêm bóng, thêm mượt.  + Trong một trận càn, ông bị thương nặng, trước khi nhắm mắt, ông nhờ đồng đội trao lại cho con gái. Đến phút cuối của cuộc đời, người cha ấy vẫn chỉ nghĩ đến con, dành trọn vẹn tình cảm cho con.  **\* Đánh giá:**  - Nghệ thuật: Ngôn ngữ đậm chất Nam Bộ; lời kể mộc mạc, chân thật của người kể chuyện là bác Ba; đặt nhân vật vào tình huống bất ngờ nhưng tự nhiên, hợp lí; miêu tả tâm lí, tình cảm nhân vật sâu sắc; sáng tạo hình ảnh chiếc lược ngà mang nhiều ý nghĩa,...  - Truyện ca ngợi ông Sáu - người chiến sĩ cách mạng dũng cảm và cũng là người cha có tình thương con sâu nặng. Qua đó, tác giả ca ngợi tình phụ tử thiêng liêng; đồng thời cho thấy những nỗi đau thương, mất mát mà chiến tranh gây ra cho cuộc sống của con người. | *0,5*  *1,0*  *0,5*  *0,5* |
| **\* Suy nghĩ về tác động của chiến tranh đối với con người:**  - Chiến tranh gây ra những đau thương, mất mát về thể xác và tinh thần; khiến bao gia đình phải chịu cảnh chia lìa, ly tán.  - Con người vượt qua mọi nghịch cảnh và bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp: lòng yêu nước, dũng cảm, tinh thần đoàn kết, sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho quê hương, đất nước.  - Biết trân trọng, nâng niu và gìn giữ cuộc sống hòa bình, hạnh phúc gia đình mà mình đang có. | *0,75* |
| *c. Chính tả, dùng từ, đặt câu*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt (không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp). | *0,25* |
| *d. Sáng tạo*: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện sâu sắc vấn đề nghị luận (biết vận dụng kiến thức lí luận văn học trong quá trình phân tích đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm/ đoạn trích khác để làm nổi bật đóng góp riêng của nhà văn; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc…). | *0,25* |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

**ĐỒNG NAI NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN NGỮ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

(Đề thi có 02 trang)

**I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*[1] Thực ra, hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nó đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn!*

*[2] Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn. Con người có thể cho bạn sự trọng vọng hay khinh rẻ, bạn có thể lựa chọn đón nhận hay phớt lờ. Số phận ban cho cỏ dại sự chà đạp, xa lánh của con người, tuy nhiên, số phận cũng để cho cỏ dại lựa chọn nở hoa hay héo úa. Và bạn đã biết, cỏ dại lựa chọn điều gì. Rõ ràng, bạn luôn có quyền lựa chọn thái độ sống cho mình, chỉ là đôi khi, bạn lười biếng lựa chọn và để cho số phận kéo đi.*

(*Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống…,* Phạm Sỹ Thanh, NXB Thế giới, 2019, tr.46-47)

**Câu 1 (0.5 điểm).** Chỉ ra một phép liên kết hình thức trong đoạn 1.

**Câu 2 (0.5 điểm).** Theo tác giả, trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta có bao nhiêu quyền lựa chọn?

**Câu 3 (1.0 điểm).** Xác định và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn.*

**Câu 4 (1.0 điểm).** Em có đồng ý với quan điểm: *hoàn cảnh là một bức tranh không màu, nóp đen tối hay tươi sáng là do chính bạn lựa chọn màu vẽ?* Vì sao?

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm).** Từ nội dung đoạn trích phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) bàn về ý nghĩa của việc lựa chọn thái độ sống tích cực đối với mỗi người.

**Câu 2 (5.0 điểm). Học sinh được lựa chọn một trong hai câu a hoặc b để làm bài.**

**a.** Phân tích đoạn trích sau để làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn:

Anh hạ giọng, nửa tâm sự, nửa đọc lại một điều rõ ràng đã ngẫm nghĩ nhiều:

- Hồi chưa vào nghề, những đêm bầu trời đen kịt, nhìn kĩ mới thấy một ngôi sao xa, cháu cũng nghĩ ngay ngôi sao kia lẻ loi một mình. Bây giờ làm nghề này cháu không nghĩ như vậy nữa. Vả, khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được? Huống chi việc của cháu gắn liền với việc của bao anh em, đồng chí dưới kia.  Công việc của cháu gian khổ thế  đấy chứ cất nó đi, cháu buồn đến chết mất ... Còn người thì ai mà chả “thèm” hở bác? Mình sinh ra là gì, mình đẻ ở đâu, mình vì ai mà làm việc? Đấy, cháu tự nói với cháu thế đấy. Bác lái xe đi, về Lai Châu cứ đến đây dừng lại một lát. Không vào giờ “ốp” là cháu chạy xuống chơi, lâu thành lệ. Cháu bỗng dưng tự hỏi: Cái nhớ xe, nhớ người ấy thật ra là cái gì vậy? Nếu là nỗi nhớ phồn hoa đô hội thì xoàng. Cháu ở liền trong trạm hằng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?”.

Anh xoay sang người con gái đang một mắt đọc cuốn sách, một mắt lắng nghe, chân cô đung đưa khe khẽ, nói:

- Và cô cũng thấy đấy, lúc nào tôi cũng có người trò chuyện. Nghĩa là có sách ấy mà.

(Trích Lặng lẽ Sa Pa, Nguyễn Thành Long,

Ngữ Văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.185)

**b.** Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ sau:

*Ta làm con chim hót*

*Ta làm một cành hoa*

*Ta nhập vào hòa ca*

*Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ*

*Lặng lẽ dâng cho đời*

*Dù là tuổi hai mươi*

*Dù là khi tóc bạc*

(Trích *Mùa xuân nho nhỏ,* Thanh Hải, Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.56)

**- HẾT -**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN CHẤM THI VÀ BIỂU ĐIỂM**

**ĐỒNG NAI KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN**

(Hướng dẫn chấm có 04 trang)

**Hướng dẫn chung**

Giám khảo chấm thi cần lưu ý những điểm sau:

**1. Về cách chấm:**

- Do đặc trưng bộ môn, giám khảo cần vận dụng linh hoạt đáp án và thang điểm khi chấm bài cho học sinh.

- Ở một số ý, đáp án chỉ nêu mức điểm chính, việc chi tiết hóa điểm số cho mỗi ý phải được thống nhất trong Hội đồng chấm thi nhưng không thay đổi tổng điểm của mỗi ý.

- Chấm kĩ lưỡng, chính xác. Phần câu hỏi đọc hiểu chấm theo đáp án đã hướng dẫn. Phần làm văn cần khuyến khích cho điểm cao những bài viết hay, có sự sáng tạo, cảm xúc, bố cục rõ ràng, ý tứ mạch lạc, làm bật được yêu cầu của đề.

**2. Cách tính điểm toàn bài:**

Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ nhỏ nhất là 0.25.

**Hướng dẫn chấm và biểu điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | **3.0** |
| 1 | Phép liên kết hình thức trong đoạn 1: Phép lặp (*hoàn cảnh, lựa chọn*) | 0.5 |
| 2 | Trong bất kì hoàn cảnh nào, *chúng ta luôn có nhiều hơn một sự lựa chọn/*chúng ta đều có nhiều quyền lựa chọn. |  |
| 3 | - Phép tu từ ẩn dụ: *Cuộc sống có thể cho bạn muối mặn, nhưng lựa chọn bỏ ngay vào miệng để nhận lấy sự đắng chát hay bỏ vào chén canh nhạt để có món canh thơm ngon là do bạn / muối mặn, sự đắng chát, món canh thơm ngon,…*  - Tác dụng:  + Tăng sức gợi hình gợi cảm  + Khẳng định cuộc sống có thể mang đến những khó khăn nhưng sự lựa chọn làm cho nó trở nên tồi tệ hay biến thành cơ hội để cuộc sống tốt đẹp là do chúng ta chọn lựa.  *Lưu ý:*  *- Phần xác định: gọi được tên phép tu từ và chỉ ra được câu văn hoặc một trong các hình ảnh ẩn dụ thì được 0.5 điểm;*  *- Phần tác dụng: về hình thức 0.25 điểm; về nội dung 0.25 điểm (HS có thể trả lời ý nghĩa ẩn dụ của cả câu hoặc của một hình ảnh đã xác định).* | 1.0 |
| 4 | - HS có thể lựa chọn: đồng ý/ đồng ý một phần với quan điểm.  - Lí giải một cách thuyết phục sự lựa chọn đó.  *Gợi ý trả lời:*  *-* Học sinh đồng ý với quan điểm.  - Vì:  + Hoàn cảnh là những yếu tố khách quan bên ngoài tác động đến cuộc sống con người, nó quan trọng nhưng không thể quyết định cuộc sống của chúng ta.  + Việc nhìn nhận cuộc đời theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực; tạo nên cuộc sống tươi sáng hay đen tối, hạnh phúc hay đau khổ là do sự lựa chọn của bản thân.  - Học sinh đồng ý một phần với quan điểm.  - Vì:  + Hoàn cảnh có lúc không phải là bức tranh không màu, có nhiều người sinh ra đã ở trong hoàn cảnh đen tối, bi kịch; có nhiều người sinh ra đã ở trong hoàn cảnh tươi sáng, hạnh phúc.  + Tuy nhiên, hoàn cảnh chỉ là yếu tố bên ngoài, quan trọng nhưng không thể quyết định cuộc sống của chúng ta. Việc nhìn nhận cuộc đời theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực; tạo nên cuộc sống tươi sáng hay đen tối, hạnh phúc hay đau khổ là do lựa chọn của bản thân.  (*HS trả lời đồng ý/đồng ý một phần với quan điểm đạt 0.5 điểm; có lí giải hợp lí, thuyết phục đạt 0.5 điểm)* | 1.0 |
|  | **II. LÀM VĂN** | **7.0** |
| 1 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội | 2.0 |
| A. Yêu cầu về kỹ năng: Học sinh biết cách viết đoạn văn nghị luận xã hội; diễn đạt mạch lạc; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; đáp ứng tương đối dung lượng theo yêu cầu. | 0.5 |
| B. Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau để bàn về ***ý nghĩa của việc lựa chọn thái độ sống tích cực.*** Dưới đây là một số gợi ý:  Việc lựa chọn thái độ sống tích cực có ý nghĩa vô cùng quan trọng:  + Giúp mỗi người lạc quan, tự tin làm chủ cuộc đời, bình tĩnh vượt qua thử thách, mang lại cuộc sống hạnh phúc.  + Lan tỏa năng lượng sống tích cực, truyền cảm hứng tốt đẹp cho mọi người xung quanh,... | 1.5 |
| **Lưu ý:**  *+ Học sinh có thể có những ý khác, miễn hợp lí thì vẫn cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa phần kiến thức với những bài có từ 2 ý trở lên và dẫn chứng thuyết phục;*  *+ Không cho quá 1.5/2.0 điểm đối với những bài trình bày đoạn văn như một bài văn thu nhỏ hoặc không có dẫn chứng.* |  |
| 2 | **Viết bài nghị luận văn học**  Giám khảo chấm câu a hoặc b mà học sinh đã lựa chọn. | 5,0 |
|  | **Câu 2a. Phân tích đoạn trích để làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn.** |  |
|  | **A. Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ. | 0.5 |
|  | **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Học ính có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một số ý cơ bản sau: |  |
|  | **I. Mở bài:**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm, thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn trong đoạn trích (trích dẫn lược đoạn truyện) | 0.5 |
|  | **II. Thân bài**  **1. Khái quát về tác phẩm và đoạn trích:**  - Hoàn cảnh sáng tác  - Tóm tắt ngắn gọn tác phẩm  - Vị trí của đoạn trích  **2. Phân tích đoạn trích làm rõ thái độ sống mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn**  - Sống với tình yêu nghề và trách nhiệm cao trong công việc;  - Sống cống hiến, có lí tưởng;  - Yêu người, cởi mở; biết tạo niềm vui, ý nghĩa cho cuộc sống.  *(HS biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên)*  ***\* Nhận xét chung***  - Anh thanh niên có thái độ sống tích cực.  - Vẻ đẹp của anh tiêu biểu cho vẻ đẹp của những người lao động bình dị, cống hiến thầm lặng cho đất nước.  **3. Nghệ thuật**  - Xây dựng tình huống truyện hợp lí, cách trần thuật tự nhiên;  - Truyên có kết hợp giữa tự sự, trữ tình và bình luận;  - Ngôn ngữ giàu tính biểu cảm. | 0.5  2.5  0.5 |
|  | **III. Kết bài**  **-** Đoạn trích thể hiện thái độ sống đẹp mà nhân vật anh thanh niên đã lựa chọn.  - Đánh giá giá trị tác phẩm / Liên hệ bản thân | 0.5 |
|  | ***\* Lưu ý:***  *Nếu học sinh chỉ kể lại tác phẩm / đoạn trích mà không có kĩ năng phân tích thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm ở mục 2* |  |
|  | **Câu 2b. Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ** |  |
|  | **A. Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận về một tác phẩm truyện hoặc đoạn trích; đảm bảo bố cục 3 phần; diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; chữ viết cẩn thận, sạch sẽ. |  |
|  | **B. Yêu cầu về kiến thức:**  Học ính có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ một số ý cơ bản sau: |  |
|  | **I. Mở bài**  Giới thiệu tác giả, tác phẩm, lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ (trích dẫn thơ) |  |
|  | **II. Thân bài**  **1. Khái quát về bài thơ và đoạn thơ**  **-** Hoàn cảnh sáng tác  - Mạch cảm xúc  - Vị trí của đoạn thơ  **2. Cảm nhận lẽ sống mà Thanh Hải đã lựa chọn qua đoạn thơ**  - Sống cống hiến cho đời, cho đất nước một cách giản dị, chân thành.  - Sống với khát vọng hiến dâng khiêm nhường, lặng lẽ.  *(HS biết lựa chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ các ý trên)*  ***\* Nhận xét chung***  - Thanh Hải đã lựa chọn một lẽ sống đẹp.  - Đó không chỉ là ước nguyện của riêng ông mà còn là lời nhắn nhủ chân thành, thiết tha dành cho mọi người.  **3. Nghệ thuật**  **-** Sử dụng thể thơ năm tiếng với nhạc điệu tha thiết;  - Ngôn ngữ thơ giản dị, trong sáng; hình ảnh thơ giàu sức gợi với việc sử dụng thành công các phép tu từ (ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, liệt kê…) | 0.5  2.5  0.5 |
|  | **III. Kết bài**  - Khẳng định lẽ sống đẹp của Thanh Hải được thể hiện trong đoạn thơ.  - Đánh giá giá trị tác phẩm / Liên hệ bản thân. | 0.5 |
|  | **\**Lưu ý***  *Nếu học sinh diễn xuôi đoạn thơ mà không có kĩ năng cảm nhận thì chỉ cho tối đa 1.0/2.5 điểm của mục 2.* |  |
|  | Tổng = Đọc hiểu + Làm văn (Câu 1+ câu 2a hoặc 2b) | 10.0 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NAM ĐỊNH** | **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN NĂM HỌC 2022-1023 Môn: Ngữ văn (Thời gian làm bài: 120 phút)** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

**Phần I: Tiếng việt (2,0 điểm)**

*Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.****Câu 1***. Các câu sau phù hợp với phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?  
 - Nói có sách, mách có chứng.  
 - Ăn ngay nói thật.  
 - Nói phải củ cải cũng nghe.  
A. Phương châm về lượng B. Phương châm quan hệ.  
C. Phương châm về chất. D. Phương châm cách thức.  
***Câu 2***. Những từ *tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ* được gọi là gì?  
A. Từ đơn. B. Từ ghép. C. Tình thái tử. D. Từ láy.  
***Câu 3***. Trong những câu sau, câu nào sử dụng thành ngữ?  
A. Đầu lòng hai ả Tố Nga B. Nỗi mình thêm tức nỗi nhà  
Thúy Kiều là chị em là Thúy Vân. Thềm hoa một bước lệ hoa mấy hàng.  
C. Bên trời góc bể bơ vơ D, Kiến bò miệng chín chưa lâu  
Tẩm son gột rửa bao giờ cho phái. Mưu sâu cũng trả nghĩa sâu cho vừa.  
***Câu 4***. Từ *trà* nào trong những trưởng hợp sau đây dùng với nghĩa chuyển theo phương thức ẩn dụ?  
A. Bố đang pha trà. B. Trà hà thủ ô. C. Hết tuần trà. D, Ấm trà ngon  
***Câu 5***. Trong các câu sau, câu nào chứa thành phần khởi ngữ?  
A. Tôi cũng giàu rồi. B. Lâm học giỏi môn Toán.  
C. Giàu, tôi cũng giàu rồi. D. Em là học sinh tiên tiến.  
***Câu 6***. Trong các câu sau đây, câu nào không chứa thành phần tình thái?  
A. Nhiều mây đấy, có lẽ trời sắp mưa. B. Trời ơi, chỉ còn năm phút.  
C. Đêm khuya, chó sủa nhiều chắc là có trộm. D. Hình như thu đã về.  
***Câu 7***. Trong hai câu thơ sau, nhà thơ Thanh Hải đã sử dụng biện pháp tu từ nào?  
 *Đất nước như vì sao  
 Cứ đi lên phía trước.*  
A. Liệt kê. B. Hoán dụ. C. Điệp từ. D. So sánh.  
***Câu 8***. Trong đoạn văn sau đây, tác giả dùng các phép liên kết nào?  
*Một hôm tôi phàn nàn việc ấy với Binh Tư. Binh Tư là một người láng giềng khác của tôi. Hẳn làm nghề ăn trộm...(Lão Hạc* - Nam Cao)  
A. Phép lặp, phép thế. B. Phép nối, phép lặp.  
C. Phép thế, phép đồng nghĩa. D. Phép liên tưởng, phép nối.

**Phần II: Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)  
Đọc văn bản sau:**  
 *(1)Đến bây giờ, khi đã ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay, đã ngủ lê lết nhiều đêm trong các phi trường để hôm sau quá cảnh, tôi mới nhận ra rằng mình đã khác xưa. Lúc trước chỉ mơ về cảm giác được ngồi trong máy bay, giờ mới thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nền trời cũng thật tuyệt diệu. Lúc trước mơ về những vùng đất mới, những con người mới, bây giờ mừng rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. Trước mơ về những chuyển đi, giờ còn mong cả những chuyến về. Bởi sau những giờ bay dài dằng dặc, tôi mới nghiệm ra rằng hạnh phúc của mình không chỉ nằm ở lúc ngồi trên những chuyến bay, nhìn mây trắng như bông ngoài cửa sổ, háo hức trước một vùng đất mới, những con người mới, một văn hóa mới.  
 (2)Hạnh phúc của tôi còn ở lúc quay về, thảnh thơi ngắm dòng Cửu Long đục màu phù sa uốn lượn trên bạt ngàn ruộng lúa xanh non, ngó dải rừng Cát Tiên trải một màu xanh thẫm, nhìn những mải nhà lô nhô phía dưới, thấy có đâu đó nơi gọi là nhà mình. Hạnh phúc của tôi còn là lúc ngồi trên chuyến bay trở về, nghe người ngồi ghế kế bên thì thào giọng miền Tây: “Đi đâu về rồi cũng thấy nước Việt mình thật đẹp".* (Trích Tuổi trẻ đáng giả bao nhiêu, Rosie Nguyễn,  
 NXB Hội nhà văn, 2018, tr.143-144)  
**Thực hiện các yêu cầu:  
*Câu 1*** (0,5 điểm). Trong đoạn (1), sau khi *ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay*, nhân vật *tôi* nhận ra rằng mình đã khác xưa như thế nào?  
***Câu 2*** (0,75 điểm). **Hãy chỉ ra và nêu tác dụng** của một biện pháp tu từ trong đoạn văn (2).  
***Câu 3*** (0,75 điểm). Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản là gì? Vì sao?  
**Phần III: Tập làm văn (6,0 điểm)**  
***Câu 1*** (1,5 điểm).  
 Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về sự cần thiết phải gắn bó với quê hương xứ sở.  
***Câu 2*** (4,5 điểm).  
 Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích *Làng* (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trích truyện ngắn Làng) của nhà văn Kim Lân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | Tiếng Việt |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** 1 | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | C | D | D | B | C | B | D | A | |  |
|  |  | *Mỗi câu trả lời dùng cho: 0,25 điểm Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm* |  |
| **II** |  | Đọc hiểu văn bản. | 2,0 |
|  | **1** | Trong đoạn (1), sau khi *ngồi bao nhiêu giờ chờ các chuyến bay*, nhân vật *tôi* nhận ra rằng mình đã khác xưa: *- Thấy rằng khoảnh khắc đứng nơi đất bằng nhìn chiếc máy bay lướt trên nền trời cũng thật tuyệt diệu. - Mừng rỡ giữa nơi xa lạ bắt gặp giọng Việt thân thương. - Trước mơ về những chuyến đi, giờ còn mong cả những chuyến về.* ***Hướng dẫn chấm: + Thi sinh trả lời đủ 3 ỷ cho 0,5 diễm. + Thi sinh trả lời không đủ 3 ý trên cho 0,25 điểm. + Thí sinh không trả lời đúng 3 ý trên cho 0 điểm.*** | 0,75 |
|  | **2** | Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong đoạn văn (2). - Biện pháp tu từ: + Điệp/lặp cấu trúc cú pháp câu: *Hạnh phúc của tôi còn...* - Tác dụng: + Nhấn mạnh niềm vui sướng, hạnh phúc của tác giả khi được trở về quê hương, được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của quê hương và nghe giọng nói thân thương của người Việt. + Tạo giọng điệu trìu mến, tha thiết; tạo sự liên kết về mặt nội dung giữa các câu trong đoạn trích. + Khơi gợi tình yêu, niềm tự hảo về quê hương đất nước cho người đọc.... \* Hoặc thí sinh có thể chọn: - Biện pháp tu từ: Liệt kê: *thảnh thơi ngắm, ngó dải rừng Cát Tiên, nhìn những mái nhà lô nhô phía dưới.* - Tác dụng: + Nhấn mạnh những điều giản dị, gần gũi, thân thương của quê hương. + Làm cho đoạn văn thêm sinh động, giàu hình ảnh. + Khơi gợi tình yêu, niềm tự hảo về quê hương đất nước cho người  đọc  ***Hướng dẫn chấm: + Thí sinh gọi tên và chỉ ra được vị trí của biện pháp tu từ điệp/lặp cấu trúc cú pháp/câu hoặc liệt kê cho 0,25 điểm. + Thí sinh nêu được 3 tác dụng của biện pháp tu từ điệp lặp cấu trúc cú pháp/câu hoặc liệt kê cho 0,5 điểm. + Thi sinh không nên đủ 3 tác dụng cho 0,25 điểm. + Thí sinh không trả lời đúng cho 0 điểm.*** | 0.75 |
|  | **3** | Bài học ý nghĩa nhất mà em rút ra sau khi đọc văn bản: Thí sinh có thể nêu ra các bài học ý nghĩa của riêng mình nhưng phải bám sát vào nội dung của đoạn trích. Sau đây là một số gợi ý: - Rút ra bài học: + Bài học về tình yêu quê hương, đất nước. + Bài học về lòng tự hào về quê hương đất nước. + Bài học về gắn bó với quê hương xứ sở. + Bài học về sự trân trọng những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương. + Bài học về sự kết nối với con người và cuộc sống xung quanh. - Lý giải: Ví dụ thí sinh chọn bài học về tình yêu quê hương, đất nước thì có thể lí giải theo hướng sau: + Quê hương là nơi chôn nhau cắt rốn, nuôi dưỡng, ôm ấp, chở che, bao bọc mỗi chúng ta. + Là cái nôi nuôi dưỡng, hình thành những phẩm chất tốt đẹp. \*\*\*\*\*\* Ví dụ thí sinh chọn bài học về sự trân trọng những gì gần gũi, thân thuộc của quê hương thì có thể lí giải theo hướng sau: + Quê hương không phải là khái niệm xa xôi, trừu tượng, mà được hình thành từ những gì nhỏ bé, giản dị xung quanh ta nhưng vô cùng thiêng liêng... ***Hướng dẫn chấm + Thí sinh nêu được 01 bài học cho 0,25 điểm. + Lý giải: Thí sinh lí giải thuyết phục, sâu sắc từ 2 ý trở lên cho 0,5 điểm; lí giải chung chung cho 0,25 điểm; lí giải sai hoặc không lí giải không cho điểm.*** | 0,75 |
| **III** | **Làm văn** | |  |
|  | **1** | Từ nội dung văn bản ở phân Đọc hiểu hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ của em về ***sự cần thiết phải gắn bó với quê hương, xứ sở.*** | 1,5 |
|  |  | a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn và yêu cầu về hình thức và dung lượng | 0,25 |
|  |  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận ***sự cần thiết phải gắn bó với quê hương, xứ sở.*** | 0,25 |
|  |  | c. Triển khai vấn đề nghị luận: Bày tỏ suy nghĩ về vấn đề bằng lập luận chặt chẽ với lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, thuyết phục. Dưới đây là một hướng triển khai: - Quê hương là nơi ta sinh ra và lớn lên, là nơi có những người thân yêu ruột thịt, là nơi lưu giữ kỷ niệm trong cuộc đời con người; nó là cái nôi đầu tiên nuôi dưỡng con người khôn lớn, hình thành trong ta những phẩm chất tốt đẹp, giúp chúng ta trở thành những người có ích; giúp ta biết coi trọng gốc rễ hướng về cội nguồn, biết sống tốt hơn, biết nhận ra trách nhiệm của mình với đất nước; quê hương là người mẹ bao dung, ôm ấp chở che ta, là chỗ dựa tinh thần, là nơi bình yên để ta trở về sau những khó khăn, vất vả... Từ đó bồi đắp cho ta tình yêu quê hương đất nước, khơi gợi trong ta niềm tự hào về quê hương xứ sở.... - Sự gắn bó với quê hương xứ sở là nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển đất nước giàu mạnh.... - Dẫn chứng: | 0,75 |
|  |  | d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *Hướng dẫn chấm: - Điểm 1,25 → 1,5: Đảm bảo các yêu cầu trên, có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu. - Điểm 0,75 → 1,0: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc. - Điểm 0,25 → 0,5: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả. - Điểm 0: Không làm hoặc lạc đề.* |  |
|  | **2** | Phân tích nhân vật ông Hai trong đoạn trích Làng (SGK Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, trích truyện ngắn Làng) của nhà văn Kim Lân. | 4,5 |
|  |  | \* **Yêu cầu chung**: Học sinh biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về phân tích nhân vật trong truyện ngắn. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
|  |  | **\* Yêu cầu cụ thể:** |  |
|  |  | a*. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: nhân vật ông Hai trong đoạn trích Làng | 0,25 |
|  |  | c. *Triển khai vấn đề nghị luận:* Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | 3,5 |
|  |  | **Ý 1**: Giới thiệu khái quát về tác giả Kim Lân, tác phẩm Làng, nhân vật ông Hai. | 0,5 |
|  |  | **Ý 2**: Phân tích nhân vật ông Hai: - Giới thiệu khái quát về nhân vật: (0,5 điểm) + Ông Hai là nhân vật chính xuất hiện từ đầu đến cuối tác phẩm, thông qua nhân vật nhà văn thể hiện tư tưởng, chủ đề của truyện. + Ông Hai là người làng chợ Dầu, là người hay làm, hay làm... - Vẻ đẹp tâm hồn nhân vật ông Hai: Ông là người yêu làng, yêu nước mãnh liệt. (2,0 điểm) + Khi đi tản cư (0,25 điểm) - Ông luôn nhớ về làng, khoe và tự hảo về ngôi làng của mình. - Ông luôn theo dõi tình hình kháng chiến. + Tình yêu làng, yêu nước của ông Hai được thể hiện rõ hơn khi nghe tin làng Dầu theo giặc. (1,25 điểm) . Lúc đầu nghe tin làng chợ Dầu theo giặc: *cổ ông lão nghẹn ắng hẳn lại, da mặt tẽ rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được....* . Trên đường về nhà: nỗi tủi hổ khiến ông cúi gằm mặt xuống mà đi, ông tự tưởng tượng ra hình ảnh, giọng nói chanh chua, khích bác đẩy thích thú của mụ chủ nhà . Về đến nhà: ông lão nằm vật ra giường, nhìn lũ con mà ông trào nước mắt: *chúng nó là trẻ con làng Việt gian đẩy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng, hắt hủi đấy ư?...*Nỗi tủi cực bùng lên thành cơn nóng giận vô cớ trút lên đầu bà vợ*: gì, im, khổ lắm.* . Mấy ngày hôm sau, ông lão chỉ quanh quẩn ở nhà, không dám đi đâu: *một đảm đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười xa xa ông cũng chột dạ, cứ thoáng nghe tiếng Tây, Việt gian, cam-nhông là ông lại lùi ra một góc nhà, nín thít...* . Nỗi đau xót, nhục nhã của ông Hai đẩy lên đỉnh điểm khi mụ chủ nhà đánh tiếng không cho ông ở. Ông phải đứng trước việc lựa chọn về làng hay ở lại, cuối cùng ông đã lựa chọn dứt khoát *làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.* Với ông, lúc này tình yêu nước rộng lớn bao trùm lên tình yêu làng quê. Đây chính là nét mới trong tình yêu làng quê của người nông dân Việt Nam: tình yêu làng quê gắn với tình yêu nước... . Trong tâm trạng dồn nén bế tắc, ông đã tâm sự với thằng con út: *nhà con ở đâu? ...Con ủng hộ ai?...* + Niềm vui của ông Hai khi nghe tin làng Dầu được cài chính (0,5 điểm) Ông Hai trở nên vui sướng, rạng rỡ: cái mặt buồn thiu mọi ngày *bỗng vui tươi, rạng rỡ hắn lên*, ông chia quà cho các con, hớn hở đi khoe tin làng *Tây nó đốt nhà tôi rồi*. Đó là biểu hiện cảm động tình yêu làng, yêu nước của ông. Đây là nét mới thứ hai trong tình yêu làng, yêu nước của người nông dân mà Kim Lân đã phát hiện: hi sinh cài riêng cho cái chung (giống người lính trong bài thơ Đồng chí – Chính Hữu, *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày — Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*). | 2,5 |
|  |  | **Ý 3**. Đánh giá khái quát: - Để làm nổi bật tình yêu làng, yêu nước của nhân vật, nhà văn Kim Lân + Đặt nhân vật vào tình huống thử thách để bộc lộ tâm trạng. + Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật được bộc lộ tinh tế và logic qua ý nghĩ, hành vi và ngôn ngữ. - Ngôn ngữ mộc mạc, mang đậm lời ăn tiếng nói của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. - Bằng sự am hiểu sâu sắc, gắn bó với người nông dân, Kim Lân đã xây dựng thành công hình ảnh nhân vật ông Hai: tình yêu làng hòa quyện trong tình yêu đất nước và tinh thần kháng chiến. Tình yêu làng là cội nguồn, cơ sở của tình yêu nước. Đó là vẻ đẹp tâm hồn Việt Nam mà Kim Lân đã tinh tế lắng nghe và thấu hiểu. | 0.5 |
|  |  | c. *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  |  | đ. *Sáng tạo*: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
|  |  | Hướng dẫn chấm: - ***Điểm từ 4,0 → 4,5:*** Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc, vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh ***Điểm từ 3,0 → 3,75:*** Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích nhân vật chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc. ***Điểm 2,0 → 2,75:*** Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu. ***Điểm dưới 1,75***: Chưa hiểu đúng đề, phân tích tác phẩm một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả. - ***Điểm 0***: Không làm bãi hoặc lạc để. ***Lưu ý: Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.*** |  |

***Lưu ý chung:***- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo,  
- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | **ĐỀ THI CHÍNH THỨC** |   **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG TRỊ** | **KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT Khóa ngày 06 tháng 6 năm 2022 Môn thi: Ngữ văn** Thời gian làm bài: 120 phút (*không tính thời gian phát đề*) |

**I. ĐỌC HIỂU** (*3,0 điểm*)  
**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:** *Nằm trong tiếng nói yêu thương  
 Nằm trong tiếng Việt vấn vương một đời  
 Sơ sinh lòng mẹ đưa nôi  
 Hồn thiêng đất nước cũng ngồi bên con.  
 Tháng ngày con mẹ lớn khôn,  
 Yêu thơ, thơ kể lại hồn ông cha,  
 Đời bao tâm sự thiết tha  
 Nói trong tiếng nói lòng ta thuở giờ...*  
*(Trích Nằm trong tiếng nói yêu thương – Huy Cận, Trời mỗi ngày lại sang, NXB Văn học, 1958, tr101)***Câu 1**. (1,0 điểm)  
 Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào?  
**Câu 2**. (1,0 điểm)  
 Chỉ ra 02 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích.  
**Câu 3**. (1,0 điểm)  
 Xác định nội dung của đoạn trích trên.  
**IL LÀM VĂN** (7,0 điểm)  
**Câu 1**. (2.0 điểm)  
 Từ nội dung được gọi ra ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 10 – 15 dòng) trình bảy suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc.  
**Câu 2**. (5,0 điểm)  
 Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI CHÍNH THỨC MÔN NGỮ VĂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Ý** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **I** |  |  | Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu | **3,0** |
| **Đọc hiểu** | **1** |  | Thể thơ: Lục bát (Nếu thí sinh trả lời: Thể thơ sáu tảm thì được 0,75 điểm) | 1,0 |
| **2** |  | Thí sinh chỉ ra hai trong các biện pháp tu từ sau: Điệp từ ngữ (*nằm trong*), nhân hóa (*hồn thiêng đất nước ngồi*...), hoán dụ (*lòng mẹ*) *(Mỗi biện pháp nêu đúng đạt 0,5 điểm; Nếu chỉ gọi đúng tên BPTT mà không chỉ ra từ ngữ thể hiện biện pháp thì được 0,25 điểm; Nếu chỉ ra nhiều hơn 02 biện pháp đúng thì vẫn tính 02 biện pháp)* | 1,0 |
| **3** |  | Đoạn trích khẳng định vai trò ý nghĩa/sự gắn bó của tiếng Việt với mỗi người dân Việt Nam. *(Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác nhưng đúng thì vẫn tính điểm)* | 1,0 |
| **II. Làm văn** | **1** |  | **Viết đoạn văntrình bày suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc.** | **2,0** |
|  |  | 1 | *Đảm bảo đúng yêu cầu về hình thức đoạn văn.* | 0,25 |
|  |  | 2 | *Xác định đúng trọng tâm vấn đề cần nghị luận*: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc. | 0,25 |
|  |  | 3 | *Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng nói dân tộc. Có thể triển khai theo hướng sau: - Có ý thức sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn (0,25 điểm) - Thường xuyên trau dồi vốn từ làm cho tiếng Việt thêm phong phú, giàu đẹp.(0,25 điểm) - Nâng niu, trân trọng, tự hào về vẻ đẹp của tiếng Việt (0,25 điểm) - Phê phán hiện tượng sử dụng tiếng Việt lệch chuẩn, lạm dụng tiếng nước ngoài...(0,25 điểm) *(Thí sinh có thể diễn đạt theo cách khác hoặc đề xuất luận điểm khác nhưng hợp lý thì tổ GK thống nhất mức điểm nhưng không vượt quá điểm tối đa của ý này)* | 1,0 |
|  |  | 4 | *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, diễn đạt. | 0,25 |
|  |  | 5 | *Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; dùng từ độc đáo; dẫn chứng mới mẻ...(*Chỉ cần đạt 1 trong 2 tiêu chí thì được 0,25 điểm)* | 0,25 |
|  | **2** |  | **Phân tích vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê.** | **5,0** |
|  |  | 1 | *Đảm bảo cấu trúc của bài NLVH với 3 phần*: Mở bài nêu được vấn đề nghị luận; Thân bài triển khai được vẫn đề; Kết bài khái quát vấn đề. | 0,25 |
|  |  | 2 | *Xác định đúng trọng tâm cần nghị luận:* Vẻ đẹp của hình tượng nhân vật Phương Định trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi.* | 0,25 |
|  |  | 3 | *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm* Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vẻ đẹp của hình tượng nhân vật; HDC chỉ nêu định hướng: |  |
|  |  | 3.1 | Giới thiệu ngắn gọn về nhà văn Lê Minh Khuê, truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* và vấn đề nghị luận.  (*Nếu chỉ giới thiệu tác giả, tác phẩm thì đạt 0,25 điểm)* | 0,5 |
|  |  | 3.2 | *\* Giới thiệu khái quát về nhân vật:* - Là cô gái Hà Nội vừa rời ghế nhà trưởng tham gia thanh niên xung phong trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mĩ. - Sống và làm việc trong hoàn cảnh vô cùng khắc nghiệt, thiếu thốn, nguy hiểm (làm việc trên cao điểm, máy bay bắn phá dữ dội, thường xuyên đối mặt với thần chết, thần kinh căng như chão...) | 0,5 |
|  |  | 3.3 | *\* Phân tích vẻ đẹp của nhân vật:* - Vẻ đẹp của ngoại hình: Trẻ trung, xinh đẹp, nữ tính (Dẫn chứng: cô gái khá, bím tóc dày, cổ cao kiêu hãnh như đài hoa loa kèn, cái nhìn xa xăm, thích soi gương...) *(0,5 điểm)* - Vẻ đẹp của hành động: Gan góc, dũng cảm (Dẫn chúng: từ bỏ cuộc sống bình yên ở Hà Nội để vào chiến trường ác liệt; không sợ bom; phá bom một cách chuẩn xác, thuần thục...). Những hành động này là biểu hiện của lí tưởng sống cao đẹp, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp cứu nước. *(0,5 điểm)* - Vẻ đẹp của tâm hồn + Giàu tình cảm (Dẫn chúng: lo lắng, chăm sóc khi đồng đội bị thương, đồng cảm với tâm trạng của chị Thao...) *(0,5 điểm)* + Lạc quan, mơ mộng (Dẫn chứng: thích hát, thích đùa, thích tận hưởng cơn mưa, hay mơ về Hà Nội. . .) *(0,5 điểm)* (Lưu ý: Nếu thí sinh sa vào kể lại câu chuyện hoặc chỉ liệt kê các chi tiết mà không phân tích để làm nổi bật vẻ đẹp của nhân vật thì đạt không quá 1,0 điểm; Nếu chỉ nêu được các luận điểm mà không phần tích dẫn chứng để làm rõ thì đạt không quá 1,25 điểm)  \* Vẻ đẹp hình tượng nhân vật Phương Định được khắc họa bằng lối trần thuật tự nhiên; ngôi kể thứ nhất; ngôn ngữ sinh động, trẻ trung; miêu tả tâm li đặc sắc...*(0,25 điểm)* *(Nếu đáp ứng được từ 02 tiêu chỉ trở lên thì đạt điểm tối đa)* | 2,25 |
|  |  | 3.4 | *Đánh giá:* - Phương Định là hình ảnh tiêu biểu cho thế hệ trẻ Việt Nam trong những năm kháng chiến chống Mĩ. - Qua nhân vật, nhà văn vừa thể hiện thái độ trân trọng, tự hào, ngợi ca, vừa thể hiện cái nhìn đẹp đẽ và lãng mạn về cuộc sống và con người trong chiến tranh. | 0,5 |
|  |  | 4 | *Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | 0,25 |
|  |  | 5 | *Sáng tạo*: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, từ ngữ độc đáo; biết so sánh hoặc vận dụng kiến thức lí luận văn học để làm sáng tỏ vấn đề... *(Nếu đáp ứng 01 tiêu chí thì đạt 0,25 điểm; nếu đáp ứng từ 02 tiêu chí trở lên thì đạt 0,5 điểm)* | 0,5 |
| **TỔNG** |  |  | **ĐỌC HIỂU – LÀM VĂN** | **10** |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**BÌNH ĐỊNH NĂM HỌC: 2022 – 2023**

***Đề chính thức* Môn thi :** **NGỮ VĂN**

**Ngày th**i : **10/06/2022**

*Thời gian làm bài:* ***120 phút****( Không kể thời gian* *phát đề*)

**---------------------------------------**

**Phần I. (4,0 điểm)** Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*[…]Giống như mọi ngày đều có thể nhìn thấy mặt trời, vào những ngày trời quang nắng đẹp, chúng ta cảm thấy ấm áp và dễ chịu, nó như một thứ đương nhiên nên có, hưởng thụ sự tốt đẹp nó mang lại đã trở thành thói quen của chúng ta. Nhưng nếu một ngày, có người nói với chúng ta mặt trời sẽ không mọc nữa, chúng ta cảm thấy thế nào? Tôi nghĩ, phần lớn mọi người đều cảm thấy sợ hãi và luống cuống giống như tôi.*

*Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời, luôn lặng lẽ ở sau lưng chúng ta, cho chúng ta chỗ dựa và ấm áp, nhưng nếu một ngày bố mẹ không còn ở đấy nữa, cảm giác an toàn quen thuộc lập tức sẽ biến mất, bấy giờ muốn tìm lại, sợ rằng đã quá muộn.*

*Vậy nên đừng tìm lí do…, dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi han vài câu, đấy chẳng phải chuyện khó khăn. Chỉ là chúng ta có nghĩ đến điều này hay không mà thôi.*

(Trích ***Có một ngày, bố mẹ sẽ già đi***- Nhiều tác giả, Losedow dịch, NXB thế giới, 2022, tr. 246, 247)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Theo tác giả mỗi ngày khi nhìn thấy ánh mặt trời, lúc đó mỗi chúng ta sẽ cảm thấy thế nào?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: *“Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời…”*

**Câu 4.**Từ lời khuyên của tác giả: “*Vậy nên đừng tìm lí do…, dù bận rộn đến mấy, mệt mỏi thế nào, hãy dành cho bố mẹ chúng ta một cái ôm, hỏi han vài câu, đấy chẳng phải chuyện khó khăn”,* hãy viết một đoạn văn ( khoảng 10- 15 dòng) trình bày suy nghĩ của em về sự quan tâm và tình cảm mà con cái dành cho bố mẹ.

**Phần II: (6,0 điểm):**

Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua hai đoạn thơ sau:

*“Mọc giữa dòng sông xanh*

*Một bông hoa tím biếc*

*Ơi con chim chiền chiện*

*Hót chi mà vang trời*

*Từng giọt long lanh rơi*

*Tôi đưa tay tôi hứng…”*

(Trích "***Mùa xuân nho nhỏ***" - Thanh Hải, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr. 55,56)

*“Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se,*

*Sương chùng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về”*

(Trích "***Sang thu***" -Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.70)

----------- Hết-----------

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

**BÌNH ĐỊNH NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**HƯỚNG DẪN CHẤM (Đề chính thức)**

**MÔN THI:** **NGỮ VĂN**

**(gồm có 3 trang)**

**I.YÊU CẦU CHUNG**

1. Có kiến thức văn học và xã hội đúng đắn, sâu rộng; kĩ năng làm văn tốt: bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, diễn đạt trong sáng, giàu hình ảnh và sức gợi cảm, ít mắc lỗi về chính tả, ngữ pháp...
2. Đáp ứng yêu cầu đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực của học sinh, hướng dẫn chấm thi chỉ nêu một số nội dung cơ bản, định tính chứ không định lượng. Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi vận dụng hướng dẫn chấm, không chỉ đánh giá kiến thức và kĩ năng mà còn chú ý đến thái độ, cảm xúc, tình cảm của người viết. Cần khuyến khích những tìm tòi, sáng tạo riêng trong nội dung và hình thức bài làm. Chấp nhận các kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lý, có sức thuyết phục.
3. Tổng điểm của toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm. Hướng dẫn chấm cho từng câu, từng ý trên cơ sở đó giám khảo có thể thống nhất định ra các thang điểm cụ thể khác.

**II. YÊU CẦU CỤ THỂ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **I** | Đoạn trích: *“Giống như mỗi ngày...điều này hay không mà thôi.”* | **(4.0)** |
|  | **Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời ghi: 0 điểm* | 0.5 |
| **Câu 2.** Theo tác giả mỗi ngày khi nhìn thấy mặt trời, lúc đó mỗi chúng ta sẽ cảm thấy: ấm áp và dễ chịu.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời như 1/2 đáp án: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời ghi: 0 điểm* | 0.5 |
| **Câu 3.** Câu văn: Bố mẹ chúng ta cũng giống như mặt trời...  -Biện pháp tu từ: so sánh (0,5 điểm)  -Hiệu quả: (0,5 điểm)  + tạo cho câu văn thêm sinh động, gợi cảm  + làm nổi bật hình ảnh bố mẹ như mặt trời luôn bên cạnh chúng ta, cho chúng ta sự sống, tiếp thêm sức mạnh soi đường chỉ lối cho chúng ta trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Học sinh trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm*  *- Học sinh trả lời được nhưng còn thiếu 1 ý so với đáp án: 0,75 điểm*  *- Học sinh trả lời được ½ ý đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời sơ sài nhưng có ý và thiếu ý: 0,25 điểm* | 1.0 |
| **Câu 4.** Thí sinh cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:  Viết một đoạn văn (khoảng 10-15 dòng) trình bày suy nghĩ về tình cảm và sự quan tâm của con cái dành cho cha mẹ | 2.0 |
| *\*Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *\*Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Thể hiện được suy nghĩ chân thành, sâu sắc về tình cảm và sự quan tâm của con cái dành cho cha mẹ | 0,25 |
| *\*Triển khai vấn đề nghị luận*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách. Có thể theo hướng sau:  + Bố mẹ là người đã sinh ra ta, đã hy sinh cả cuộc đời, chịu bao cực khổ để nuôi nấng, dạy dỗ ta thành người. Chính bố mẹ là người đã cho ta một cuộc đời tốt đẹp.  + Dù cuộc sống có bận rộn đến đâu thì chúng ta phải luôn quan tâm, dành tình cảm yêu thương bố mẹ, luôn làm cho bố mẹ vui vẻ, hạnh phúc, không để bố mẹ phiền lòng (biểu hiện qua những cử chỉ, hành động dù nhỏ và đơn giản nhất).  + Luôn rèn luyện tu dưỡng đạo đức, học tập chăm chỉ để khiến cha mẹ yên tâm.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lý lẽ xác đáng (1,0 điểm)*  *Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục; lý lẽ xác đáng (0,75 điểm)*  *Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục; lý lẽ không xác đáng (0,5 điểm)*  ***Lưu ý:*** *Học sinh có thể bày tỏ cảm nhận và cách lập luận khác nhưng phải phù hợp.* | 1,0 |
| *\*Chính tả,ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:*** Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. |
| *\*Sáng tạo:* Thể hiện cảm nhận sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ  ***Hướng dẫn chấm:*** *huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân khi bàn luận; có cái nhìn sâu sắc, chân thành về vấn đề; có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.* |
| **II** | Cảm nhận của em về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua hai khổ thơ đầu trích trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải và “Sang thu” của Hữu Thỉnh. | **(6.0)** |
| 1. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*   Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,5 |
| 1. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* cảm nhận về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên qua hai khổ thơ đầu trích trong “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải và “Sang thu” của Hữu Thỉnh. | 0,5 |
| 1. *Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*   Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng, đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| 1. **Giới thiệu được những điểm cơ bản về hai tác giả, hai tác phẩm và hai đoạn thơ**  * Tác giả Thanh Hải là một nhà thơ cách mạng, sự nghiệp thơ văn của ông gắn với hai cuộc kháng chiến của dân tộc. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” được viết vào tháng 11 năm 1980. * Tác giả Hữu Thỉnh là nhà thơ chiến sĩ, trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Bài thơ “Sang thu” được viết vào năm 1977. * Hai đoạn thơ: thể hiện những cảm nhận tinh tế của tác giả về vẻ đẹp của thiên nhiên và sự chuyển giao giữa các mùa. | 0,5 |
| 1. **Cảm nhận về vẻ đẹp bức tranh thiên nhiên qua hai đoạn thơ:**   \*Khổ đầu bài “Mùa xuân nho nhỏ”:  - Nội dung: Vẻ đẹp của mùa xuân thiên nhiên  + Thời điểm đất trời bước vào mùa xuân, từ xứ Huế rồi lan tỏa ra khắp đất nước.  + Cảnh vật: *dòng sông xanh, bông hoa tím, chim chiền chiện, giọt long lanh...* có đủ màu sắc, âm thanh, ánh sáng.  + Hành động: *“Tôi đưa tay tôi hứng”*: sự đón nhận trân trọng, thiết tha.  -> Khung cảnh mùa xuân rộn rã, tươi vui chứa đầy sức sống và đậm đà nét Huế.  - Nghệ thuật: Lời thơ có nhạc điệu ngọt ngào, sử dụng nghệ thuật ẩn dụ chuyển đổi cảm giác  \* Khổ đầu bài “Sang thu”:  -Nội dung: Vẻ đẹp của thời khắc giao mùa  + Thời điểm cuối hạ đầu thu ở nông thôn Bắc bộ.  +Tín hiệu giao mùa: *hương ổi, gió se, sương chùng chình...*  + Cảm nhận của nhà thơ: sự ngạc nhiên, ngây ngất, ngỡ ngàng của lòng người  -> những cảm nhận mới mẻ, tinh tế của tác giả lúc vào thu. Niềm vui, niềm hạnh phúc của thi nhân.  - Nghệ thuật: tiếng reo vui ngỡ ngàng lúc sang thu, sử dụng từ láy và phép tu từ nhân hóa  \* Điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn thơ:  - Giống nhau:  + Được sáng tác sau khi đất nước đã hòa bình.  + Cảm nhận tinh tế của hai nhà thơ về một mùa trong năm, thể hiện tâm hồn nhạy cảm, khả năng khám phá và phát hiện đời sống,  + Chọn lọc những hình ảnh tiêu biểu bằng vài nét chấm phá, ngôn ngữ giản dị, giàu sức gợi, thể thơ năm chữ, giàu tính nhạc.  - Khác nhau:  + Thanh Hải cảm nhận về mùa xuân của đất trời  + Hữu Thỉnh nắm bắt khoảnh khắc thời tiết chuyển giao giữa hạ sang thu  -> Mỗi nhà thơ có cách khám phá và cảm nhận riêng  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh cảm nhận đầy đủ, sâu sắc: 2,5 điểm – 3,0 điểm*  *- Học sinh cảm nhận đầy đủ, nhưng chưa sâu sắc: 1,5 điểm – 2,25 điểm*  *- Học sinh cảm nhận chung chung, chưa rõ các biểu hiện: 0,25 điểm – 1,25 điểm*  Lưu ý: *không cho điểm tối đa với những bài làm học sinh cảm nhận toàn bộ bài thơ và không so sánh hai đoạn thơ* | 3.0 |
| **3.Đánh giá:**  - Bằng những cảm nhận tinh tế của một tâm hồn nhạy cảm hai tác giả đã đem đến cho người đọc vẻ đẹp và sức sống của thiên nhiên đất trời quê hương. Từ đó bồi đắp cho mỗi người một tình yêu thiên nhiên đất nước sâu sắc.  - Hai đoạn thơ sử dụng ngôn từ giản dị, hình ảnh thơ mộc mạc, giàu ý nghĩa biểu tượng. Giọng điệu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng.  ***Hướng dẫn chấm****:*   * *Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm* * *Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm* | 0,5 |
| 1. Chính tả, ngữ pháp   Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt  ***Hướng dẫn chấm:***   * *Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
| 1. Sáng tạo   Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận: có cách diễn đạt mới mẻ.  ***Hướng*** ***dẫn chấm***: *Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình phân tích, đánh giá, biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc của hai đoạn thơ; biết nhận ra những điểm giống và khác nhau của hai đoạn; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.*   * *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm* * *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm* | 0,5 |
| Lưu ý: *Chỉ ghi điểm tối đa khi thí sinh đáp ứng đủ các yêu cầu về kiến thức và kĩ năng* |  |

----------- Hết-----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC DỤC VÀ ĐÀO TẠO THANH HÓA** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022-2023**  **Môn: Ngữ văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian giao đề)*  Ngày kiểm tra: 01/6/2022  *(Đề gồm 01 trang)* |

**ĐỀ BÀI:**

**PHẦN I: ĐỌC - HIỂU ( 3 ĐIỂM):**

***Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:***

*Tuổi trẻ là đặc ân vô giá của tạo hóa ban cho bạn. Vô nghĩa của đời người là để tuổi trẻ trôi qua trong vô vọng. (…) Người ta bảo, thời gian là vàng bạc, nhưng sử dụng đúng thời gian của tuổi trẻ là bảo bối của thành công. Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống. Nếu chỉ chăm chăm và tán dương tài năng thiên bẩm thì chẳng khác nào chim trời chỉ vỗ cánh mà chẳng bao giờ bay được lên cao. Mỗi ngày trôi qua rất nhanh. Bạn đã dành thời gian cho những việc gì ? Cho bạn bè, cho người yêu, cho đồng loại và cho công việc ? Và có bao giờ bạn rùng mình và đã để thời gian trôi qua không lưu lại dấu tích gì không ?*

*Các bạn hãy xây dựng tầm nhìn rộng mở (…), biến tri thức của loài người, của thời đại thành tri thức bản thân và cộng đồng, vận dụng vào hoạt động thực tiễn của mìn. Trước mắt là tích lũy tri thức khi còn ngổi trên ghế nhà trường để mai ngày khởi nghiệp; tự mình xây dựng các chuẩn mực cho bản thân; nhạn diện cái đúng, cái sai, cái đáng làm và cái không nên làm. Trường đời là trường học vĩ đại nhất, nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt, thiếu nó không chỉ chông chênh mà có khi vấp ngã.*

(Theo Báo mới.com, 26/3/2016)

Câu 1(0.5 điểm): Phương thức biểu đạt của văn bản trên là gì?

Câu 2 (0.5 điểm): Nêu tác dụng của câu hỏi tu từ được sử dụng trong đoạn văn (1) văn bản.

Câu 3 (1 điểm): Em hiểu thế nào về ý kiến: “*Trường đời là trường học vĩ đại nhất nhưng để thành công bạn cần có nền tảng về mọi mặt*” ?

Câu 4 (1 điểm): Em có cho rằng: “*Tài năng thiên bẩm chỉ là điểm khởi đầu, thành công của cuộc đời là mồ hôi, nước mắt và thậm chí là cuộc sống*” không ? Vì sao ?

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 7 ĐIỂM)**

Câu 1 (2 điểm): Từ nội dung đoạn trích phần Đọc – hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về điều bản thân cần làm để tuổi trẻ có ý nghĩa.

Câu 2 ( 5 điểm): Cảm nhận của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long (qua đoạn trích trong Ngữ văn 9, tập 1).

---------------- HẾT ---------------

Họ và tên thí sinh: ..............................................; SBD…………………....

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **THỌ XUÂN** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KHẢO SAT CHẤT LƯỢNG VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN**  *(Hướng dẫn chấm gồm có 02 trang)* |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | 3.0 |
| 1 | Phương thức biểu đạt: Nghị luận | 0.5 |
| 2 | Câu hỏi tu từ: Bạn đã giành … dấu tích gì không ?  Tác dụng: Thể hiện sự trăn trở về việc sử dụng quỹ thời gian, cảnh báo việc để thời gian trôi qua một cách vô nghĩa. Từ đó nhắc nhở mỗi người trân quý thời gian và có ý thức sử dụng thời gian hiệu quả, ý nghĩa. | 0.5 |
| 3 | - Ý kiến: *Trường đời … mọi mặt* có thể hiểu:  + đời sống thực tiễn là một trường học lý tưởng, tuyệt vời để trau dồi kiến thức, rèn luyện kinh nghiệm, bồi dưỡng nhân cách …  + song muốn thành công trước hết chúng ta phải chuẩn bị hành trang, xây dựng nền móng vững chắc từ nhiều môi trường giáo dục khác nhau như gia đình, nhà trường … | 1.0 |
| 4 | - Nêu rõ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình.  - Lí giả hợp lí, thuyết phục. | 1.0 |
| II | 1 | **LÀM VĂN** |  |
| 1. Đảm bảo thể thức một đoạn văn. | 0.25 |
| 1. Xác định đúng vấn đề nghị luận | 0.25 |
| 1. Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn   - Tuổi trẻ là giai đoạn thanh xuân, là quãng đời đẹp đẽ, có ý nghĩa nhất của đời người … Song thời gian là một dòng chảy thẳng, tuổi trẻ sẽ dần qua đi … Mặt khác, ở độ tuổi này, chúng ta sẽ dễ đối mặt với nhiều cám dỗ cuộc đời. Vậy phải làm gì để tuổi trẻ có ý nghĩa?  - Trau dồi kiến thức, hiểu biết.  - Bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách; sống có ước mơ, lí tưởng…  - Tích cực tham gia hoạt động xã hội, hoạt động thiện nguyện….  - Dành thời gian quan tâm đến gia đình, đến những người thân yêu.  - Biết hưởng thụ cuộc sống, quan tâm đến bản thân …  - Từ đó phê phán những người sống uongr phí tuổi trẻ.  - Rút ra bài học nhận thức và hành động của bản thân | 1.5 |
| 2 | Bài làm đảm bảo các yêu cầu sau:   1. Về hình thức: Yêu cầu:   - Bài viết là một bào nghị luận hoàn chỉnh, có bố cục ràng, mạch lạc.  - Chữ viết cẩn thận, không mắc quá 5 lỗi chính tả, diễn đạt trôi chảy, không mắc quá 5 lỗi về dùng từ, ngữ pháp  B . Về nội dung: Yêu cầu bài viết biết bám văn bản nghệ thuật để cảm nhận về nhân vật, dùng dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu để làm sáng tỏ vấn đề.  Cụ thể:   1. Nêu được xuất xứ về nhân vật:   Là nhân vật trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long, sáng tác 1970.   1. Cảm nhận về nhân vật: 2. Anh thanh niên mang vẻ đẹp của một con người lí tưởng:   - Yêu quí con người và cuộc sống (thể hiện qua sự “thèm người”, sự ân cần, chu đáo với mọi người … và trong quan niệm sống, quan niệm về công việc), một tâm hồn trẻ trung, tế nhị.  - Hiểu rõ ý nghĩa và có trách nhiệm cao đối với những việc mình đang làm, có niềm say mê thực sự của một người làm công tác nghiên cứu khoa học, chấp nhận hi sinh cuộc sống cá nhân cho sự nghiệp chung của đất nước.  - Biết vượt lên hoàn cảnh khó khăn, sắp xếp công việc một cách khoa học và tự tạo cho mình một cuộc sống thoải mái, vui tươi, giàu ý nghĩa.  - Là người khiêm tốn, thành thực, cảm thấy công việc và những đóng góp của mình là nhỏ bé …  b. Cảm nhận về nghệ thuật xây dựng nhân vật:  - Nhà văn xây dựng nhân vật anh thanh niên qua điểm nhìn, sự suy nghĩ, đánh giá của các nhân vật khác khiến nhân vật lí tưởng này hiện ra một cách tư nhiên, nhuần nhụy và tạo ra tính khách quan cho tư tưởng nghệ thuật của tác phẩm.  - Qua đó cho thấy được cái tài của nhà văn: Một cuộc gặp gỡ ngắn, không chủ định mà đủ cho mỗi vị khách kịp ghi nhận một ấn tượng và tác phẩm đã kịp phác xong bức “ký họa chân dung” về một thanh niên trí thức tiêu biểu của thời đại mới.  c. Đánh giá khái quát về đặc điểm và giá trị của nhân vật:  - Anh thanh niên mang vẻ đẹp khá hoàn hảo của một người trí thức – một người lao động mới: đẹp từ ý thức trách nhiệm, bản lĩnh sống và lao động khoa học đến tình cảm, tâm hồn và lối sống sinh hoạt đời thường.  - Qua nhân vật, tác phẩm đã thể hiện chủ đề ca ngợi những người lao động lặng lẽ hi sinh cho sự nghiệp chiến đấu và xây dựng của đất nước, đồng thời nêu ra một quan niệm về lối sống cho thanh niên học tập. | 0.5  0.5  0.25  0.75  0.75  0.75  0.5  0.5  0.5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO**  **TỈNH NINH BÌNH**  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **Năm học: 2022 - 2023**  *Bài thi: Ngữ văn - Ngày thi: 8/6/2022*  *Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)*  ***Đề thi gồm 02 phần, trong 02 trang*** |

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (3,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca, không chỉ với chủ nhà Việt Nam mà cả 11 quốc gia Đông Nam Á, cùng nhau toả sáng, mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới sau giai đoạn chống chọi với đại dịch Covid- 19.*

*Trước khi SEA Games 31 khởi tranh, mục tiêu của Đoàn thể thao Việt Nam là giành 140 Huy chương Vàng. Kết thúc đại hội, chúng ta giành tới 205 Huy chương Vàng, bỏ xa Thái Lan ở vị trí thứ 2 với khoảng cách 113 Huy chương Vàng. Con số này cho thấy, thể thao Việt Nam vượt trội so với những đối thủ mạnh trong khu vực và đây là điều bất ngờ. Nhiều vận động viên ở những môn trước đây không được dự SEA Games đã thi đấu nỗ lực để có thành tích. Nhiều đội tuyển đã thi đấu xuất thần, vượt xa chỉ tiêu Huy chương Vàng đặt ra trước đại hội.*

*(...) SEA Games 31 diễn ra trong điều kiện rất khó, cả về kinh tế và giai đoạn mới của đại dịch Covid- 19. Tuy nhiên, công tâm nói rằng, SEA Games 31 đã thành công rực rỡ. Các đoàn quốc tế đánh giá cao Việt Nam từ giai đoạn xây dựng nội dung thi đấu, bảo đảm sự hài hoà giữa các môn Olympic và đặc thù, thể hiện được bản sắc chủ nhà nhưng vẫn mang đến cơ hội cho các quốc gia trong khu vực toả sáng...*

*Như phát biểu của Thủ tướng Phạm Minh Chính, SEA Games 31 làm cho chúng ta tiến lại gần nhau hơn, đoàn kết hơn, nỗ lực hơn, quyết tâm hơn, hành động quyết liệt hơn, vượt lên tất cả khó khăn, thách thức vì tình yêu thể thao cao thượng...*

*Và cũng cần phải nhắc đến, đó là các địa điểm thi đấu đều đầy ắp khán giả vì một nền thể thao lành mạnh. Rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài tuy không phải lần đầu chứng kiến vẫn sửng sốt với biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng, kết thành một khối thống nhất. Những hình ảnh ấn tượng đó một lần nữa khẳng định về một đất nước Việt Nam thân thiện, mến khách, về tình yêu nước nồng nàn, sự đoàn kết, nắm tay nhau vượt qua khó khăn của dân tộc Việt Nam.*

**(Hội tụ để toả sáng, Quang Minh, Báo Giáo dục và Thời đại,**

**số 124, Thứ Tư, ngày 25/05/2022, tr.12)**

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm):** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2 (0,5 điểm):** Theo đoạn trích, rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài đã sửng sốt với hình ảnh nào?

**Câu 3 (1,0 điểm):** Vì sao tác giả bài viết cho rằng: SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Anh/chị hãy nêu 02 việc cần làm để thể hiện tình yêu thể thao chân chính.

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn thơ sau:

*Bỗng nhận ra hương ổi*

*Phả vào trong gió se*

*Sương chúng chình qua ngõ*

*Hình như thu đã về*

*Sông được lúc dềnh dàng*

*Chim bắt đầu vội vã*

*Có đám mây mùa hạ*

*Vắt nửa mình sang thu.*

(Sang thu, Hữu Thỉnh, Ngữ văn 9, Tập Hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.70)

**|**

**------HẾT-------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TỈNH NINH BÌNH** | | | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**  **NĂM HỌC 2022-2023**  Bài thi môn : Ngữ văn - Ngày thi:8/6/2022  *(Hướng dẫn chấm gồm 05 trang)* |
| **PHẦN** | **CÂU** | **NÔI DUNG** | | | **CHO ĐIỂM** |
| **I** | **Câu 1** | Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận/phương thức nghị luận.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng phương thức* “nghị luận”; *không cho điểm.* | | | *0,5* |
| **Câu 2** | Rất nhiều hãng thông tấn nước ngoài tuy không phải lần đầu chứng kiến vẫn sửng sốt với biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng, kết thành một khối thống nhất*.*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm*  *- Học sinh trả lời được 01 hình ảnh “ biển người trong cờ đỏ sao vàng ăn mừng chiến thắng”: 0,25 điểm*  *- Học sinh trả lời được 01 hình ảnh “ kết thành một khối thống nhất”: 0,25 điểm*  *- Học sinh không trả lời đúng không cho điểm*. | | | *0.5* |
| **Câu 3** | Học sinh có thể đưa ra lí giải theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đảm bảo hợp lí thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:  Tác giả bài viết cho rằng: *SEA Games 31 đã khép lại trong khúc hoan ca vì:*  - SEA Games 31 thành công rực rỡ đã mang đến cơ hội cho các quốc gia Đông Nam Á cùng nhau tỏa sáng, đoàn kết, quyết tâm hơn, vượt lên tất cả khó khăn, thách thức….vì một nền thể thao lành mạnh.  - SEA Games 31 kết thúc với thành tích vượt trội của Đoàn thể thao Việt Nam; đồng thời cho thấy sự thân thiện mến khách, lòng yêu nước nồng nàn….của dân tộc Việt Nam.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Học sinh trả lời đủ ý:1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời được ý thứ 1: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời được ý thứ 2: 0,5 điểm.*  ( Chấp nhận những cách diễn đạt khác, có thể bám sát cách diễn đạt của văn bản nhưng phải hợp lí thuyết phục.) | | | 1.0 |
| **Câu 4** | - Học sinh nêu được 02 việc cần làm để thể hiện tình yêu thể thao chân chính. Sau đây là một số gợi ý:  + Cổ vũ một cách có văn hóa.  -Tôn trọng đối thủ khi tham gia thi đấu.  …………………………………….  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh nêu được 02 việc cần làm: 1,0 điểm*  *- Học sinh nêu được 01 việc cần làm: 0,5 điểm.*  *( Học sinh có thể nêu những việc cần làm theo quan điểm riêng nhưng phải hợp lí, thuyết phục.)* | | | 1.0 |
| **II** | **1** | **Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.** | | |  |
| **a.Đảm bảo đúng hình thức của đoạn văn.**  - Bắt đầu bằng chữ viết hoa, lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.  - Học sinh có thể trình bày bằng cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh đáp ứng được yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:** vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh đáp ứng được yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:** Thí sinh có thể lựa chọn các taho tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống.  Có thể theo hướng sau:  - Giải thích: Đoàn kết là hợp nhất là gắn kết thành một khối thống nhất, cùng hoạt động vì một mục đích chung.  - Vai trò của tinh thần đoàn kết:  + Đoàn kết giúp con người yêu thương gắn bó với nhau hơn.  + Tinh thần đoàn kết tạo nên sức mạnh tập thể, giúp con người, cộng đồng vượt qua gian nan, thử thách,….đến với thành công.  + Không có tinh thần đoàn kết con người sẽ sống bất hòa, ích kỉ, hẹp hòi…..gây ảnh hưởng đến bản thân và lợi ích chung.  ( Lưu ý: Thí sinh cần có dẫn chứng minh họa cho thuyết phục.)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng (1,0 điểm).*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc không có dẫn chứng tiêu biểu (0,75 điểm)*  *- Lập luận chưa chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ sơ sài; không có dẫn chứng hoặc không có dẫn chứng tiêu biểu (0,5 điểm).*  *- Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận , không cóa dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).*  *(Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuấn mực đạo đức và pháp luật)* | | | 1.0 |
| **d. Chính tả:** Không mắc nhiều lỗi chính tả  ***Hướng dẫn chấm:***  *Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | |  |
| **e. Sáng tạo:** Có cách diễn đạt mới mẻ; thể hiện cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.  ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vai trò của tinh thần đoàn kết trong cuộc sống; có cách nhìn riêng mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng, điệu hình ảnh.*  *- Đáp ứng được cơ bản các yêu cầu:0.25 điểm* | | |  |
| **2** | **Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn thơ sau:**  *Bỗng nhận ra hương ổi*  *(…)Vắt nửa minhg sang thu* | | | 5,0 |
| **a. Đảm bảo đúng cấu trúc bài văn:** Mở bài nêu được vấn đề; Trân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | | | 0,25 |
| **b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:** Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khăc giao mùa qua đoạn trích.  ***Hướng dẫn chấm:***  *Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận:0,25 điểm* | | | 0,25 |
| **c. Triển khai vấn đề nghị luận:** Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | | |  |
| **\* Giới thiệu vấn đề nghị luận:** Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đoạn trích.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Giới thiệu tác giả, tác phẩm :0,25 điểm*  *-Giới thiệu về đoạn trích:0,25 điểm* | | | 0,5 |
| \* **Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa qua đoạn trích** | | |  |
| **Khái quát chung:**  - Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ.  - Nêu vị trí đoạn trích: Thuộc hai khổ thơ đầu của bài thơ, thể hiện những cảm nhận tinh tế của nhà thơ về bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa.  *Hướng dẫn chấm:*  *- Học sinh đảm bảo yêu cầu: 0,25 điểm.* | | | 0,25 |
| **Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong khoảnh khắc giao mùa:**  **Khổ 1:**  **+** Thiên nhiên được cảm nhận từ những tín hiệu vô hình, vừa gợi hương thu nồng nàn, lan tỏa vừa đánh thức các giác quan của con người: *hương ổi, gió se…*  **+** Thiên nhiên được cảm nhận từ những tín hiệu hữu hình, gợi tả hơi thu, khí thu, diễn tả bước đi chầm chậm của mùa thu về; *Sương chùng chình…*  + Cảm xúc của thi nhân: ngỡ ngàng, bâng khuâng(các tình thái từ: *bỗng, hình như*…)  =>Nghệ thuật: Cảm nhận sự biến chuyển của thời gian bằng tất cả các giác quan tinh tế; các biện pháp tu từ ẩn dụ, nhân hóa; các từ láy gợi hình, gợi cảm…  - **Khổ 2:**  + Bức tranh Sang thu bức tranh sang thu được miêu tả ở tầm nhìn cao hơn, xa rộng hơn với những nét hữu hình: *dòng sông, cánh chim, đám mây…* khiến cho bức tranh trở nên hữu tình, chan chưa thi vị.  + Khoảnh khắc giao mùa được diễn tả tinh tế qua trạng thái vận động của sự vật (*dềnh dàng, vội vã, vắt)* cho thấy sắc thu đã đậm nét hơn…  =>Nghệ thuật: Những liên tưởng thú vị, độc đáo; biện pháp nhân hóa, đối lập….hình ảnh thơ giàu chất họa….  *Hướng dẫn chấm:*  *-Học sinh phân tích đầy đủ sâu sắc:2,5 điểm*  *- Học sinh chưa phân tích đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,75 điểm-2,25 điểm. -Học sinh phân tích chung chung,chưa rõ các nội dung:1,0 điểm-1,5 điểm*  *-Học sinh phân tích chung chung hoặc chưa rõ nội dung: 0,25 điểm-0,75 điểm.* | | | 2,5 |
| \* Đánh giá mở rộng:  - Đoạn trích đã vẽ lên một bức tranh “sang thu” vừa đẹp vừa có tình, lại có chiều sâu suy nghĩ. Từ đó giúp ta cảm nhận được tình cảm thiết tha, tâm hồn tinh tế, giàu tình yêu thiên nhiên, đất nước của nhà thơ; khơi gợi tình cảm đối với quê hương trong trái tim mọi người.  - Hình ảnh thơ giàu sức gợi: giọng điệu nhẹ nhàng, sâu lắng; cách chọn lọc từ ngữ tinh tế; diến đạt mới mẻ, độc đáo; kết hợp nhiều biện pháp tu từ nghệ thuật…  - Mở rộng: Đọan trích thể hiện rõ tài năng nghệ thuật của Hữu Thỉnh trong việc nắm bắt và miêu tả những khoảnh khắc mơ hồ, tinh tế của thiên nhiên và cuộc sống, thể hiện một tiếng nói mới mẻ trong làng thơ thu Việt Nam.  Hướng dẫn chấm:  - Học sinh trình bày đủ ý: 0,5 điểm.  - Học sinh trình bày được 2 ý (1 và 2) : 0,25 điểm.  - Học sinh trình bày được yas thứ 3: 0,25 điểm. | | | 0,5 |
| d. Chính tả: Không mắc nhiều lỗi chính tả  Hướng dẫn chấm:  Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp. | | | 0,25 |
| e.Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.  Hướng dẫn chấm: Học sinh biết so sánh với các tác phẩm khác để làm nổi bật nét đặc sắc trong thơ của Hữu Thỉnh; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.  - Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.  - Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm. | | | 0,5 |
|  |  |  | | |  |
|  | | **ĐIỂM TOÀN BÀI : I+II** | | | **10.0** |

***\* Lưu ý:***

- Đề thi được đưa ra theo hướng mở, giám khảo cần vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm để cho điểm bài làm của thí sinh; có thể thưởng điểm ( không quá 0,5 điểm) cho những bài thi sáng tạo.

- Đối với câu 2 phần II: Cần cân đối về nội dung và hình thức bài làm của thí sinh đề cho các mức điểm phù hợp, tránh đếm ý cho điểm.

- Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25; không làm tròn điểm.

*---------Hết--------*

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

Môn thi: **NGỮ VĂN**

Ngày thi: **01/06/2022**

Thời gian làm bài: **120 phút** *(không tính thời gian phát đề)*

**I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời. Khát vọng luôn xanh và cuộc sống luôn đẹp, nhưng trong một thời khắc nào đó, có thể nhiều bạn trẻ đã thấy cuộc đời như một mớ bòng bong của những điều bỡ ngỡ với bao trăn trở không dễ bày tỏ. Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai. Cuộc sống, với tất cả sự khắc nghiệt vốn có của nó, sẽ khiến cho bước chân bạn nhiều lần rướm máu. Và những giọt máu đó, hoặc sẽ thấm xuống con đường bạn đang đi và lưu lại đó dấu son của một vị anh hùng, hoặc sẽ trở thành dấu chấm hết cho những khát vọng đoản mệnh của một kẻ nhụt tâm, chùn bước. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, bạn hãy nhớ rằng: để trưởng thành, những thử thách và thất bại bao giờ cũng là điều cần thiết.*

(Theo *Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen*, tập 2, Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên. (0.5 điểm)

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tác giả nêu quan điểm về tuổi thiếu niên như thế nào? (0.5 điểm)

**Câu 3.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau và nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy: “*Đi qua tuổi thơ, cuộc đời mở ra trước mắt bạn một hành trình dài, nhiều hoa hồng nhưng cũng không ít chông gai.*”.(1.0 điểm)

**Câu 4.** Em có đồng ý với ý kiến “*để trưởng thành, những thử thách […] bao giờ cũng là điều cần thiết*” không? Vì sao? (1.0 điểm)

**II. LÀM VĂN (7.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

Từ quan điểm “*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão*” được nêu ra trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về những việc bản thân cần làm để đạt được ước mơ.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (Theo *Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 195 - 200)

**-----------------HẾT---------------**

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn thi: NGỮ VĂN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**A. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách đếm ý chấm điểm.

- Do đặc trưng bộ môn nên giám khảo chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm, khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Tổ chấm.

**B. Hướng dẫn cụ thể.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)** | | |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | **0.5** |
| **2** | Quan điểm của tác giả: *Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão. Nó gắn liền với khát vọng chinh phục thử thách và giải được mật mã cuộc đời.* | **0.5** |
| **3** | Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ và nêu hiệu quả.  -Biện pháp tu từ ẩn dụ: **Đi qua, mở ra** (*sống, trải qua …*), **hoa hồng** (*niềm vui, hạnh phúc, thành công …*), **chông gai** (*nỗi buồn, thất vọng, khó khăn, thất bại …*).  - Hiệu quả:  + Diễn đạt hình ảnh sinh động, gợi cảm.  + Làm nổi bật giá trị của cuộc sống: có niềm vui lẫn nỗi buồn; có thuận lợi lẫn khó khăn, nhiều thử thách ở tương lai phía trước … Từ đó, mỗi người phải biết trân trọng những điều tốt đẹp và dám đối mặt với những thử thách của cuộc sống.  ***Lưu ý:***  *- Học sinh phải nêu được các ý sau:*  *+ Gọi đúng tên biện pháp tu từ: 0.25đ*  *+ Chỉ ra hình ảnh được tu từ: 0.25đ (hai hình ảnh được tối đa điểm)*  *+ Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ: 0.5đ (hai hiệu quả tối đa điểm)*  *- Học sinh có thể diễn đạt phần hiệu quả theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giám khảo linh hoạt cho điểm.* | **1.0** |
| **Câu**  **4** | Học sinh nêu được ý kiến của mình (0.25đ), có thể:  + Đồng ý  + Không đồng ý  + Vừa đồng ý, vừa không đồng ý  Học sinh lí giải (0.75đ),  Ví dụ: Nếu đồng ý, có thể theo gợi ý sau:  Để trưởng thành, những thử thách bao giờ cũng là điều cần thiết. Vì:  + Giúp con người có thêm động lực để học tập, rèn luyện.  + Giúp con người rèn luyện ý chí, nghị lực.  + Giúp con người có thêm nhiều trải nghiệm .  + Giúp con người có thêm nhiều kinh nghiệm.  + …  ***Lưu ý:*** *Phần lí giải học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đảm bảo phù hợp, giám khảo linh hoạt cho điểm. Yêu cầu nêu được 3 ý trở lên, mỗi ý đúng được 0.25đ* | **1.0** |
| **II. LÀM VĂN (7.0 điểm)** | | | |
|  | **Câu 1**  **(2.0đ)** | **Từ quan điểm “*Tuổi thiếu niên là tuổi của ước mơ và hoài bão*” được nêu ra trong phần Đọc - hiểu, em hãy viết một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 15 dòng) trình bày suy nghĩ về những việc bản thân cần làm để đạt được ước mơ.** |  |
|  | a. *Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, song hành, móc xích hoặc tổng - phân - hợp. | **0.25** |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:*  Những việc cần phải làm để đạt được ước mơ | **0.25** |
| c. *Triển khai vấn đề cần nghị luận* (Lí lẽ có kèm dẫn chứng).  Học sinh có thể lựa chọn cách lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo một số yêu cầu sau:  - Ước mơ: là những điều tốt đẹp mà mỗi con người mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ giúp con người sống có mục tiêu, có ý nghĩa.  - Để đạt được ước mơ, cần:  + Hoạch định những ước mơ có ý nghĩa, phù hợp.  + Tích cực học tập, rèn luyện bản thân, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng để đủ khả năng thực hiện ước mơ.  + Dám thực hiện ước mơ với nghị lực, quyết tâm cao.  + Kiên trì, vượt qua khó khăn, gặp thử thách không nản lòng trên hành trình thực hiện ước mơ, vươn tới thành công.  + …  - Phê phán những người sống không có ước mơ; có ước mơ nhưng lười biếng hèn nhát hoặc không quyết tâm đạt được ước mơ; ước mơ không phù hợp; ca ngợi những tấm gương đạt ước mơ, đóng góp, cống hiến có ích cho cộng đồng, xã hội.  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận. Liên hệ bản thân.  *(Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách nhưng đảm bảo các ý cơ bản, giám khảo linh hoạt cho điểm)* | **1.0** |
| d. *Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt | **0.25** |
| e. *Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0.25** |
| **Câu 2**  **(5.0đ)** | **Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng (Theo *Ngữ văn 9*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, trang 195 - 200)** |  |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:* Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài kết luận được vấn đề. | **0.25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* Diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu trong đoạn trích *Chiếc lược ngà* của Nguyễn Quang Sáng | **0.5** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm:* Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau: |  |
| **\* Giới thiệu khái quát**về tác giả Nguyễn Quang Sáng, truyện ngắn *Chiếc lược ngà*, nhân vật bé Thu | **0.5** |
| \* **Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu**  **-** Khái quát về nhân vật bé Thu.  + Là nhân vật chính của tác phẩm.  + Nhân vật được đặt trong tình huống éo le: đất nước có chiến tranh, cha đi kháng chiến xa nhà khi bé Thu chưa đầy một tuổi; sau tám năm xa cách, người cha trở về nhưng Thu không nhận cha. Đến lúc nhận ra và biểu lộ tình cảm thắm thiết thì người cha lại phải lên đường.  - Phân tích diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu  Các ý chính cần có:  + Thu ngạc nhiên, sợ hãi, bỏ chạy, khóc thét khi gặp ông Sáu ở bến xuồng và nghe ông Sáu gọi tên mình.  + Thu dứt khoát không nhận ông Sáu là cha, tỏ thái độ lạnh nhạt, xa lánh: kiên quyết chối từ tình yêu thương của ông Sáu, có những phản ứng quyết liệt với cha trong những ngày ông Sáu ở nhà.  + Thu suy nghĩ và ân hận khi được bà ngoại giải thích về tấm hình và vết thẹo trên mặt ông Sáu. Thu nhận ông Sáu là cha trong buổi sáng chia tay, bộc lộ tình yêu cha một cách mãnh liệt và xót xa.  + Diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu cho thấy: Thu không đáng trách vì phản ứng của em là hoàn toàn tự nhiên, điều này đã chứng tỏ tình cảm sâu nặng của em dành cho người cha duy nhất của mình - người cha trong bức ảnh. Thu rất giàu tình cảm, rất thương cha, tuy nhiên tình cảm của em rạch ròi, dứt khoát, vừa có nét cứng cỏi vừa mang vẻ hồn nhiên, ngây thơ của trẻ con.  **\* Đánh giá chung**  + Diễn biến tâm lí, hành động của bé Thu đã thể hiện cảm động tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh, góp phần khắc họa vẻ đẹp của tình gia đình trong thời kì kháng chiến chống Mĩ cứu nước.  + Qua diễn biến tâm lí và hành động của bé Thu, nhà văn thể hiện tấm lòng yêu thương đối với số phận con người trong hoàn cảnh chiến tranh, sự am hiểu tâm lí trẻ em.  + Diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật bé Thu được miêu tả sinh động, chân thực, sâu sắc nhờ vào nghệ thuật xây dựng nhân vật, đặt nhân vật vào tình huống éo le, khắc họa tâm lí trẻ thơ độc đáo, ngôn ngữ Nam Bộ chân chất, mộc mạc, giàu tính khẩu ngữ …  *(Lưu ý: HS nêu dẫn chứng phù hợp, biết cách phân tích các dẫn chứng để làm rõ các đặ điểm tâm lí của nhân vật)* | **3.0** |
| *d. Chính tả, dùng từ, đặt câu*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt | **0.25** |
| *e. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận | **0.5** |

*(Trên đây có tính chất gợi ý , giám khảo trân trọng những suy nghĩ riêng, phát hiện sự sáng tạo của học sinh)*

**-------------------- Hết --------------------**